

Chỉ đạo thực hiện

Bùi Thăng
Ủy viên BTV Tỉnh ủy
Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

Chịu trách nhiệm xuất bản

Trần Trung Hiếu
Phó Trưởng ban Thường trực
Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

Ban Biên tập

Lê Văn Tòa
Nguyễn Thanh Hồng
Vũ Thị Hồng Vĩnh
Vương Tôn Kiên
Lê Thị Vân
Nguyễn Viết Liễu

Trình bày - Chế bản

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Lâm Đồng,
số 10 Lê Hồng Phong - Đà Lạt.
In 5.200 cuốn, khổ 20 x 29 cm
tại Cty CP In & PHS Lâm Đồng.

Giấy phép xuất bản

Số 13/GP-XBBT do Sở Thông tin
và Truyền thông Lâm Đồng
cấp ngày 18/12/2020.
In xong và nộp lưu chiểu tháng 2/2021

NHÂN SỰ MỚI:

Đ/c Nguyễn Tiến Dũng, Tỉnh ủy viên, chuyên viên Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh giữ chức vụ Phó Trưởng ban Tổ chức Tỉnh ủy.

Đ/c Bùi Sơn Điền, Tỉnh ủy viên, Phó Giám đốc Sở Giao thông và Vận tải giữ chức vụ Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Đ/c Phạm Thị Tường Vân, Quyền Giám đốc Sở Tài chính tỉnh giữ chức vụ Giám đốc Sở Tài chính.

Đ/c Ngô Kiểm, Phó Chánh Văn Phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh giữ chức vụ Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND.

Đ/c Lê Thủy, Phó Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh giữ chức vụ Phó Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh.

Đ/c Nguyễn Tiến Dũng, Phó Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh giữ chức vụ Phó Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh.

NỘI DUNG

SINH HOẠT CHI BỘ THÁNG 2, THÁNG 3/2021

1. Các cấp ủy Đảng tập trung tổ chức sinh hoạt chính trị ôn lại 91 năm truyền thống lịch sử vẻ vang của Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930-03/02/2021) gắn với triển khai thực hiện các hoạt động đón tết Tân Sửu theo tinh thần Công văn 129-CV/TU, ngày 17/12/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Tập trung thông báo nhanh kết quả Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; triển khai Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng về “công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị năm 2021” và Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Thư CHÚC MỪNG NĂM MỚI 2021

Kính gửi: Đồng bào, đồng chí, cán bộ, chiến sỹ tỉnh Lâm Đồng!

Chào đón năm mới - Xuân Tân Sửu 2021, thay mặt Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, tôi trân trọng gửi đến các bậc lão thành Cách mạng, các Mẹ Việt Nam Anh hùng, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động; các thương binh, bệnh binh, thân nhân gia đình liệt sỹ, gia đình có công với Cách mạng; cán bộ hưu trí, toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động, sỹ quan, chiến sỹ lực lượng vũ trang; các cháu thanh, thiếu niên, nhi đồng; cộng đồng doanh nghiệp, Nhân dân các dân tộc, cùng bà con tỉnh nhà đang sinh sống, công tác, học tập, lao động ngoài tỉnh lời thăm hỏi ân cần và lời chúc mừng năm mới an khang, thịnh vượng, hạnh phúc và thành công.


Năm 2020, với nhiều khó khăn, thách thức, đặc biệt do ảnh hưởng nặng nề của đại dịch Covid-19; song với quyết tâm chính trị cao của toàn Đảng bộ tỉnh, sự nỗ lực phấn đấu, năng động, sáng tạo, đoàn kết, thống nhất của các cấp, các ngành, các địa phương, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân các dân tộc trong tỉnh, nên chúng ta đã đạt được những thành quả rất quan trọng: Thực hiện tốt mục tiêu kép vừa phòng chống dịch bệnh hiệu quả vừa phát triển toàn diện các lĩnh vực; kinh tế đạt mức tăng trưởng dương; văn hóa - xã hội có nhiều tiến bộ, an sinh, phúc lợi xã hội được đảm bảo; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ổn định; công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng hệ thống chính trị có nhiều chuyển biến tích cực; đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân không ngừng được nâng lên; đặc biệt đã tổ chức thành công đại hội đảng bộ các cấp và Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025, tạo động lực mới, quyết tâm mới, đồng thuận, phấn khởi trong toàn Đảng bộ và Nhân dân các dân tộc tỉnh nhà.

Bước sang năm mới 2021, là năm đầu thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, năm tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026. Dự báo tình hình thế giới, khu vực và trong nước tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, tác động tiêu cực của đại dịch Covid - 19 còn có thể kéo dài, ảnh hưởng đến tình hình phát triển kinh tế - xã hội chung của tỉnh. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh xác định chủ đề năm 2021 là: **“Đẩy mạnh đổi mới, sáng tạo, hành động quyết liệt, biến thách thức thành cơ hội, tạo tiền đề thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI”**. Tôi tin tưởng rằng, với khí thế, động lực mới và quyết tâm cao của toàn Đảng bộ, chính quyền, Nhân dân các dân tộc trong tỉnh, sự đồng thuận của xã hội, sự năng động, sáng tạo của cộng đồng doanh nghiệp; phát huy tinh thần đoàn kết, tự lực, tự cường, nhất định chúng ta sẽ hoàn thành toàn diện, vượt mức các chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra.

Năm mới, quyết tâm mới, thắng lợi mới!

**TM.TỈNH ỦY, HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN, ỦY BAN NHÂN DÂN,
ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM TỈNH LÂM ĐỒNG
Trần Đức Quận - Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh**

Xuân mới NIỀM TIN MỚI

 **BAN BIÊN TẬP**

Đất nước ta vừa trải qua một năm vô cùng khó khăn, thử thách; một năm bận rộn, đầy ắp các sự kiện đối nội, đối ngoại và những vấn đề nảy sinh không lường trước; một năm đủ những buồn, vui, thành quả và tự hào!

Năm 2020 - đại dịch Covid-19 bao trùm màu tang thương lên toàn thế giới. Gần 100 triệu người nhiễm bệnh và hàng triệu người đã chết! Việt Nam - kiên cường chống dịch với nhiều việc làm sáng tạo, thấm đẫm nhân văn, với số ca nhiễm trong cộng đồng và tử vong đều rất thấp, thế giới ngợi ca.

Trong khi đại dịch đang hoành hành thì thiên tai, bão, lũ liên tiếp ập tới gây hậu quả đau lòng: 372 người chết và mất tích, 1.144 người bị thương; 4.132 ngôi nhà bị sập đổ, hàng chục ngàn gia súc, gia cầm bị cuốn trôi; 267 nghìn ha lúa và hơn 132 nghìn ha hoa màu bị hư hỏng; thiệt hại trên 38 nghìn tỷ đồng.

Nhưng sức mạnh Việt Nam đã làm nên những diệu kỳ. Nhân dân cùng Đảng và toàn hệ thống chính trị đồng tâm, hiệp sức, trên dưới một lòng, vừa chống dịch, vừa khắc phục thiên tai, phát triển kinh tế đạt mục tiêu kép với con số tăng trưởng gần 3%, vượt xa những gì chúng ta dự tính. Gần 60 ngàn tỷ đồng từ vốn ngân sách đã được đầu tư vào các công trình, tăng gần 37% so với cùng kỳ năm trước, góp phần tạo công ăn việc làm cho người lao động, giảm thiểu tình trạng thất nghiệp. Tổng vốn đầu tư nước ngoài vào Việt Nam đạt gần 27 tỷ USD, tuy giảm trên 16% so với cùng kỳ năm trước nhưng đây là con số rất lý tưởng mà nhiều nước trên thế giới mong muốn. Việt Nam đã đầu tư ra nước ngoài với con số trên 491 triệu USD, tăng gần 7%; xuất siêu kỷ lục 20,1 tỷ USD, tăng gấp đôi so với năm 2019.

Chống dịch thành công, đảm bảo tăng trưởng kinh tế, ổn định chính trị và cuộc sống an toàn đã nâng tầm thương hiệu Quốc gia Việt Nam tăng 9 bậc lên vị trí thứ 33 trong Top 100 thương hiệu quốc gia giá trị nhất thế giới trong năm 2020, trở thành “*thiên đường*” sản xuất mới tại Đông Nam Á; một thành quả vui sướng, tự hào!

Với Lâm Đồng, năm 2020 cũng là năm nhiều điểm sáng trong bức tranh toàn cầu quá nhiều điểm tối. Thật khó ngờ rằng, trong cơn đại dịch Covid-19, kinh tế Lâm Đồng vẫn đạt mức tăng trưởng 2,01%; thu ngân sách đạt 9.430 tỷ đồng; GRDP bình quân đầu người đạt 62,9 triệu và đặc biệt là tỷ lệ hộ nghèo chỉ còn 1,31%, một thành quả mừng đến “*roi nước mắt*”!

Dù không hoàn thành toàn bộ các chỉ tiêu, nhưng tỷ lệ 14/17 chỉ tiêu đạt mốc đề ra đã là một sự cố gắng vượt bậc của Đảng bộ, Chính quyền và Nhân dân các dân tộc tỉnh nhà. Trong đại dịch, Lâm Đồng vẫn thu hút gần 5 triệu lượt du khách, trở thành điểm đến an toàn và lý tưởng của du khách vì các biện pháp phòng chống đại dịch được Lâm Đồng triển khai sớm, đồng bộ và triệt để; không một ca mắc, không một trường hợp lây nhiễm. Và Lâm Đồng lại làm được việc tưởng chừng như không thể khi thu hút đầu tư mới 31 dự án, tăng 5 dự án so với năm ngoái.

Năm 2020 cũng là năm Lâm Đồng tổ chức thành công nhiều sự kiện quan trọng về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, đặc biệt là thành công mỹ mãn việc tổ chức Đại hội Đảng các cấp và Đại hội lần thứ XI Đảng bộ tỉnh, nhiệm kỳ 2020 - 2025...

Chào Xuân mới Tân Sửu - 2021! Lòng dân cả nước nói chung và Lâm Đồng nói riêng hoan hỷ đón chào năm mới với niềm tin vào sự thành công Đại hội XIII của Đảng; tin về việc chọn đúng người có đức, có tài vào Quốc hội khóa XV và tin vào nhiều điều mới mẻ, tốt đẹp đang đón chờ trong năm 2021.

B.B.T

Phỏng vấn đồng chí Trần Văn Hiệp - Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh

KỊCH BẢN NÀO CHO NĂM 2021?

VĂN TÒA THỰC HIỆN

Mặc dù bế bộn công việc cuối năm, nhưng Chủ tịch UBND tỉnh - ông Trần Văn Hiệp vẫn dành thời gian để “Người làm báo Lâm Đồng” thực hiện cuộc phỏng vấn trước thềm năm mới Tân Sửu - 2021. Với phong cách nhanh nhẹn, cởi mở và thẳng thắn, Chủ tịch UBND tỉnh nói ngay:

Ông Trần Văn Hiệp: Nhà báo hãy đặt câu hỏi.

Người Làm báo: Vâng, thưa Chủ tịch, thành quả của tỉnh năm 2020 đã rất rõ ràng trong báo cáo, nhưng với góc nhìn của người đứng đầu chính quyền cấp tỉnh, thành quả nào mà Chủ tịch hài lòng nhất?

Ông Trần Văn Hiệp: Tôi hài lòng với tất cả các thành quả mà tỉnh đạt được, bởi nó có được từ những cố gắng, nỗ lực vượt bậc của cả hệ thống chính trị và toàn dân trong một năm thuận lợi ít, khó khăn rất nhiều.

Nhưng nếu hỏi thành quả nào hài lòng nhất thì tôi xin nói ngay, thứ nhất là chúng ta rất thành công trong phòng, chống đại dịch Covid-19. Trong năm 2020, chúng ta đón gần 5 triệu lượt khách du lịch, điều đó chứng minh rằng Đà Lạt - Lâm Đồng được du khách tin tưởng và là điểm đến khá an toàn, mặc dù dịch bệnh Covid-19 đang hoành hành. Thành công đó còn minh chứng rằng toàn hệ thống chính trị từ Đảng bộ đến chính quyền các cấp, các tổ chức đoàn thể và đặc biệt là Nhân dân đã thực hiện nghiêm các biện pháp phòng chống dịch mà Chính phủ chỉ đạo và ngành y tế đã hướng dẫn. Nhờ phòng chống dịch hiệu quả nên Lâm Đồng đã biến thách thức thành cơ hội trên một số lĩnh vực và đã hoàn thành 14/17 chỉ tiêu đề ra ngay từ đầu năm 2020.

Hài lòng thứ hai là chúng ta đã cơ bản hoàn thành vượt mức chỉ tiêu thu ngân sách nhà nước với tổng thu



9.430 tỷ đồng, bằng 101% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao; trong khi tháng 11/2020, khi ngành Tài chính đã rà soát, phân tích, đánh giá khả năng thu ngân sách nhà nước để báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh, chúng tôi nghĩ khả năng thu ngân sách của tỉnh chỉ đạt khoảng 95% dự toán (tức khoảng 8.800 tỷ đồng) nhưng đến nay chúng ta không những thu đạt mà còn vượt dự toán được Hội đồng nhân dân tỉnh giao. Rõ ràng, đây là thành tích khá vượt trội, không chỉ thể hiện sự nỗ lực, cố gắng của cả hệ thống chính trị mà chúng ta còn thấy rằng kinh tế Lâm Đồng không phải “bong bóng” mà phát triển khá bền vững. Kết quả thu ngân sách nhà nước đã chứng minh “sức khỏe” của nền kinh tế tỉnh nhà.

Hài lòng thứ ba là chúng ta đã thực hiện giảm nghèo rất tốt so với cả nước. Hồi tháng 11/2020, chúng tôi dự báo toàn tỉnh còn khoảng 1,35% hộ nghèo, nhưng đến cuối năm 2020 chúng ta chỉ còn 1,31%; trong đó, có những xã không còn hộ nghèo; cá biệt

huyện Cát Tiên trước đây là huyện “đặc biệt nghèo” thì nay chỉ còn 0,8% hộ nghèo, kết quả này ít ai ngờ được. Riêng hộ nghèo vùng đồng bào dân tộc thiểu số năm 2020 cũng đã giảm hơn 2%. Tôi thực sự ấn tượng với kết quả giảm nghèo của địa phương.

Và hài lòng cuối cùng là GRDP bình quân đầu người trong năm 2020, chúng ta đã đạt 62,9 triệu đồng/người, đây là con số rất ý nghĩa trong năm đại dịch Covid-19 (2020).

Người làm báo: Chủ tịch là người đã có nhiều trải nghiệm thông qua các chức danh chủ chốt của tỉnh; nắm tương đối rõ những điểm yếu, điểm mạnh và đặc biệt là một con người trung thực, thẳng thắn. Chủ tịch hãy nói điều mà Chủ tịch chưa hài lòng.

Ông Trần Văn Hiệp: Không gì là tuyệt đối cả, bên cạnh sự hài lòng bao giờ cũng có sự chưa hài lòng; bên cạnh ưu thì có khuyết; bên cạnh kết quả thì có hạn chế, tồn tại, thế nên mới có chuyện phát huy ưu điểm, khắc phục hạn chế, yếu kém.

Điều làm tôi chưa hài lòng nhất là việc quản lý rừng, đất rừng và tình trạng phân lô, bán nền chúng ta làm chưa tốt. Tình trạng xâm phạm, lấn chiếm đất rừng và phân lô, bán nền còn xảy ra phức tạp. Dĩ nhiên, không loại trừ nguyên nhân khách quan nhưng cái chính là chúng ta quản lý chưa tốt, thậm chí là buông lỏng. Nếu cứ để tình trạng này tiếp diễn thì hậu quả lâu dài rất nghiêm trọng.

Cải cách hành chính và thủ tục hành chính, thái độ ứng xử của cán bộ, công chức trong quan hệ hành chính vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu, nhất là thủ tục hành chính hỗ trợ người dân và doanh nghiệp. Sự chậm trễ trong giải quyết các thủ tục hành chính sẽ gây tổn kém rất nhiều thời giờ và tiền bạc của Nhân dân, nhất là các doanh nghiệp, các nhà đầu tư. Ví dụ kéo dài thời gian đền bù, giải phóng mặt bằng thì sẽ bị biến động giá; biến động giá thì phải thỏa thuận lại; thỏa thuận được rồi nếu không đền bù giải tỏa kịp thời thì lại tiếp tục biến động giá, “*quy trình chậm chạp*” này cứ lặp đi, lặp lại sẽ dẫn tới hậu quả: mất cơ hội đầu tư hoặc sẽ gây tổn thất tài chính của Nhà nước.

Điều mà tôi chưa hài lòng nữa đó là tiến độ đầu tư các công trình trọng điểm mang tính đột phá, chúng ta chưa tìm ra “*giải pháp đột phá*” trong thu hút nguồn lực để đầu tư, còn trông chờ vào sự hỗ trợ của ngân sách Trung ương; cho nên một số dự án, công trình vẫn chưa triển khai thực hiện được.

Người làm báo: *Vậy kịch bản nào cho năm 2021 thưa Chủ tịch?*

Ông Trần Văn Hiệp: Kịch bản đầu tiên phải thực hiện nghiêm và có hiệu quả mục tiêu kép: Không lơ là, chủ quan trong phòng chống dịch Covid-19. Thực hiện nghiêm quy trình 5K: “*Khẩu trang - Khử khuẩn - Khoảng cách - Không tập trung - Khai báo y tế*”. Phòng chống dịch đi đôi với phát triển kinh tế với mục tiêu phấn đấu tăng trưởng đạt từ 7 đến 8%; GRDP bình quân đầu người đạt từ 77 đến 78 triệu đồng và thu ngân sách nhà nước phấn đấu đạt từ 10.000 tỷ đồng trở lên; tiếp tục thực hiện tốt chính sách giảm nghèo; quan tâm đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, thu hút đầu tư; nghiên cứu, có biện pháp huy động các nguồn lực, đặc biệt là nguồn lực từ các doanh nghiệp, nhà đầu tư có tiềm lực để đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, đặc biệt là đầu

tư tuyến cao tốc Tân Phú - Bảo Lộc và Bảo Lộc - Liên Khương...

Kịch bản thứ hai là phải rà soát công tác quản lý rừng, đất rừng; tình trạng san gạt đất nông nghiệp để phân lô, bán nền và việc quản lý hoạt động kinh doanh du lịch canh nông trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng. Cương quyết xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân để mất rừng, lấn chiếm đất rừng và tình trạng phân lô, bán nền trái phép, đặc biệt là người đứng đầu các địa phương và các chủ rừng. Vừa qua, chúng tôi đã chỉ đạo huyện Đức Trọng cương quyết giải tỏa 54 ngôi nhà trái phép, xâm phạm đất rừng ở xã Hiệp An; sẽ không có vùng cấm trong chuyện này.

Chúng tôi đã ban hành Quyết định số 39/2020/QĐ - UBND “*bãi bỏ Quyết định số 08/2015/QĐ-UB ngày 30/01/2015 của UBND tỉnh ban hành quy định về điều kiện chuyển nhượng, nhận chuyển nhượng, tặng cho, nhận tặng cho, cho thuê, thuê quyền sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân là người đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng*” và Quyết định số 04/2021/QĐ-UBND ngày 19/01/2021 “*thay thế Quyết định số 33/2015/QĐ-UBND ngày 16/4/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định diện tích đất tối thiểu được tách thửa đối với các loại đất trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng*”. Điều này thể hiện quyết tâm rất cao của toàn hệ thống chính trị trong việc đảm bảo các quyền và nghĩa vụ của Nhân dân trong quản lý, sử dụng đất đai, nhất là việc quản lý, sử dụng đất đối với người đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng. Đồng thời, trong Quý 1/2021, UBND tỉnh sẽ lấy ý kiến các Bộ, ngành Trung ương và các sở, ngành, địa phương, đơn vị có liên quan ban hành Quy chế về đầu tư và quản lý hoạt động kinh doanh du lịch canh nông trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng như đã hứa trước cử tri và Nhân dân tỉnh Lâm Đồng tại kỳ họp HĐND tỉnh cuối năm 2020.

Kịch bản thứ ba là “*giải cho được bài toán khó*” trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và huy động các nguồn lực đầu tư; quyết tâm khởi động đầu tư một số dự án, công trình trọng điểm, nhất là dự án cao tốc Dầu Giây - Liên Khương (đoạn Tân Phú - Bảo Lộc) đã được Thủ tướng Chính phủ đồng ý về nguyên tắc giao UBND tỉnh Lâm Đồng làm cơ quan nhà nước có thẩm quyền triển khai

thực hiện dự án theo phương thức đối tác công - tư (PPP) có sự tham gia hỗ trợ của Nhà nước trong giai đoạn 2021-2024, tổng nguồn vốn đầu tư dự kiến khoảng 18.200 tỷ đồng, trong đó, vốn ngân sách Nhà nước 47%, tương ứng 8.550 tỷ đồng (gồm, ngân sách Trung ương chiếm 50%, tương ứng 4.275 tỷ đồng và ngân sách tỉnh Lâm Đồng đối ứng 50%, tương ứng 4.275 tỷ đồng) và vốn của nhà đầu tư chiếm khoảng 53%, tương ứng 9.650 tỷ đồng; cương quyết thu hồi các dự án không triển khai thực hiện hoặc vi phạm trong quản lý, sử dụng đất, để mất rừng và lấn chiếm đất lâm nghiệp trái phép; xử lý nghiêm các “*dự án đầu tư xây dựng trái phép, không phép*”, các hiện tượng “*phù phép*” lấy đất nông nghiệp phân lô, bán nền. Nhìn chung, kịch bản về kinh tế - xã hội của năm 2021 thì toàn diện trên mọi lĩnh vực nhưng điểm nhấn của kịch bản thì tôi chỉ xin nêu một vài vấn đề cơ bản như thế.

Người Làm báo: *Xin Chủ tịch nói đôi điều về báo chí?*

Ông Trần Văn Hiệp: Nhìn chung Báo, Đài địa phương và Văn phòng đại diện các báo, phóng viên thường trú đều thực hiện tốt vai trò, chức năng, nhiệm vụ của mình; đã giúp địa phương rất nhiều trong công tác tuyên truyền, định hướng dư luận; đã phản ánh cả 2 mặt tốt và chưa tốt; tích cực và chưa tích cực trên mọi lĩnh vực của đời sống, xã hội. Thành quả của tỉnh trong một năm đầy khó khăn vừa qua có sự đóng góp không nhỏ của báo chí, tôi thành thật biểu dương điều đó. Trong năm 2021, mong rằng các cơ quan báo chí Trung ương và địa phương tiếp tục phát huy, đồng hành với địa phương, tiếp tục vượt qua khó khăn, hoàn thành tất cả chỉ tiêu mà tỉnh đã đề ra. Và cũng mong rằng, báo chí cần phát huy hơn nữa cái tâm của người làm báo, phản ánh một cách trung thực, đúng bản chất, công tâm và công bằng giữa cái tốt và cái chưa tốt trên tinh thần xây dựng. Chúc các nhà báo sức khỏe, hạnh phúc và thành công!

Người Làm báo: *Xin cảm ơn Chủ tịch đã dành thời gian cho cuộc phỏng vấn của Người Làm báo Lâm Đồng nhân dịp mừng Đảng, đón Xuân. Kính chúc Chủ tịch sức khỏe và thành công với những chương trình, kế hoạch đề ra trong năm mới Tân Sửu 2021.*

V.T

VINH QUANG ĐẢNG TA

91

Mùa Xuân

TRUNG HIẾU



Ngày 3/2/1930 đánh dấu một sự kiện lịch sử, một bước ngoặt vô cùng quan trọng, một mốc son chói lọi trên chặng đường phát triển của dân tộc ta, đó là sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam. Với những thắng lợi giành được, với bản lĩnh của một Đảng chân chính, vì Nhân dân, liên tục đổi mới và phát triển, Đảng Cộng sản Việt Nam đã “*vững tay chèo*” đưa con thuyền cách mạng Việt Nam vượt qua bao khó khăn, thử thách. Mùa Thu năm 1945 (khi mới 15 tuổi), chỉ với 5 ngàn đảng viên, Đảng Cộng sản Việt Nam đã lãnh đạo toàn dân tộc làm nên cuộc Cách mạng Tháng Tám vĩ đại, “*long trời lở*

đất”, giành chính quyền về tay Nhân dân, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa - một nhà nước kiểu mới, nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam châu Á, xóa bỏ chế độ thuộc địa nửa phong kiến, đưa dân tộc ta từ thân phận nô lệ trở thành người làm chủ vận mệnh của đất nước, mở ra kỷ nguyên mới, kỷ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. 24 tuổi (năm 1954), Đảng đã lãnh đạo Nhân dân làm nên chiến thắng Điện Biên Phủ lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu. Sau chiến thắng thực dân Pháp, Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội và tiếp tục tiến hành cách mạng giải phóng dân tộc ở miền Nam. 45

tuổi, Đảng lãnh đạo Nhân dân ta làm nên Đại thắng mùa Xuân 1975, thống nhất đất nước, cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Từ những tàn phá, hậu quả nặng nề của cuộc chiến tranh khốc liệt kéo dài 30 năm, dân tộc ta bước vào thời kỳ mới - thời kỳ Đảng ta lãnh đạo công cuộc xây dựng cuộc sống mới và phát triển kinh tế - xã hội, hàn gắn vết thương chiến tranh. Cho dù gặp phải muôn vàn khó khăn, thử thách; dù con đường đi lên có lúc quanh co, phức tạp; dù có những sai lầm, khuyết điểm, nhưng với bản lĩnh vững vàng, thực sự khiêm tốn, cầu thị, được Nhân dân tin yêu và ủng hộ, Đảng ta đã sớm nhận thức được những hạn chế, khiếm khuyết của mình và kiên quyết khắc phục, sửa chữa để mở ra một hướng đi mới, đúng đắn cho dân tộc Việt Nam. Hướng đi đó chính là đường lối đổi mới được Đại hội lần thứ VI (năm 1986) của Đảng hoạch định và lãnh đạo toàn dân tộc thực hiện. 35 năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, đất nước ta đã thu được những thành tựu to lớn và có ý nghĩa lịch sử trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, vị thế Việt Nam ngày càng được nâng lên.

Năm 2020, Mặc dù gặp nhiều khó khăn, thách thức, nhất là những tác động của dịch bệnh Covid-19, thiên tai, lũ lụt tại các tỉnh miền Trung... nhưng kết quả thực hiện của năm 2020 có nhiều điểm sáng. Đã hạn chế được tác động của dịch bệnh, cơ bản đạt được mục tiêu tổng quát và nhiều chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra; trong đó, đạt và vượt 08/12 chỉ tiêu chủ yếu, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm đời sống của người dân, giúp đỡ được bạn bè quốc tế, nâng cao vị thế, uy tín của Việt Nam trong khu vực và trên thế giới. Đáng chú ý, nước ta đã kiểm soát tốt dịch bệnh Covid-19, thực hiện thành công mục tiêu kép: *“vừa quyết liệt phòng, chống dịch hiệu quả; vừa tập trung phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội”*; đạt được mức tăng trưởng tích cực trong bối cảnh kinh tế thế giới suy thoái nghiêm trọng và giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế. Đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ, thích ứng nhanh trong bối cảnh dịch bệnh; công tác hoàn thiện thể chế, cải cách hành chính, xây dựng Chính phủ điện tử, hướng tới Chính phủ số, nền kinh tế số được chú trọng, triển khai quyết liệt, đạt nhiều kết quả tích cực; chú trọng thực hiện tốt các nhiệm vụ phát triển văn hóa, xã hội, môi trường, bảo đảm an sinh xã hội, đời sống Nhân dân: Tỷ lệ hộ nghèo giảm 1-1,5 điểm phần trăm, riêng các huyện nghèo giảm trên 5 điểm phần trăm, đạt mục tiêu đề ra; 90% dân số khu vực đô thị được cung cấp nước

sạch qua hệ thống cấp nước tập trung và 90,2% dân số khu vực nông thôn được sử dụng nguồn nước hợp vệ sinh; chỉ số phát triển bền vững năm 2020 của Việt Nam tăng 5 bậc, xếp thứ 49/166 quốc gia và vùng lãnh thổ...

Gắn liền với những trang sử hào hùng oanh liệt của Đảng ta, dân tộc ta, Đảng bộ và Nhân dân các dân tộc tỉnh Lâm Đồng đã vượt qua gian nan, thử thách để giành được những thành tựu to lớn trong chiến đấu và lao động sản xuất, góp phần vào thắng lợi chung trong sự nghiệp cách mạng của Đảng và của dân tộc.

Trải qua 91 mùa xuân, kể từ khi Chi bộ Đảng Cộng sản Việt Nam đầu tiên của Lâm Đồng ra đời, chỉ với 3 đảng viên, được thành lập vào tháng 4 năm 1930 tại Khách sạn Palace thành phố Đà Lạt; đến nay, Đảng bộ tỉnh không ngừng lớn mạnh, với 18 đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy; 760 tổ chức cơ sở đảng; 3.086 chi bộ trực thuộc; 46.522 đảng viên; trải qua 11 kỳ Đại hội. Qua từng thời kỳ cách mạng, Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng đã luôn đấu tranh cách mạng kiên cường, lãnh đạo Nhân dân tỉnh nhà viết tiếp những trang sử hào hùng của dân tộc, truyền thống quật cường cách mạng của quê hương anh hùng.

Qua quá trình đấu tranh, tôi luyện, Đảng bộ tỉnh đã thể hiện vai trò tiên phong và tính cách mạng, luôn trung thành với lợi ích của giai cấp và dân tộc, lãnh đạo phong trào cách mạng tỉnh nhà vượt qua khó khăn, thử thách, giành nhiều thắng lợi: Trong hai cuộc kháng

chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, Đảng bộ đã vận dụng sáng tạo đường lối chiến tranh nhân dân của Đảng vào điều kiện thực tiễn của địa phương, phát huy cao độ chủ nghĩa anh hùng cách mạng, khối đại đoàn kết các dân tộc, tranh thủ sự chi viện của miền Bắc xã hội chủ nghĩa và các tỉnh bạn, tăng cường sức mạnh tổng hợp trong đấu tranh cách mạng, góp phần cùng quân, dân cả nước đánh bại các chiến lược chiến tranh tàn bạo của bọn thực dân, đế quốc, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, cùng với cả nước, Nhân dân các dân tộc trong tỉnh đã đoàn kết, tiến hành công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Đặc biệt, sau 35 năm thực hiện công cuộc đổi mới do Đảng khởi xướng và lãnh đạo, Lâm Đồng đã có nhiều kết quả vượt bậc cả trong phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị.

Đảng bộ tỉnh đã phát huy truyền thống đoàn kết, ý chí tự lực, tự cường, vận dụng sáng tạo các cơ chế, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; tận dụng và phát huy tốt nội lực, đồng thời thu hút các nguồn lực bên ngoài để đầu tư phát triển. Đưa Lâm Đồng từ một tỉnh nghèo, chậm phát triển với tỷ lệ hộ nghèo cao hơn và thu nhập bình quân thấp hơn cả nước, từ năm 2010 đã bước sang giai đoạn phát triển nhanh và bền vững.

Năm 2020, mặc dù gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19; nhưng toàn tỉnh đã tập trung thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh tạo điều kiện phát triển kinh tế - xã hội nên có 13/17 chỉ tiêu kinh tế - xã hội đạt và vượt so kế hoạch. Quy mô kinh tế tiếp tục tăng; tổng sản phẩm trong nước GRDP tăng 2,01%; tổng thu ngân sách đạt 9.424 tỷ đồng; đời sống Nhân dân không ngừng được nâng lên, GRDP bình quân đầu người đạt 62,9 triệu đồng; tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 1,31% (trong đó hộ đồng bào dân tộc thiểu số giảm còn 3,58%); lũy kế cuối năm 2020 có 104 xã đạt 19/19 tiêu chí nông thôn mới, 05 huyện đạt chuẩn nông thôn mới, thành phố Đà Lạt và thành phố Bảo Lộc hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới...

Cùng với phát triển kinh tế, Đảng bộ tỉnh luôn chăm lo phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa - xã hội; giáo dục - đào tạo, y tế, chăm sóc sức khỏe Nhân dân có nhiều chuyển biến tích cực; an sinh, phúc lợi xã hội được đảm bảo; công tác chăm lo cho các đối

tượng chính sách, người có công với cách mạng được chú trọng. Quốc phòng - an ninh được giữ vững.

Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng tiếp tục được thực hiện nghiêm túc, bài bản; năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng được nâng lên. Việc triển khai Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng gắn với Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh tạo chuyển biến tích cực, từng bước ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; kỷ luật, kỷ cương trong Đảng được duy trì nề nếp. Hiệu lực, hiệu quả quản lý điều hành của chính quyền các cấp ngày càng nâng lên; cải cách hành chính được chú trọng. Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị có nhiều đổi mới, thực hiện tốt chức năng giám sát, phản biện xã hội...

Đặc biệt, năm 2020, Đảng bộ tỉnh đã tổ chức thành

công Đại hội Đảng các cấp và Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025. Tọa niềm tin và kỳ vọng mới, với quyết tâm: *“Tăng cường xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân; đẩy mạnh đổi mới sáng tạo; giữ vững quốc phòng, an ninh; tiếp tục phát triển nhanh, toàn diện, bền vững và trở thành tỉnh khá của cả nước”*.

Thắng lợi của công cuộc đổi mới, một lần nữa khẳng định và minh chứng hùng hồn, đầy sức thuyết phục về sự đúng đắn của con đường cách mạng xã hội chủ nghĩa mà Đảng và Bác Hồ đã lựa chọn, minh chứng cho vai trò và năng lực cầm quyền, lãnh đạo sáng suốt của Đảng Cộng sản Việt Nam; thể hiện sức mạnh văn hóa nội sinh của dân tộc, tài năng, bản lĩnh và trí tuệ của con người Việt Nam trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Xuân Tân Sửu này, mừng Đảng vinh quang 91 tuổi, cũng là thời điểm diễn ra Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng - Đại hội đánh dấu mốc quan trọng, với khát vọng phát triển đất nước và đổi mới sáng tạo. Chúng ta tự hào về Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập, lãnh đạo và rèn luyện - một lòng, một dạ chiến đấu, hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc của Nhân dân. Mừng Đảng, mừng Xuân, mừng đất nước đổi mới, mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng thành công mỹ mãn!

T.H



Chào mừng ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ XIII CỦA ĐẢNG

 BAN BIÊN TẬP



Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã chính thức diễn ra từ ngày 25/01/2021 đến ngày 02/02/2021 tại Thủ đô Hà Nội. Đây là sự kiện chính trị trọng đại của Đảng, Nhà nước và Nhân dân Việt Nam, là dấu mốc rất quan trọng trong quá trình phát triển của Đảng và đất nước.

Sau gần 35 năm đổi mới, Việt Nam đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử trên con đường xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Trong bối cảnh tình hình thế giới và khu vực diễn biến phức tạp, xuất hiện nhiều khó khăn, thách thức lớn, bất ngờ, đặt ra nhiều thách thức lẫn cơ hội đối với sự phát triển của đất nước, Đảng Cộng sản Việt Nam đã lãnh đạo đất nước tiến lên, đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, đồng thời tích cực và chủ động hội nhập quốc tế, phục vụ cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Việc xây dựng các dự

thảo văn kiện được chuẩn bị từ rất sớm, công phu, bài bản, trí tuệ, dân chủ và cầu thị. Dự thảo các văn kiện được lấy ý kiến rất rộng rãi trong toàn Đảng, toàn dân, cả trong nước và ở nước ngoài. Các đồng chí nguyên là Lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, cán bộ, đảng viên, các đại biểu Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các nhà khoa học, các nhà quản lý và đông đảo các tầng lớp Nhân dân trong nước và đồng bào Việt Nam định cư ở nước ngoài đã tham gia đóng góp nhiều ý kiến quý báu, tâm huyết, thể hiện tinh thần trách nhiệm cao với Đảng, với Nhân dân, đất nước.

Dự thảo các văn kiện trình Đại hội của Đảng lần này đã quán triệt sâu sắc nguyên tắc kết hợp nhuần nhuyễn giữa lý luận và thực tiễn, giữa kiên định và đổi mới, giữa kế thừa và phát triển; thể hiện tầm nhìn, tư duy chiến lược, khát vọng phát triển của dân tộc và quyết tâm chính trị của toàn Đảng, toàn dân,

toàn quân trong công cuộc xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, tiếp tục đẩy mạnh toàn diện và đồng bộ công cuộc đổi mới, chủ động, tích cực hội nhập quốc tế và phát triển đất nước nhanh và bền vững.

Công tác chuẩn bị nhân sự Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII được chuẩn bị bài bản, kỹ lưỡng, thận trọng, chặt chẽ, bảo đảm dân chủ, khách quan, công tâm, bảo đảm Ban Chấp hành Trung ương khóa mới là một tập thể thật sự đoàn kết, trong sạch, vững mạnh, thống nhất ý chí và hành động, có bản lĩnh chính trị vững vàng, có phẩm chất đạo đức trong sáng, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; tiêu biểu về trí tuệ, có tầm nhìn chiến lược, có tư duy đổi mới, sáng tạo; tiêu biểu cho toàn Đảng về tính chiến đấu, tính kỷ luật; gắn bó mật thiết với Nhân dân; đủ uy tín, năng lực lãnh đạo đất nước trong thời kỳ mới.

B.B.T

// Lời khẳng định trên là của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước – Nguyễn Phú Trọng trong nhiều lần phát biểu tại các Hội nghị nửa cuối năm 2020. Rõ ràng, nhìn lại nhiệm kỳ Đại hội XII, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân đã nỗ lực phấn đấu vượt qua nhiều khó khăn, thách thức, thực hiện thắng lợi các mục tiêu, các nhiệm vụ trọng tâm, đạt được nhiều thành tựu rất quan trọng, khá toàn diện, tạo nhiều dấu ấn nổi bật; vị thế và uy tín của Việt Nam tiếp tục lan tỏa sâu rộng. //

Kinh tế tăng trưởng trong điều kiện khó khăn, thách thức

So với nhiệm kỳ trước, kinh tế nhiệm kỳ này chuyển biến tích cực, toàn diện trên nhiều lĩnh vực. Kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát luôn được

kiểm soát ở mức thấp; các cân đối lớn của nền kinh tế cơ bản được bảo đảm; nợ công giảm, nợ xấu được kiểm soát. Mặc dù năm cuối nhiệm kỳ, đại dịch COVID-19 và thiên tai, bão lũ nghiêm trọng ở các tỉnh miền

Trung đã tác động nặng nề tới mọi mặt của đời sống kinh tế - xã hội, nhưng tốc độ tăng trưởng GDP bình quân giai đoạn 2016 - 2020 vẫn đạt khoảng 6%/năm (riêng năm 2020 tăng trưởng GDP vẫn đạt 2,91% là mức

“Đất nước chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín như ngày nay”

 BAN BIÊN TẬP (TH)



tăng trưởng thuộc nhóm cao nhất thế giới).

Quy mô nền kinh tế và thu nhập bình quân đầu người tăng lên (năm 2020, GDP đạt 271,2 tỉ USD và thu nhập bình quân đầu người đạt 2.779 USD/người). Chất lượng tăng trưởng được cải thiện, năng suất lao động tăng từ 4,3%/năm giai đoạn 2011 - 2015 lên 5,9%/năm giai đoạn 2016 - 2020.

Năm 2020, trong bối cảnh tình hình thế giới, khu vực và trong nước khó khăn, nhất là đại dịch COVID-19, lũ lụt thiên tai ở miền Trung và Tây Nguyên, kinh tế đất nước gặp nhiều khó khăn thách thức. Nhưng với chỉ dẫn từ Cương lĩnh của Đảng ta, Việt Nam kiên định con đường đi lên CNXH nên những thành tựu mà chúng ta đạt được càng khẳng định tính ưu việt của CNXH, qua đó củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên và của Nhân dân vào con đường đi lên CNXH của Việt Nam.

Trong bối cảnh thế giới có nhiều khủng hoảng, đặc biệt năm 2020 nhiều quốc gia tăng trưởng âm, nhưng Việt Nam vẫn tăng trưởng dương. Việt Nam được đánh giá là 1 trong số 10 nước trên thế giới có tốc độ tăng trưởng GDP cao nhất; 1 trong 16 nền kinh tế mới nổi thành công nhất trong năm 2020.

Cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng được tập trung thực hiện và bước đầu đạt những kết quả quan trọng. Cơ cấu các ngành kinh tế chuyển dịch tích cực, tỉ trọng khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản giảm, tỉ trọng khu vực công nghiệp, xây dựng và dịch vụ tăng lên. Công nghiệp chế biến, chế tạo phát triển nhanh; công nghiệp hỗ trợ có bước phát triển, góp phần nâng cao tỉ lệ nội địa

hoá và giá trị gia tăng của sản phẩm. Các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tiếp tục tăng; du lịch phát triển nhanh. Nông nghiệp có bước chuyển mạnh sang sản xuất hàng hoá, ứng dụng công nghệ cao, nâng cao chất lượng và hiệu quả, tiếp tục là trụ đỡ của nền kinh tế; kinh tế nông thôn tiếp tục phát triển; chương trình xây dựng nông thôn mới đạt nhiều kết quả quan trọng, hoàn thành sớm hơn gần 2 năm so với kế hoạch đề ra, góp phần làm thay đổi bộ mặt nông thôn và đời sống nông dân. Phát triển kinh tế số bước đầu được chú trọng.

Hội nhập kinh tế quốc tế phát triển sâu, rộng trên nhiều cấp độ, đa dạng về hình thức, ký kết nhiều hiệp định thương mại song phương, đa phương thế hệ mới; xuất, nhập khẩu, thu hút vốn đầu tư nước ngoài tăng mạnh, đóng góp tích cực vào tăng trưởng kinh tế và sự phát triển của đất nước.

Công tác xây dựng Đảng có nhiều dấu ấn nổi bật

Nhiệm kỳ Đại hội XII, Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đặc biệt quan tâm đến lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng toàn diện với quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt và đạt nhiều kết quả rõ rệt. Trong đó, đề cao trách nhiệm của cấp ủy, sự gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là những người đứng đầu các cấp; phát huy dân chủ; tăng cường đoàn kết thống nhất trong Đảng; huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và sự đồng tình, ủng hộ của Nhân dân, góp phần nâng cao vị thế cầm quyền, khẳng định vai trò lãnh đạo, đường lối đúng

đắn của Đảng, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng.

Ban Chấp hành Trung ương đã ban hành 4 nghị quyết, 1 quy định và Bộ Chính trị, Ban Bí thư ban hành gần 130 văn bản, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện toàn diện, đồng bộ công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, tổ chức, cán bộ và đạo đức. Công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức được tiến hành mạnh mẽ, đồng bộ, gắn với việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và thực hiện trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

Thực hiện các nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII, việc kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế của hệ thống chính trị được chỉ đạo thực hiện chặt chẽ, quyết liệt từ Trung ương đến cơ sở và đạt nhiều kết quả quan trọng. Cả nước đã giảm 4 đầu mối trực thuộc Trung ương; 7 tổng cục và tương đương; 83 cục, vụ và tương đương; 119 sở, ngành và tương đương; 5.889 phòng và tương đương; 5.145 đơn vị sự nghiệp công lập. Các địa phương bước đầu đã giảm được 6 đơn vị hành chính cấp huyện, 545 đơn vị hành chính cấp xã, hơn 15.300 thôn, tổ dân phố và hơn 200.000 người hoạt động không chuyên trách cấp xã và thôn, tổ dân phố.

Cùng với đó, công tác luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý, bố trí cán bộ lãnh đạo chủ chốt cấp tỉnh, huyện là người ngoài địa phương được đẩy mạnh; tình trạng chạy chức, chạy quyền, chạy tuổi, chạy tội, chạy bằng cấp, chạy khen thưởng và những biểu hiện tiêu

cực khác trong công tác cán bộ từng bước được kiểm chế, đẩy lùi có hiệu quả.

Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng và công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí chuyển biến mạnh mẽ, có bước đột phá, quyết liệt, có hiệu quả, ngày càng đi vào chiều sâu, gắn kết chặt chẽ giữa “xây” và “chống”, với quyết tâm “không có vùng cấm”, không có ngoại lệ đã đem lại nhiều kết quả cụ thể, có tác dụng răn đe mạnh mẽ, phòng ngừa sai phạm. Trong nhiệm kỳ Đại hội XII của Đảng, có 113 cán bộ thuộc diện Trung ương quản lý bị thi hành kỷ luật, thậm chí một số cán bộ bị xử lý hình sự...

Chính trị - xã hội ổn định; quốc phòng, an ninh được giữ vững và tăng cường

Tiếp tục giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng; sự quản lý tập trung, thống nhất của Nhà nước đối với quốc phòng, an ninh và lực lượng vũ trang. Xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại; một số quân chủng, binh chủng, lực lượng tiến thẳng lên hiện đại, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc. Kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, lợi ích quốc gia - dân tộc; bảo vệ Đảng, Nhà nước, Nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa; bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước. Tư duy về quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc có bước phát triển mới và

ngày càng hoàn thiện. Sự kết hợp giữa quốc phòng, an ninh và đối ngoại ngày càng chặt chẽ, hiệu quả. Chủ động phát hiện, có các phương án, đối sách ngăn ngừa các nguy cơ chiến tranh, xung đột từ sớm, từ xa và kiểm soát tốt các nhân tố có thể gây bất lợi đột biến. Tiềm lực quốc phòng và an ninh được tăng cường; thế trận lòng dân được chú trọng; thế trận quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân, nhất là trên các địa bàn chiến lược, trọng điểm, được củng cố vững chắc. Bước đầu hình thành hệ thống pháp luật và cơ sở vật chất cho việc bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin quốc gia, không gian mạng quốc gia. Ban hành và thực hiện Chiến lược an ninh mạng quốc gia.

Vị thế, uy tín trên trường quốc tế ngày càng khẳng định

Quan hệ đối ngoại và hội nhập quốc tế tiếp tục mở rộng và đi vào chiều sâu, tạo khuôn khổ quan hệ ổn định và bền vững với các đối tác. Chủ động tham gia xây dựng các nguyên tắc, chuẩn mực trong các thể chế đa phương khu vực và toàn cầu; xử lý đúng đắn, hiệu quả quan hệ với các nước láng giềng, các nước lớn, các đối tác chiến lược, đối tác toàn diện và các đối tác khác. Đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước, đối ngoại Nhân dân được triển khai đồng bộ và toàn diện. Tiếp tục hoàn thiện và thực thi có hiệu quả cơ chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại; tăng cường công tác bảo hộ công dân và công tác người Việt Nam ở nước ngoài. Hội nhập quốc tế tiếp tục được triển khai chủ động, tích cực, tạo không gian quan hệ rộng mở, tranh thủ

được sự hợp tác, giúp đỡ của cộng đồng quốc tế.

Năm 2020, trong bối cảnh đại dịch COVID-19, Việt Nam vẫn hoàn thành tốt với vai trò là Chủ tịch ASEAN; hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế thế giới và khu vực qua Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương hay Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện khu vực... Điều này cho thấy vị thế, uy tín Việt Nam trên trường quốc tế ngày càng nâng cao.

Trong nhiều lần phát biểu tại các Hội nghị nửa cuối năm 2020, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng đã khẳng định: “*Đất nước chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín như ngày nay*”.

Còn tại Hội nghị lần thứ 15 (hội nghị cuối) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng khẳng định: “*Đến giờ phút này, chúng ta có thể vui mừng và tự hào khẳng định: Suốt nhiệm kỳ khóa XII vừa qua, trong bối cảnh tình hình thế giới, khu vực và trong nước với biết bao nhiêu biến động khó lường; bao nhiêu khó khăn, thử thách, nhưng Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã đoàn kết một lòng, với quyết tâm và nỗ lực rất cao, đã hoàn thành toàn bộ chương trình công tác toàn khóa đã đề ra, đã lãnh đạo toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta giành được những kết quả rất quan trọng, để lại nhiều dấu ấn nổi bật, tạo ra niềm tin mới, khí thế mới, động lực mới để sắp tới chúng ta tiếp tục vững vàng vượt qua khó khăn, thách thức, tận dụng thời cơ, thuận lợi đưa đất nước bước vào một thời kỳ phát triển mới!*”.

B.B.T(TH)

ĐẠI HỘI XIII CỦA ĐẢNG

Nhiều góc nhìn, chung một hướng nghĩ

BAN BIÊN TẬP (TH)

Nhiều Đại sứ, đại diện ngoại giao, báo chí nước ngoài đã nhìn về Đại hội lần thứ XIII của Đảng với nhiều ghi nhận về thành tựu của Việt Nam trong phát triển kinh tế, xã hội, ứng phó đại dịch COVID-19. Tất cả đều tin tưởng rằng Đại hội sẽ thành công mở ra một giai đoạn mới đầy triển vọng.



Toàn cảnh Đại hội XIII. Ảnh: K.T



Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc, Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Thị Kim Ngân và Thường trực Ban Bí thư Trần Quốc Vương tại phiên trụ bị. Ảnh: K.T

Vị thế của Việt Nam ngày càng được nâng cao trên trường quốc tế

* Đại sứ Palestine tại Việt Nam Saadi Salama, Trưởng đoàn ngoại giao tại Việt Nam, cho hay, ông đã vinh dự 3 lần được tham dự lễ khai mạc và lễ bế mạc Đại hội toàn quốc của Đảng Cộng sản Việt Nam. Đại sứ cho biết, ông luôn quan tâm theo dõi tình hình Việt Nam và bày tỏ vui mừng trước những thành tựu và thành công mà Việt Nam đã đạt được. Nói về Đại hội lần này, Ông Saadi Salama bày tỏ: *"Tôi tin chắc chắn Đại hội XIII sẽ có các quyết sách đúng đắn để tiếp tục đưa dân tộc Việt Nam giành được những thành tựu mới trong sự nghiệp phát triển đất nước cũng như phát triển quan hệ với các quốc gia khác trên thế giới"*.

* Đại sứ Lào tại Việt Nam

Sengphet Houngbounguang cho rằng, trong hơn 90 năm qua, Đảng Cộng sản Việt Nam đã lãnh đạo Nhân dân Việt Nam chiến đấu anh dũng để giành độc lập dân tộc, thống nhất hoàn toàn đất nước, tiếp tục lãnh đạo Nhân dân Việt Nam tiến hành 2 sự nghiệp quan trọng là bảo vệ và xây dựng đất nước. Đảng Cộng sản Việt Nam đã lãnh đạo đất nước tiến hành công cuộc đổi mới và đạt thành quả toàn diện, có ý nghĩa lịch sử quan trọng trong mọi lĩnh vực, xứng đáng là Nhà nước của dân, do dân và vì lợi ích của Nhân dân. Vai trò vị thế của Việt Nam ngày càng được nâng cao trên trường quốc tế.

Đại sứ nhận định, Đảng Cộng sản Việt Nam đã chuẩn bị toàn diện, phong phú trên cơ sở phát huy dân chủ và lắng nghe ý kiến của các nhà nghiên

cứu, cán bộ, Đảng viên và Nhân dân, chọn lọc nghiên cứu kỹ các đề xuất và đầy tinh thần trách nhiệm đối với dự thảo văn kiện sẽ báo cáo tại Đại hội XIII của Đảng, vì vậy, Đại hội XIII của Đảng cộng sản Việt Nam chắc chắn sẽ thành công và sẽ lãnh đạo Nhân dân giành được được nhiều thành tựu quan trọng trong 5 năm tới.

Sự kiện quan trọng với Việt Nam và thế giới

* Đại diện lâm thời Đại sứ quán Cuba tại Việt Nam Irmira Perojo Bellido de Luna cho biết, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, Nhà nước, Chính phủ và Nhân dân Việt Nam đã đạt được những thành tựu hết sức quan trọng về mặt xã hội, kinh tế cũng như thành công trong kiểm soát đại dịch.

Thành công của Việt Nam trong phòng chống COVID-19



Về dự Đại hội XIII có 1.587 đại biểu, đại diện cho 5,1 triệu đảng viên trong toàn quốc. Ảnh: K.T

cho phép Việt Nam tổ chức sự kiện chính trị hết sức quan trọng này. Thành công đó cũng cho phép các nhà ngoại giao, đại diện các tổ chức quốc tế ở Việt Nam chúng tôi cảm thấy rất an toàn trên đất nước Việt Nam, trong khi các quốc gia khác trên thế giới đang phải đối phó với tình hình dịch bệnh hết sức phức tạp.

Đại diện Đại sứ quán Cuba tin tưởng Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam sẽ thành công tốt đẹp, góp phần xây dựng thành công một nước Việt Nam phát triển theo con đường Xã hội chủ nghĩa.

* Phó Đại sứ Anh Marcus Winsley cho rằng, Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng là một sự kiện quan trọng với Việt Nam, với nước Anh cũng như với thế giới. Về việc Anh và Việt Nam sẽ đồng chủ trì Hội nghị quốc tế về biến đổi khí hậu trong năm 2021, ông kỳ vọng nội dung này sẽ được đề cập trong các nội dung thảo luận tại đại hội...

* Nhà báo Alberto Salazar (Cuba): Đại hội XIII của Đảng sẽ bảo đảm cho “hiện tại và tương

lai” của Việt Nam.

“Đại hội XIII không chỉ tác động trực tiếp đến kinh tế vĩ mô và cấu trúc xã hội, mà còn đến từng cá nhân trong cộng đồng”, phóng viên thường trú Prensa Latina tại Việt Nam, Alberto Salazar, nhấn mạnh.

“Khi đi trên đường phố, tôi thấy chủ đề này đã đi vào những cuộc trò chuyện hàng ngày của người dân. Rõ ràng là công chúng rất quan tâm đến Đại hội XIII, vì họ biết những quyết sách đưa ra tại Đại hội sẽ tác động trực tiếp đến đời sống của đất nước”, ông Alberto Salazar cho biết.

“Đại hội Đảng là sự kiện quan trọng nhất của đất nước. Xuyên suốt các thời kỳ lịch sử, sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản luôn là yếu tố quyết định vận mệnh của đất nước”, ông Alberto Salazar tuyên bố.

Là một người nước ngoài sống và làm việc ở Việt Nam 3 năm rưỡi qua, ông Alberto Salazar chia sẻ đã chứng kiến rất nhiều đổi thay tích cực, đặc biệt là hàng loạt công trình mới mọc lên trên đất nước hình chữ S. Ông cho biết: “Cảm thấy an toàn hơn so với bất kỳ nơi

nào khác trên thế giới”. Ông Alberto Salazar đánh giá công tác chuẩn bị Đại hội XIII diễn ra nhanh chóng và hiệu quả, bảo đảm thành công của Đại hội và Nghị quyết Đại hội XIII sẽ bảo đảm cho hiện tại và tương lai của đất nước.

“Đại hội Đảng sẽ đưa ra tầm nhìn về quá trình hội nhập quốc tế của Việt Nam và tôi chắc chắn rằng Việt Nam, từ lâu đã là một cái tên được thế giới tôn trọng, sẽ có vị thế ngày một cao hơn trong những năm tới”, ông Alberto Salazar kết luận.

* Phóng viên Prensa Latina đánh giá cao những nỗ lực nhất quán của Đảng phối hợp hài hòa với Chính phủ chỉ đạo, điều hành phòng, chống dịch COVID-19 và khôi phục kinh tế.

“Trong thời kỳ hiện nay, Đảng Cộng sản hết sức nỗ lực để đảm bảo rằng, ngay cả trong những thời khắc khó khăn nhất, chẳng hạn như trong cuộc chiến chống lại đại dịch, Việt Nam vẫn nằm trong số ít quốc gia tăng trưởng dương và bảo đảm an sinh xã hội”, ông nhận xét.

“Ngay cả trước đại dịch, Việt Nam là một trong số ít quốc gia đã điều hành nền kinh tế rất thành công. Trong thời kỳ đại dịch, kinh tế Việt Nam tăng trưởng 2,91% năm 2020, mức tăng mà nhiều quốc gia cũng phải mơ ước ngay cả trong điều kiện bình thường. Hầu hết các tổ chức quốc tế đều dự đoán kinh tế Việt Nam sẽ tăng trưởng 6% trong năm nay”, ông nói.

“Bất chấp cuộc khủng hoảng COVID-19 năm qua, Việt Nam đã đảm nhiệm thành công chức Chủ tịch luân phiên ASEAN. Việt Nam đã tiến hành nhiều cuộc họp trực tuyến, điện đàm giữa lãnh đạo Việt Nam và các nước trong và ngoài khu vực

để điều phối chiến lược ứng phó đại dịch, duy trì trao đổi giữa các nước”, ông nói.

“Việt Nam cũng đảm nhiệm năm đầu nhiệm kỳ thành viên không thường trực HĐBA với nhiều sáng kiến. Việt Nam đã lần đầu tiên đề xuất và được tất cả các nước thành viên thông qua Nghị quyết công nhận ngày 27/12 hàng năm là Ngày Quốc tế sẵn sàng chống dịch bệnh. Vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế vốn đã cao nay lại càng được củng cố sau khi Việt Nam đảm nhiệm thành công vai trò kép trong năm 2020.

“Dân tộc Việt Nam có thể tự hào về Đảng Cộng sản của mình, cũng như Đảng Cộng sản Việt Nam có thể tự hào về dân tộc mình”, ông nói.

Chuyên gia Australia đánh giá ý nghĩa Đại hội lần thứ XIII của Đảng

Trong bài viết trên trang Thayer Consultancy, Giáo sư Carl Thayer thuộc Đại học New South Wales (Australia) đề cập tới ý nghĩa của Đại hội lần thứ XIII Đảng Cộng sản Việt Nam đối với tương lai Việt Nam.

Theo Giáo sư Carl Thayer, tháng 10/2020, các nhà lãnh đạo Việt Nam đã công bố dự thảo Báo cáo chính trị trình Đại hội XIII và dự thảo Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trong 5 năm tới, trong đó chỉ rõ Việt Nam sẽ tiếp tục con đường cải cách kinh tế và nỗ lực chống tham nhũng.

Việt Nam cũng sẽ tiếp tục chủ động hội nhập kinh tế quốc tế, đáp ứng các nghĩa vụ trong Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP) và các hiệp định thương mại tự do (FTA) với Liên minh châu Âu (EU) và Liên minh Kinh tế Á - Âu (EAEU).

Giáo sư Thayer nhận định Việt Nam đang nổi lên như một “mô hình tăng trưởng hàng đầu” trong bối cảnh đại dịch viêm đường hô hấp cấp COVID-19. Tuy nhiên, Việt Nam cũng phải đối mặt với một số trở ngại để có thể phục hồi mức tăng trưởng kinh tế cao, như giải quyết thâm hụt thương mại lớn với Trung Quốc và khôi phục chuỗi cung ứng mạnh mẽ để hỗ trợ sản xuất trong nước. Sự phục hồi của Việt Nam sẽ phụ thuộc vào những diễn biến khó kiểm soát như sự phục hồi của Mỹ và châu Âu sau đại dịch.

Về tương lai mối quan hệ của Việt Nam với các cường quốc trong khu vực, ông Thayer cho rằng Việt Nam tìm kiếm sự cân bằng trong quan hệ với các cường quốc như Nga, Ấn Độ, Trung Quốc, Nhật Bản và Mỹ, trong khi bảo toàn quyền tự chủ của mình. Điều này đảm bảo Việt Nam phát triển quan hệ như nhau với tất cả các cường quốc và hành động độc lập vì lợi ích quốc gia.

Chuyên gia Thayer nhấn mạnh Việt Nam đã hai lần được khối châu Á tại Liên hợp quốc nhất trí bầu là ứng cử viên cho

cường vị ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an và giành được đa số phiếu ủng hộ tại Đại hội đồng Liên hợp quốc.

Theo ông, ban lãnh đạo mới của Việt Nam, được bầu sau Đại hội XIII, mong muốn Việt Nam đóng một vai trò lớn hơn trên trường quốc tế và thúc đẩy Việt Nam chủ động hội nhập quốc tế.

* Chủ tịch Hiệp hội các quỹ Hòa bình quốc tế, đại biểu Duma quốc gia Nga Anatoly Karpov nhấn mạnh rằng: Đại hội XIII sẽ trở thành dấu mốc lịch sử trong lịch sử của đất nước. Đại hội sẽ tổng kết các kết quả của đường lối Đổi mới và những thành tích vinh quang trong 35 năm và chiến thắng trên con đường đổi mới và phát triển đất nước, cũng như xác định các nhiệm vụ chiến lược phát triển Việt Nam đến năm 2030. Hiệp hội các quỹ Hòa bình quốc tế chân thành vui mừng, khi thấy rằng Nhân dân Việt Nam, Đảng, quân đội bất khả chiến bại đang giữ gìn một cách thiêng liêng và đưa vào cuộc sống di huấn bất tử của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Không có gì quý hơn độc lập tự do”.

B.B.T



Đại sứ Lào tại Việt Nam Sengphet Houngbounguang. Ảnh: NHẬT HẠ.

NHỮNG CÂU CHUYỆN CẢM ĐỘNG

Bác Hồ đi thăm và chúc Tết người nghèo

HỒNG VĨNH (TH)

Sinh thời Bác Hồ kính yêu từng nói: "Tôi chỉ có một ham muốn, ham muốn tột bậc là làm sao cho Nhân dân ta ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành". Và mỗi lần Tết đến, Xuân về, Bác lại nghĩ đến dân, lo sao cho dân có một mùa xuân ấm no, hạnh phúc. Mỗi câu chuyện về Người, nhất là những câu chuyện Bác Hồ thăm và chúc tết người nghèo, dù rất mộc giản dị nhưng vẫn luôn có giá trị nhân văn sâu sắc cho hôm nay và mai sau.



Xuân Tân Tỵ, năm 1941, khi mới được đặt chân trở về giữa lòng Tổ quốc thân yêu sau đúng 30 năm ra đi tìm đường cứu nước (1911-1941), Bác trở về với hành trang là chiếc va ly xách tay bằng mây, đựng hai bộ quần áo đã cũ và tập tài liệu "Con đường giải phóng". Mùa Xuân năm ấy, từ hang Pác Bó đã ra đời một bài thơ Xuân tuyệt đẹp của Bác: "Non xa xa, nước xa xa/ Nào phải thênh thang

mới gọi là/ Đây suối Lênin, kia núi Mác/ Hai tay xây dựng một Sơn hà".

Chỉ hơn 4 năm sau, ngày 2/9/1945, non sông đã thu về một mối, Tổ quốc hoàn toàn thống nhất. Hồ Chí Minh trở thành vị Chủ tịch đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Và mùa Xuân độc lập đầu tiên, Xuân Bính Tuất năm 1946. Vào thời khắc mọi gia đình quây quần bên nhau chuẩn bị đón giao thừa thì vị Chủ tịch nước xắn quần đến các ngõ hẻm ở

phố Sinh Từ, phố Hàng Lọng... để chính mắt nhìn thấy cảnh Tết vừa, Tết nghèo của bà con lao động Hà Nội mới vừa thoát khỏi ách thực dân phong kiến.

Chính trong cuộc "vi hành" đêm Ba mươi Tết của mùa Xuân độc lập đầu tiên đó, Bác Hồ đã chứng kiến cảnh gia đình một người đạp xích lô "Tết mà không có Tết" ngoài một nén hương đang cháy dở trên bàn, còn chủ nhà thì đang đắp chiếu nằm mê mệt vì ốm. Bác đã xúc động lấy khăn lau nước

mắt, lặng lẽ bước ra khỏi nhà, bảo đồng chí thư ký ghi lại địa chỉ để hôm sau báo cáo cho đồng chí Chủ tịch Hà Nội biết.

Cũng đêm Ba mươi Tết Bính Tuất đó, đúng giờ giao thừa, khi Đài Tiếng nói Việt Nam truyền đi khắp đất nước lời chúc mừng năm mới của Bác. Lần đầu tiên Nhân dân Hà Nội, Nhân dân cả nước, được hưởng một mùa Xuân mới mẻ, giao thừa được nghe thư chúc Tết của Bác Hồ: *“Hỡi đồng bào cả nước! Hôm nay là mừng một Tết năm Bính Tuất, ngày Tết đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Tôi thay mặt Chính phủ chúc đồng bào năm mới muôn sự tốt lành”*. Cuối thư là một bài thơ ngắn: *“Trong năm Bính Tuất mới/ Muôn việc đều tiến tới/ Kiến quốc chóng thành công/ Kháng chiến mau thắng lợi”*.

Kể từ mùa Xuân đầu tiên đó, suốt 24 năm làm Chủ tịch nước, mỗi lần Tết đến, Xuân về, Bác lại nghĩ đến dân, lo sao cho dân có một mùa xuân ấm no, hạnh phúc. Thường thì trước Tết 3 tháng, Bác đã nhắc các cơ quan, các ngành chuẩn bị Tết cho dân. Riêng Bác cũng tự mình chuẩn bị sớm ba việc. Tìm ý thơ cho bài thơ mừng năm mới, nhắc văn phòng chuẩn bị thiếp *“Chúc Mừng Năm Mới”* để kịp gửi đến những nơi xa xôi nhất, kể cả bộ đội ở các vùng rừng núi, hải đảo xa xôi và cán bộ công tác ở nước ngoài. Và cuối cùng là một chương trình không thể thiếu đối với Bác, một chương trình riêng mà chỉ Bác và các đồng chí cảnh vệ biết, đó là đi thăm dân. Nếu Bác chỉ đến thăm các gia đình theo chương trình của các cơ quan đã bố trí thì làm sao Bác biết được nhiều gia đình ngày *“Tết mà không có Tết”*. Tối 30 Tết năm 1960, Bác đến thăm gia đình mẹ con chị Tín, một lao động nghèo ở

phố Hàng Chĩnh, Hà Nội. Lúc bấy giờ, đã gần đến giao thừa rồi mà chị Tín vẫn còn phải đi gánh nước thuê đổi gạo để sáng mai mừng một Tết có cơm ăn cho 4 đứa con của mình. Thấy Bác, chị Tín xúc động, rơi cả đôi thùng gánh nước xuống đất, run run cầm lấy bàn tay của Bác:

- Cháu không ngờ lại được Bác đến thăm...

Chỉ nói được vậy, chị đã oà lên khóc nức nở.

Vị Chủ tịch nước đã an ủi chị:

- Bác không đến thăm những gia đình như cô thì thăm ai...

Và Bác đã vào nhà thăm hỏi khá lâu 5 mẹ con chị Tín. Gọi là nhà nhưng đâu có phải là nhà mà là một cái chái như một túp lều. Chồng chị Tín là công nhân khuân vác ở bến Phà Đen đã mất cách đó 4 năm, còn chị thì cho đến lúc này vẫn chưa có việc làm ổn định. Cảnh nghèo của gia đình đã phủ phàng hiện ra trước mắt Bác. Trên chiếc bàn gỗ mục chỉ có một nải chuối xanh và một gói kẹo. Đúng là *“Ba mươi Tết mà không có Tết”*. 15 năm trước đó, Tết Độc lập đầu tiên, Bác đã đau lòng chứng kiến cảnh một gia đình *“Tết mà không có Tết”* ở ngõ hẻm Sinh Từ. Đó là khi đất nước mới thoát khỏi vòng nô lệ. Còn bây giờ, kháng chiến thắng lợi, hoà bình đã 6 năm, mà lại còn cái cảnh này sao? Không phải ở đâu xa mà ở ngay Thủ đô Hà Nội... Vậy còn bao nhiêu gia đình như thế này ở khắp mọi miền đất nước? Cứ ngồi nghe báo cáo thì ở đâu cũng là no ấm, tươi vui...

Đêm ấy, trên đường về, ngồi trên xe, Bác Hồ trầm ngâm suy nghĩ. Về đêm chiều thoáng hiện trên gương mặt của Người. Bác đã từng tâm sự với các đồng chí phục vụ: *“Một ngày dân chưa đủ ăn, áo chưa đủ mặc, các cháu chưa được học hành, mọi người còn khổ thì Bác ăn không*

ngon, ngủ không yên”.

Về đến nhà, các đồng chí Bộ Chính trị đang chờ Bác để chúc mừng năm mới. Mọi người bản khoăn khi thấy Bác không vui. Bác kể lại hoàn cảnh gia đình chị Tín cho mọi người nghe. Cuối câu chuyện Bác nói *“Ta có chính quyền trong tay, nhưng chính quyền đó chưa thực sự là do dân, vì dân. Một số lãnh đạo các địa phương còn quan liêu và nặng về hình thức. Họ không chịu đi sâu, đi sát quần chúng, nên phục vụ quần chúng chưa tốt. Nếu chúng ta chỉ nghe báo cáo của họ thì sẽ không bao giờ nắm được chính xác tình hình để có chủ trương, nghị quyết đúng đắn. Đảng quan liêu, chính quyền quan liêu, thực sự là một mối nguy đối với đất nước chúng ta”*.

Câu chuyện Tết Bác đến thăm các gia đình nghèo, trong đó có gia đình chị Tín là những câu chuyện thể hiện hành động, việc làm đời thường cụ thể, chứa đựng một triết lý sống, một nhân cách vĩ đại, tâm hồn cao cả với một tình thương yêu bao la vô tận đối với con người của Bác Hồ. Bác nói: *“Mỗi người, mỗi gia đình đều có một nỗi đau khổ riêng và gộp những nỗi đau khổ riêng của mỗi người, mỗi gia đình lại thì thành nỗi đau khổ của tôi”*. Câu chuyện Bác đến thăm và chúc Tết những gia đình nghèo như gia đình chị Tín thật xúc động, đã xóa đi khoảng cách giữa Bác là Chủ tịch nước với những người dân lao động bình thường trong xã hội. Có thể thấy, đức độ của Bác theo năm tháng càng khắc ghi sâu đậm không bao giờ phai nhạt và lung linh toả sáng trong tâm hồn mỗi người dân Việt Nam như nhà thơ Tố Hữu đã viết: *“Bác ơi, tìm Bác mênh mông thế/ Ôm cả non sông mọi kiếp người”*.

H.V(TH)



HỌC BÁC Lòng ta trong sáng hơn

 HỒNG VĨNH

Cả cuộc đời 79 mùa Xuân, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã để lại di sản vô cùng quý báu là tư tưởng và tấm gương đạo đức, phong cách của Người. Đó chính là sự kết tinh những truyền thống tốt đẹp của dân tộc ta và tinh hoa văn hóa nhân loại; là tấm gương sáng để mọi người Việt Nam học tập và noi theo.

Học và làm theo Bác là việc thường xuyên, lâu dài.

Ngày 7/11/2006, Bộ Chính trị khóa X ban hành Chỉ thị 06-CT/TW về tổ chức Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”. Từ đó đến nay, trải qua gần 15 năm, việc học tập và làm theo người đã thực sự lan tỏa và thấm thấu vào đời sống chính trị, xã hội với những chuyên đề từng năm, từng giai đoạn. Mới đây nhất là Chỉ thị 05-CT/TW

của Bộ Chính trị khóa XII về “*Đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”.

Tại Lâm Đồng, để triển khai thực hiện việc học tập và làm theo Bác nói chung và thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW nói riêng một cách hiệu quả, thiết thực, các cấp ủy đảng từ tỉnh đến cơ sở xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của cấp ủy, đưa việc thực hiện Chỉ thị vào chương trình, kế hoạch

hành động của cấp ủy gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khoá XII) về xây dựng chính đốn Đảng và việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước của địa phương, cơ quan, đơn vị. Trong quá trình triển khai thực hiện, nhiều địa phương đã xác định nội dung mang tính trọng tâm, đột phá gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo, chăm lo đời sống Nhân dân theo tư tưởng của Bác; đồng thời tập trung giải quyết kịp thời những vấn đề trọng tâm, nổi cộm, tồn đọng... góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân và tạo sự đồng thuận trong xã hội.

Nhiều tập thể, cá nhân điển hình, có sức lan tỏa.

Sau hơn 4 năm thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW, chỉ tính riêng cấp huyện và cấp tỉnh đã có 397 tập thể, 696 cá nhân được biểu dương, khen thưởng trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Trong số những cá nhân điển hình, có nhiều tấm gương sẵn sàng góp công, góp sức vì cộng đồng, vì quê hương đang có sức lan tỏa tại các địa phương.

Ở Đức Trọng, cái tên Võ Thị Ngọc Thanh, Cơ sở Mái ấm Nhân Ái, thị trấn Liên Nghĩa được nhiều người nhắc đến với sự trân trọng, cảm phục. Với tấm lòng nhân ái, tình thương yêu con người, bà Thanh đã nhận, nuôi dưỡng những mảnh đời bất hạnh, các cháu nhỏ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, lang thang, cơ nhỡ. Đến nay, đã có 28 cháu được nuôi dạy và đi học tại các trường trên địa bàn thị trấn Liên Nghĩa. Dù khó khăn, nhưng điều làm bà vui nhất là các cháu đều chăm ngoan, học giỏi và rất lễ phép, cháu lớn biết chăm lo cho cháu nhỏ, biết tự dọn dẹp, trông coi nhà cửa. Việc làm và tấm lòng nhân ái của bà Võ Thị Ngọc Thanh đã chạm đến trái tim nhiều người, đã và đang lan tỏa tình yêu thương con người, nhất là những đứa trẻ bất hạnh, kém may mắn trong cuộc sống. Việc làm ý nghĩa của bà đã được Thủ tướng Chính Phủ tặng Bằng khen vì có thành tích xuất sắc trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh (giai đoạn 2016 - 2020).

Hà Vĩnh Du - Bí thư Đoàn xã Triệu Hải, huyện Đạ Tẻh, dù công tác ở xã nông thôn, điều kiện còn nhiều khó khăn, nhưng với tình yêu công tác Đoàn và nhiệt huyết của tuổi trẻ, Du đã thu hút và tập hợp thanh thiếu nhi bằng nhiều hoạt động ý nghĩa, thiết thực như: Tổ chức phát động các hoạt động phong

trào “Xung kích tình nguyện phát triển kinh tế - xã hội”, vận động gần 30 bạn đoàn viên thanh niên chuyển đổi hơn 37 ha điều già cỗi sang trồng các loại cây khác có giá trị kinh tế cao như: trồng dâu nuôi tằm, nuôi heo rừng lai, trồng nấm linh chi và nấm bào ngư...; phong trào “Ngày thứ bảy tình nguyện, ngày chủ nhật xanh” được Đoàn xã duy trì thường xuyên. Hàng năm đều tổ chức ra quân trồng hoa cỏ lạc, treo cờ Tổ quốc, vệ sinh môi trường tuyến đường “Thanh niên tự quản”, trực đường làng ngõ xóm. Chương trình “Phát bán ngọt và sữa hộp cho học sinh khó khăn” được triển khai từ tháng 2/2018 đến nay với hơn 5.000 suất quà, kinh phí gần 25 triệu đồng cho học sinh nghèo. Bản thân Du đã đi vận động xe đạp cũ không sử dụng từ các nhà hảo tâm về tân trang, tặng cho gần 40 em học sinh nghèo vượt khó đến trường... Hà Vĩnh Du luôn tâm niệm: “Tuổi trẻ là để cống hiến”... Những cống hiến của bản thân, những kinh nghiệm có được qua công tác Đoàn, sẽ là hành trang quý để Du hướng tới tương lai, góp phần xây dựng quê hương Đạ Tẻh ngày càng giàu đẹp và văn minh. Năm 2019, Du vinh dự được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen vì có thành tích xuất sắc trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh (giai đoạn 2016 - 2019).

Nhận thấy vùng đất thôn Phước Dũng, xã Phước Lộc, huyện Đạ Huoai có nhiều tiềm năng, lợi thế để phát triển cây ăn trái, gia đình bà Ka Hiên, Bí thư Chi bộ thôn Phước Dũng đã mạnh dạn chuyển đổi diện tích trên 4 ha đất sản xuất kém hiệu quả sang trồng sầu riêng, măng cụt, mít thái và xen canh

cây chè. Nhờ đức tính cần cù chăm chỉ, chịu khó học hỏi kinh nghiệm, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất nên mô hình đa cây của bà Ka Hiên luôn cho nguồn thu ổn định, có những thời điểm đạt thu nhập trên 1 tỷ đồng. Không chỉ tiên phong trong phát triển kinh tế hộ gia đình mà bằng sự uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số, bà Ka Hiên còn tích cực hướng dẫn các hộ trong vùng đồng bào dân tộc chuyển đổi cây trồng, hỗ trợ nguồn vốn để mua cây giống, phân bón. Từ sự hỗ trợ này đã giúp nhiều hộ nghèo vùng đồng bào dân tộc có thêm điều kiện để đầu tư, mở rộng sản xuất, vươn lên thoát nghèo. Bà Ka Hiên cho biết “Những việc tôi làm chỉ mong đem đến một cuộc sống tốt đẹp cho bà con dân tộc thiểu số”. Từ những việc làm ý nghĩa trên, năm 2020, bà Ka Hiên vinh dự tham dự Đại hội thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ X tại Thủ đô Hà Nội diễn ra tháng 12/2020.

Như muôn mạch nước nhỏ hòa thành dòng sông lớn, mỗi ngày, mỗi người hãy cố gắng làm thêm một việc tốt, có ích cho mình, cho cơ quan, đơn vị, có lợi cho dân, cho nước. Nếu ai cũng làm được như vậy thì chắc chắn sẽ tạo thành một động lực mạnh mẽ, làm chuyển biến nhanh hơn nữa, tích cực hơn nữa mọi mặt của đời sống xã hội. Đó cũng là điều kiện để mỗi người tự hoàn thiện tư cách, đạo đức của mình và cũng là một yêu cầu, trách nhiệm đối với mỗi chúng ta, để cùng nhau “lấy cái đẹp dẹp cái xấu”, góp phần cảm hóa mọi người xung quanh cùng hướng đến những điều tốt đẹp trong cuộc sống và để cảm nhận được rằng: Học Bác “lòng ta trong sáng hơn”.

H.V

KHÔNG LẠC LỐI VỀ

 VĂN TÒA

Từ một kẻ chống cộng rất cực đoan

Ngày đất nước được giải phóng năm 1975, Hoàng Duy Hùng mới 13 tuổi, trong cơn hoảng loạn, Hùng cùng gia đình di tản sang Mỹ. Khi tàu cập bến ở một đất nước xa xôi, lạ lẫm, Hoàng Duy Hùng ứa nước mắt và thề rằng sẽ có một ngày về lại Việt Nam để “rửa hận”.

Là con của sĩ quan “Việt Nam cộng hòa”(VNCH) nên lý tưởng của Hoàng Duy Hùng chất chứa hận thù, chống cộng. Hoàng Duy Hùng không hiểu về cộng sản, càng không hiểu về cuộc chiến. Hùng chỉ biết cộng sản đã cướp đất nước mình; cộng sản đã gây ra cảnh loạn lạc, đau thương và chết chóc; cộng sản đã làm cho gia đình mình và bao người khác phải ly hương nơi đất khách quê người.

Thời gian ở Mỹ, Hoàng Duy Hùng bị tiêm nhiễm lòng yêu nước bởi sự dối lừa của các

lớp người chống cộng cực đoan. Năm 1983, Hùng vào đại học, được tiếp xúc với nhiều đảng phái, nhiều tổ chức chống cộng của người Việt ở hải ngoại. Với lòng hận thù được nuôi dưỡng sau bao nhiêu năm ly hương, Hoàng Duy Hùng hăng hái tham gia “Mặt trận Việt Nam tự do” của Hà Thúc Ký, Nguyễn Văn Kim. Năm 1996, Hùng gia nhập vào tổ chức của cái gọi là “Đại Việt cách mạng đảng”. 3 năm sau, Hùng rời khỏi đảng này vì Hùng nhìn thấy ở đó họ “tranh giành quyền lực” hơn là “lo cho nước, cho dân” như họ tuyên truyền.

Rồi đến một ngày, Hoàng Duy Hùng không còn tin cái lý tưởng yêu nước mà các tổ chức người Việt phản động ở Mỹ rêu rao. Hùng đã tách mình, thành lập một đảng phái khác với tôn chỉ, mục đích riêng và chủ trương đấu tranh bạo động, gây nổ, tạo tiếng vang. Thế rồi, trong một lần

về Việt Nam đặt bom phá tượng đài Hồ Chí Minh ở thành phố Hồ Chí Minh, Hùng nhận ra rằng, đất nước đang phát triển, Nhân dân đang sống trong cảnh yên bình; đặt bom, gây nổ, phá hoại cuộc sống bình yên của Nhân dân thì mình mới là kẻ đáng nguyên rủa. Sự thốn thức đó như ngọn đèn lóe lên trong tâm trí Hùng sau thời gian dài bị phủ đen bởi hận thù. Hoàng Duy Hùng quyết định không kích nổ bom, trở về Mỹ mang theo những suy tư của một người Việt Nam hướng về đất Mẹ.

Nhận diện

Để có cái góc nhìn riêng biệt, Hoàng Duy Hùng đã dành nhiều thời gian đọc lại lịch sử, tìm hiểu cội nguồn cộng sản và các đảng phái; cân phân nhận diện về cuộc chiến, đâu là sự thật, ai chánh, ai tà. Từ thực tại những gì diễn ra ở Mỹ, Hoàng Duy Hùng nhận ra rằng: Các

“Người trở về không đơn độc”, đó là câu chuyện của Luật sư Hoàng Duy Hùng ở Houston - Mỹ, một người Mỹ gốc Việt từng chống cộng rất cực đoan, đã quyết định nhận “cờ đỏ sao vàng” là lá cờ thiêng liêng của Tổ Quốc sau bao nhiêu năm nhằm lối nghĩ.



đảng phái ở Mỹ được lập ra là để làm công cụ cho mưu đồ tranh giành quyền lực cá nhân, phe nhóm; họ ảo tưởng rằng một ngày nào đó họ trở về Việt Nam nắm quyền điều hành đất nước; và dù “*chưa đố ông Nghè*” họ “*đã đe hàng tổng*”, trịch thượng, kiêu căng, xung hù, tranh bá. Ai không làm theo ý, thì họ tìm cách triệt hạ. Những kẻ ảo tưởng này tự thành lập ra rất nhiều đảng phái, mỗi đảng phái chỉ ít cũng có 5 hệ phái, có hệ phái chỉ vài người, hệ phái khá nhất cũng chỉ khoảng trăm người. Hoàng Duy Hùng tự hỏi, họ lo cho dân cho nước hay lo cho quyền lợi và quyền lực cá nhân, phe nhóm? Chẳng may, những kẻ này mà nắm quyền thì đất nước sẽ chìm trong điên loạn.

Hoàng Duy Hùng cho hay: Một số người Việt ở hải ngoại vì hám danh, ảo tưởng, họ tự lập ra “*chính phủ*” và tự phong mình làm thủ tướng, tổng thống; có “*chính phủ*” chỉ có một người cũng ra rả lên mạng đánh bóng cái danh hão của bản thân. Có “*chính phủ*” quy tụ vài trăm người như “*chính phủ*” của ông Nguyễn Hữu Chánh, được lập ra chỉ để ai nhẹ dạ nghe theo thì mất tiền. Còn “*Chính phủ quốc gia Việt Nam lâm thời*” của Đào Minh Quân (Việt Nam coi là một tổ chức khủng bố) hoàn toàn không có thực lực nhưng có khả năng phịa chuyện trên mạng. Ở Nam California (Ca-li-fo-ni-a), Đào Minh Quân tới đâu đều bị coi như “*ghẻ*” và bị đuổi như đuổi tà. Gần đây nhất, bà Tuyết Lan 80 tuổi, nhân vật được coi là số 3 với vai trò là người phát ngôn của cái gọi là Chính phủ quốc gia Việt Nam lâm thời đã tố giác Đào Minh Quân là tên

lừa đảo, ăn quỵt của bà hơn 60 ngàn USD. Hoàng Duy Hùng nhận thấy, bây giờ ở hải ngoại “*chính phủ*” mọc ra như nấm, đua nhau khoe trên mạng. Nay “*chính phủ*” này ra thông báo đánh nhau với “*chính phủ*” kia, mai “*chính phủ*” kia ra tuyên bố kết án “*chính phủ*” nọ. Hoàng Duy Hùng coi những kẻ chống cộng cực đoan ở hải ngoại như những kẻ bệnh hoạn, đua nhau truyền bệnh tâm thần vào người dân Việt Nam ở trong nước.

Sự trở về không đơn độc

Đúng ngày 30/4/2020, Hoàng Duy Hùng đã quyết định treo “*cờ đỏ sao vàng*” và chính thức loan báo “*cờ đỏ sao vàng*” là cờ Tổ Quốc của ông. Hoàng Duy Hùng tâm sự: “*... đó là một hành trình gian khổ*”. Là con của một sĩ quan “*quân lực Việt Nam cộng hòa*”, lớn lên dưới chế độ “*Việt Nam cộng hòa*”, nên lúc đầu suy nghĩ của tôi là suy nghĩ của một người chống cộng, thậm chí còn có xu hướng căm hận, đó là điều khó tránh khỏi. Và tôi đã đi từ chống cộng cực đoan đến khi nhận ra được hoa trái lâu dài của ngày đất nước thống nhất năm 1975. Quá trình đó đòi hỏi một cố gắng như “*vất tim, vất não, vất gan*”, và phải chấp nhận bị nhiều người trước đây là bạn bè hoặc bị “*chiến hữu*” coi là kẻ phản bội, thậm chí có người thù tôi còn hơn cả thù cộng sản...

Nhưng sự trở về của Hoàng Duy Hùng không đơn độc. Ông Nam Sơn ở Houston (Mỹ) nhìn nhận: “*Đất nước đã thống nhất 45 năm nay và đã có nhiều thay đổi. Bây giờ mà mình cứ nhìn đất nước như cái thời cách đây 30 năm, 40 năm là không đúng. Cái nhìn của luật sư Hoàng Duy Hùng bây giờ là*

cái nhìn: Tôi là người Việt Nam, đất nước Việt Nam là đất nước của tôi, của chung mọi người. Còn Việt Nam cộng hòa đã trở thành một trang sử rất đáng buồn của dân tộc Việt Nam rồi. Chúng ta hãy góp phần để xây dựng đất nước ngày càng tiến bộ, hùng cường hơn...”

Người được mệnh danh là Đúc đầu bạc ở Houston (Mỹ) cũng hoan nghênh: “*Việc luật sư Hoàng Duy Hùng treo cờ Tổ quốc Việt Nam, tôi hoàn toàn ủng hộ, tôi mừng cho luật sư Hoàng Duy Hùng đã nghĩ về Mẹ Việt Nam*”.

Người có tư tưởng trung dung Trịnh Quốc Thiên (Mỹ) cho biết ông đã làm một cuộc trưng cầu trên internet, kết quả trên 91% ủng hộ đối với việc treo cờ đỏ sao vàng của Luật sư Hoàng Duy Hùng. Rõ ràng việc làm của luật sư được cộng đồng mạng ủng hộ rất nhiều...

Đồng y sĩ Peter Nguyễn (Mỹ) thì dành lời khen tặng Luật sư Hoàng Duy Hùng và rất tri ân đối với người làm ra lá cờ đỏ sao vàng: “*Tôi vinh danh Luật sư Hoàng Duy Hùng, một con người can đảm*”.

Hoàng Duy Hùng đã không lạc lối về! và dù có phải đón nhận những lời miệt thị, những ngôn từ cực kỳ xấu xí của những kẻ chống cộng cực đoan, thì Hoàng Duy Hùng vẫn cứ là Hoàng Duy Hùng, một trí thức có nhân cách và hiểu biết rộng sâu. Một trí thức có ánh nhìn trung thực với chân lý hàng đầu là hướng về đất Mẹ Việt Nam bằng trái tim yêu thương, vì sự phồn vinh của đất nước. Sự trở về của Luật sư Hoàng Duy Hùng rất đáng được trân trọng và anh hoàn toàn không đơn độc.

V.T



Từ ngày ra đời đến nay, Đảng đã lãnh đạo Nhân dân làm nên nhiều kỳ tích trên tất cả các lĩnh vực: chính trị, kinh tế, quốc phòng - an ninh. Những kỳ tích ấy đã làm cho các thế lực thù địch ngày càng tức tối, điên cuồng tìm mọi cách chống phá, “hạ bệ” uy tín của Đảng. Chúng sử dụng chiêu bài “binh mới, rượu cũ”, “nhai lại” những điệp khúc cũ rích: “Độc đảng không bao giờ có dân chủ; độc đảng sẽ dẫn tới độc quyền, tước đoạt quyền dân chủ của công dân”. Chúng lợi dụng vấn

đề dân chủ, nhân quyền, xuyên tạc chính sách dân tộc, tôn giáo; lợi dụng sự tha hóa của một bộ phận cán bộ, đảng viên, tham nhũng, tiêu cực để công kích, bóp méo sự thật về vai trò lãnh đạo của Đảng.

Nhắc lại rằng trong ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn độc lập 2/9/1945, các thành phần tham dự sự kiện trọng đại này có nhiều người đại diện cho các đảng phái khác.

Quốc hội đầu tiên của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa cũng bao gồm đa đảng phái. Ngoài các đại biểu Quốc

hội với đa số là những người cộng sản, còn có đại biểu từ Đảng Dân chủ Việt Nam, Đảng Xã hội Việt Nam và các đại biểu không đảng phái. Cụ Huỳnh Thúc Kháng, thời gian giữ chức quyền Chủ tịch nước, bản thân Cụ cũng không phải là đảng viên đảng cộng sản. Nhắc lại điều này để thấy rằng Đảng cộng sản Việt Nam không hề “ôm” quyền hay “độc” quyền, đảng phái nào hết lòng vì dân, tôn trọng quyền làm chủ của Nhân dân, vì lợi ích quốc gia, dân tộc thì đều được tham gia vào chính phủ liên hiệp.

VIỆT NAM SẼ HÙNG CƯỜNG VÀ HỘI NHẬP TRÊN MỘT NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG KHÔNG ĐỔI

 BAN TUYÊN GIÁO HUYỆN ỦY DI LINH



Có thể nói rằng, khi được Quốc hội Việt Nam khóa I đã thông qua, Chính phủ liên hiệp kháng chiến Việt Nam do Chủ tịch Hồ Chí Minh đứng đầu đã tạo ra khối đại đoàn kết vững mạnh trên cả nước để chuẩn bị cho công cuộc kháng chiến kiến quốc về sau. Quốc hội khóa I đã thông qua bản Hiến pháp năm 1946, Hiến pháp đầu tiên của nước Việt Nam độc lập, thể hiện rõ tư tưởng của Hồ Chí Minh về một Nhà nước mà quyền lực đều thuộc về Nhân dân. Điều này cũng thể hiện rõ chủ trương của Đảng về hoà hợp dân tộc, tập trung lực lượng kháng chiến chống thực dân Pháp.

Tuy nhiên, các đảng này đã có những quan điểm đối lập, họ không có thực lực vì xa rời quần chúng, không có sự ủng hộ của quần chúng. Họ không có lập trường rõ ràng, mang tính chất quỵ phá, a dua theo nước ngoài. Sự hiện diện của các đảng phái đối lập này không có sự ủng hộ của quần chúng nên đã dần dần tới tan rã. Nhiều người trong số họ đã chuyển sang hàng ngũ những người cộng sản.

Các thế lực chống Đảng, chống cộng cực đoan hôm nay đã cố tình “không biết” sự thật là: Đảng cộng sản Việt Nam ra đời mang tính “đặc thù” trên nền tảng: Chủ nghĩa Mác - Lênin, đấu tranh giai cấp công nhân và phong trào yêu nước của Nhân dân Việt Nam. Đảng luôn đặt lợi ích của đất nước, dân tộc và Nhân dân lên trên hết. Đảng đã nhận thức và xử lý đúng đắn mối quan hệ giữa Đảng cầm quyền với nhà nước pháp quyền và quyền làm chủ của Nhân dân. Đó là mối quan hệ Đảng lãnh đạo, Nhà nước

quản lý, Nhân dân làm chủ, lấy người dân làm trung tâm, làm động lực phát triển xã hội. Sự thật đó không thể phủ nhận, bởi nó được minh chứng bằng những giá trị lịch sử hùng hồn của thắng lợi của cuộc cách mạng Tháng Tám năm 1945, khai sinh ra nước Việt Nam dân chủ cộng hòa; chiến thắng lịch sử Điện Biên phủ lừng lẫy năm châu chấn động địa cầu; đại thắng mùa xuân năm 1975, thống nhất non sông về một mối và những thành tựu to lớn có ý nghĩa lịch sử của 35 năm đổi mới và vai trò, vị thế của Việt Nam không ngừng được nâng cao trên trường quốc tế.

Gần đây nhất, năm 2020, đại dịch Covid-19 tàn phá nặng nề cho xã hội loài người trên phạm vi toàn cầu mà ngay cả nhiều quốc gia mạnh về tiềm năng kinh tế và đa đảng, nhưng đã không ngăn được số người mắc, số người chết vì dịch, làm cho lương tri của mỗi con người phải xót xa, thương cảm. Trong khi đó, dưới sự lãnh đạo của Đảng, Việt Nam đã chống dịch rất thành công, cả thế giới phải khâm phục, đến mức đại sứ EU phải thốt lên rằng: “Ở lại Việt Nam thời dịch là một may mắn”... So sánh như vậy để thấy rằng: tốt, xấu; dân chủ hay không dân chủ, hoàn toàn không phải do đơn đảng hay đa đảng; việc tranh chức, tranh quyền cũng hoàn toàn không phải do đơn đảng hay đa đảng, điều này đã được minh chứng rất rõ ràng trong câu chuyện bầu cử Tổng thống Mỹ năm 2021.

Nói về dân chủ, nhân quyền thì thực tế không thể phủ nhận, kể từ khi cầm quyền đến nay, Đảng ta luôn coi trọng

tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, quyền, lợi ích hợp pháp của con người. Dân chủ, nhân quyền ấy đã được chế định bằng pháp luật. Với niềm tin tôn giáo thì mọi công dân Việt Nam đều có quyền theo hoặc không theo tôn giáo, các tín đồ tôn giáo thực hiện phương châm “Sống tốt đời, đẹp đạo”. Mọi công dân Việt Nam khi đủ 18 tuổi đều có quyền ứng cử, đề cử đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp; đều có quyền chất vấn Đảng, chất vấn Quốc hội và Chính phủ, Hội đồng Nhân dân các cấp; có quyền biểu đạt tư tưởng, được tự do ngôn luận để xây dựng Đảng và xây dựng chính quyền các cấp trong sạch. Cũng đừng quên rằng Đảng cộng sản Việt Nam còn có những tính ưu việt khác mà tối thượng là bảo vệ quyền được sống của con người; đời sống Nhân dân ấm no, tự do, hạnh phúc; xây dựng đất nước phồn vinh.

Thật khó có thể truyền tải được hết “pho sử vàng” mà 91 mùa xuân Đảng ta đã mang lại cho dân, cho nước. Vậy nên, dù các thế lực thù địch có nhai đi, nhai lại điệp khúc cũ mèm “độc đảng không bao giờ có dân chủ; độc đảng sẽ dẫn tới độc quyền, tước đoạt quyền dân chủ của công dân” thì Đảng cộng sản Việt Nam vẫn mãi mãi vĩ đại như đã từng vĩ đại.

Tin tưởng rằng, ánh sáng mới của Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng sẽ tiếp tục soi sáng đường đi lên của một Việt Nam hùng cường và hội nhập, xứng danh với những gì mà thế giới ngợi ca trên một nền tảng tư tưởng không đổi là: Tuyệt đối trung thành với Chủ nghĩa Mác - Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh.

B.T.G.H.U.D.L

NHỮNG ĐIỂM NHẤN TRONG BỨC TRANH TOÀN CẢNH

Kinh tế - Xã hội của Việt Nam năm 2020

✍️ NGUYỄN VIỆT LIỄU (tổng hợp)

// Dưới sự lãnh đạo của Đảng và sự đồng lòng của các tầng lớp Nhân dân, Việt Nam đã đạt được nhiều thành quả trong năm 2020 Ban Biên tập Bản tin Thông tin nội bộ xin ghi lại những điểm nhấn trong bức tranh toàn cảnh về chính trị, kinh tế, xã hội. **//**

1. Việt Nam đã biến “nguy” thành “cơ”. Với khẩu hiệu chống dịch như chống giặc, với chân lý “còn người là còn cửa”, chủ trương phòng hơn chống, biện pháp cách ly, cô lập nguồn bệnh một cách triệt để và nghiêm ngặt; nguyên tắc “đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết” để tiến hành “kháng chiến toàn dân, toàn diện”, Việt Nam đã làm nên thành tích đáng ngưỡng mộ trong phòng chống đại dịch

Covid-19. Đại diện Ngân hàng thế giới nhận xét về cuộc chiến chống Covid-19 của Việt Nam: “Mây đen phủ toàn cầu, nhưng mặt trời vẫn tỏa sáng ở Việt Nam”. Mặc dù đến nay đã có 35 người chết vì Covid-19 nhưng là tỷ lệ rất thấp so với dân số, cũng chưa có ca bệnh nước ngoài nào tử vong tại Việt Nam, kể cả những ca cực nặng như BN91 người Anh. Mặc dù với nguồn lực và điều kiện còn hạn chế, nhưng đội ngũ y, bác sĩ và các

nhà khoa học Việt Nam không những cứu chữa rất hiệu quả người nhiễm Covid-19 mà còn nghiên cứu thành công vaccine phòng Covid - 19 - Nano Covax “Made in Vietnam”.

2. Việt Nam vững vàng trước thiên tai bão lũ: Những cơn bão 5,6,7,8, 9 dữ dội, khốc liệt kéo vào các tỉnh miền Bắc và Trung bộ gây nên tình trạng bão chồng bão, nhiều vụ sạt lở đất nghiêm trọng như thủy điện Rào Trăng... gây ra những thiệt hại vật chất lớn nhất trong 10 năm trở lại đây. Hướng về miền Trung với tất cả tấm lòng tương thân tương ái, với lực lượng con người và vật chất được huy động ở mức cao nhất, Chính phủ đã liên tục chỉ đạo về công tác ứng phó thiên tai, mưa lũ, các lực lượng chức năng, đặc biệt là quân đội đã huy động tối đa lực lượng cho nhiệm vụ này. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã kịp thời đứng ra vận động Nhân dân và các tổ chức, cơ quan đơn vị huy động mọi nguồn lực để kịp thời cứu trợ cho bà con vùng bị bão lũ tàn phá. Đã có



Phòng chống tốt đại dịch Covid - 19, Việt Nam biến nguy thành cơ. Ảnh: K.T



Lũ lụt năm 2020 đã làm thiệt hại lớn về người và của. Ảnh K.T

trên 300 đoàn cứu trợ, có hàng trăm tỷ đồng, hàng triệu gói mì tôm, cháo khô, hàng chục vạn quần áo, hàng chục nghìn bình nước lọc và nhu yếu phẩm khác đã được người dân cả nước đưa đến miền Trung.

3. Năm thành công Đại hội Đảng các cấp và tiếp tục cuộc chiến chống tham nhũng: Đây cũng là năm Đại hội Đảng bộ các cấp đều thành công tốt đẹp. Các đại hội đã tổng kết công tác của nhiệm kỳ 2016 - 2020, chỉ ra những thành tựu đã đạt được cũng như những nguyên nhân, khuyết điểm và các bài học kinh nghiệm xác đáng. Bên cạnh đó, năm 2020 cũng là năm Việt Nam tiếp tục đẩy mạnh và quyết liệt hơn nữa công tác phòng chống tham nhũng, loại bỏ những thành phần thoái hóa, biến chất, làm trong sạch nội bộ Đảng, tạo tiền đề cho thành công của Đại hội Đảng các cấp và Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII. Phát biểu tại hội nghị cán bộ toàn quốc tổng kết công tác tổ chức đại hội các cấp nhiệm kỳ 2010 - 2025, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng đã nhận định: “*Chúng ta*

tin tưởng vững chắc rằng thành công của Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025 là cơ sở, tiền đề rất quan trọng để góp phần vào thành công Đại hội XIII của Đảng”.

4. Năm thành công của ngoại giao: Với tư cách là Chủ tịch ASEAN, Việt Nam đã chủ động thể hiện vai trò lãnh đạo đặc biệt trên các lĩnh vực như:

Thứ nhất, Việt Nam thống nhất cùng các quốc gia ASEAN trong nỗ lực ứng phó với đại dịch Covid-19 và phục hồi kinh tế.

Thứ hai, Việt Nam đã tạo dựng sự đồng thuận về lập trường trung lập và vai trò trung tâm của ASEAN trong bối cảnh cạnh tranh giữa các siêu cường quốc. Nhân kỷ niệm 53 năm thành lập ASEAN, các bộ trưởng ngoại giao ASEAN đã ra Tuyên bố về tầm quan trọng của việc duy trì hòa bình và ổn định ở Đông Nam Á.

Thứ ba, Việt Nam đã điều hành thành công việc hoàn tất đàm phán Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện khu vực RCEP.

Thứ tư, Việt Nam cũng cố tuyên bố mang tính chính sách của ASEAN về Biển Đông

bằng cách nhấn mạnh tầm quan trọng của luật pháp quốc tế, bao gồm Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển. Năm 2020 Việt Nam cũng có những thành công lớn trên cương vị ủy viên không thường trực của Hội đồng bảo an Liên hợp quốc. Việt Nam đã đưa ra nhiều sáng kiến trên các lĩnh vực như hoạt động nhân đạo, hoạt động giữ gìn hòa bình, hoạt động chống biến đổi khí hậu, hoạt động phòng chống tội phạm trên không gian mạng. Đối với Liên hợp quốc, Việt Nam nêu chủ trương trở thành “*Đối tác vì hòa bình bền vững*”, còn đối với ASEAN, Việt Nam nêu chủ đề “*Gắn kết và chủ động thích ứng*”. Việt Nam đã chủ trì đề xuất Đại hội đồng Liên hợp quốc thông qua Nghị quyết lấy ngày 27/12 hàng năm làm Ngày quốc tế sẵn sàng chống dịch bệnh, cũng là ngày sinh của nhà bác học người Pháp Louis Pasteur.

5. Nền kinh tế tăng độ mở và hội nhập: Hiệp định Thương mại tự do EVFTA giữa Việt Nam và Liên minh Châu Âu chính thức được ký kết ngày 30/6/2019 và bắt đầu có hiệu lực vào ngày 1/8/2020, được đánh giá là hiệp định toàn diện, chất lượng, cân bằng lợi ích giữa Việt Nam và EU, phù hợp với các quy định của tổ chức thương mại thế giới WTO. Ngày 15/11/2020, tại hội nghị cấp cao ASEAN 37 ở Hà Nội, Việt Nam đã ký kết Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện khu vực RCEP. RCEP là hiệp định giao thương tự do lớn nhất thế giới bao gồm 10 quốc gia ASEAN, Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Australia và New Zealand với GDP của 15 nước hơn 26 nghìn tỷ USD, chiếm gần 30% GDP toàn thế giới, chưa kể



ASEAN FOREIGN MINISTERS' RETREAT

17 January 2020
Nha Trang, Khanh Hoa, Viet Nam



Năm 2020 Việt Nam rất thành công trong vai trò Chủ tịch Asean. Ảnh: K.T

bao phủ 1/3 dân số toàn cầu. Ngày 11/12/2020, Việt Nam cũng đã ký vào bản kết thúc đàm phán với Anh quốc, bước cần thiết để tiến tới hiệp định thương mại tự do - UKFTA sắp tới. Với EVFTA, Việt Nam có thể đa dạng hóa các thị trường bên ngoài thay vì chỉ tập trung vào Mỹ. Với RECP, Việt Nam gần như đã có tất cả các cam kết song phương và đa phương với các đối tác trong đó, kể cả ASEAN. Tính đến 2020, Việt Nam đã ký rất nhiều thỏa thuận thương mại song phương và đa phương, trong đó có 13 hiệp định FTA đang có hiệu lực và là quốc gia nằm trong nhóm các nền kinh tế có nhiều FTA nhất trong khu vực và trên thế giới.

6. Du luận quốc tế cho rằng năm 2020, Việt Nam trở thành “*Thời nam châm*” hút vốn mới của thế giới.

Trong bối cảnh đại dịch Covid-19 và cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung, trong năm qua,

Việt Nam đã có một sức đẩy tốt, xuất khẩu tăng cũng như những điều kiện cơ sở hạ tầng được Chính phủ lưu tâm đẩy mạnh. Nhiều doanh nghiệp lớn như Pegatron của Đài Loan, chuyên sản xuất thiết bị cho các tập đoàn công nghệ như Microsoft, Apple hay Sony đã xác nhận kế hoạch đầu tư 1 tỷ USD để xây dựng một cơ sở sản xuất tại khu công nghiệp Nam Đình Vũ, gần Hải Phòng. Apple đã chính thức

chuyển một phần dây chuyền sản xuất Ipad và Macbook từ Trung Quốc sang Việt Nam. Foxcon, một tập đoàn lớn khác của Đài Loan đã thông báo một khoản đầu tư mới 270 triệu USD nhằm xây dựng dây chuyền sản xuất Ipad và Macbook tại Việt Nam và sẽ đi vào hoạt động năm 2021... Về phương diện kinh tế, Việt Nam đang trở thành một phần của khu vực Châu Á trỗi dậy đầy năng động.



Việt Nam là thời nam châm thu hút đầu tư. Ảnh: K.T



Cà phê Lâm Đồng không bị tác động bởi Đại dịch Covid-19.
Ảnh: NGUYỄN VĂN THƯƠNG.

Nền kinh tế Việt Nam đang ngày càng trở nên cởi mở, đa dạng và có những đầu tư lớn hơn cho nghiên cứu phát triển, trong đó có kinh tế kỹ thuật số. Việt Nam được đánh giá là một đối tác quan trọng trên mọi lĩnh vực, một nền kinh tế năng động với môi trường đầu tư thân thiện và hệ thống chính trị ổn định, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động hợp tác đối ngoại và là mắt xích quan trọng trong hợp tác kinh tế quốc tế.

7 Việt Nam cũng được cho là một sức mạnh đang trỗi dậy:

Viện Lowy, chuyên nghiên cứu chính sách đối ngoại của Australia xếp Việt Nam thứ 12 trong bảng Chỉ số quyền lực ở Châu Á năm 2020 (Asia Power Index, công

bố ngày 19/10/2020, tăng một hạng so với năm 2019 và đứng sau 4 nước Đông Nam Á, trong tổng số 26 quốc gia và vùng lãnh thổ. Hội thảo ngày 22/10/2020 của Viện Quan hệ quốc tế thuộc Đại học Québec Canada đã nhận định “*Sự trỗi dậy của Việt Nam và cơ hội kinh doanh cho Québec*” đã chỉ ra những thành tựu của Việt Nam và ghi nhận Việt Nam đang trở thành một “*trung tâm chế tạo*” ở khu vực Châu Á - Thái Bình Dương. Báo cáo Chỉ số cạnh tranh công nghiệp (CIP) 2020, tổ chức phát triển công nghiệp Liên hợp quốc UNIDO cho rằng chỉ số CIP của Việt Nam đến nay gần vượt lên trên mức trung bình của thế giới, trong đó có 2 chỉ số quan trọng về khả năng cạnh tranh, đặc biệt là hàng hóa

sản xuất của Việt Nam chiếm gần 90% tổng kim ngạch xuất khẩu của cả nước, vượt trên mức trung bình của toàn cầu là 60%. Việt Nam cũng đang tiến hành những bước đầu tiên của cuộc “*cách mạng kỹ thuật số*”.

8 Năm 2020, với tổng sản phẩm trong nước GDP đạt 2,91%, Việt Nam thuộc nhóm tăng trưởng cao nhất thế giới. Trong bối cảnh đại dịch Covid-19 ảnh hưởng tiêu cực tới mọi lĩnh vực kinh tế - xã hội thì đây được coi là thành công lớn. Việc khống chế thành công dịch bệnh và lấy lại đà tăng trưởng kinh tế cho thấy tính đúng đắn trong chỉ đạo, điều hành khôi phục kinh tế và sự quyết tâm, đồng lòng của toàn bộ hệ thống Chính phủ, Thủ tướng, sự nỗ lực, cố gắng của người dân, cộng đồng doanh nghiệp trong thực hiện mục tiêu vừa chống dịch bệnh vừa phát triển kinh tế xã hội. Về chất lượng tăng trưởng kinh tế, năng suất lao động của toàn nền kinh tế theo giá hiện hành năm 2020 ước đạt 117,9 triệu đồng/lao động tương đương 5.081 USD, tăng 290 USD (tương đương tăng 5,4%) so với năm 2019. Điều này cũng cho thấy năng suất lao động của người Việt đang được cải thiện theo hướng tích cực, tay nghề lao động được nâng lên.

N.V.L



Hoa cúc Đà Lạt



MỘT SỐ NÉT CHÍNH VỀ TÌNH HÌNH AN NINH - CHÍNH TRỊ THẾ GIỚI NĂM 2020; DỰ BÁO NĂM 2021

 BAN BIÊN TẬP (Tổng hợp)

Thứ nhất, đại dịch Covid-19 gây ra hệ quả hết sức nặng nề về kinh tế, chính trị, xã hội trên quy mô toàn cầu. Lần đầu tiên các nước trên thế giới phải thực hiện các biện pháp ứng phó chưa từng có trong lịch sử, kéo theo các hệ lụy nặng nề lâu dài về mặt xã hội, làm sâu sắc hơn và trầm trọng hóa các bất bình đẳng xã hội, làm gia tăng các bất ổn về chính trị, an ninh và phát triển bền vững tại nhiều nước.

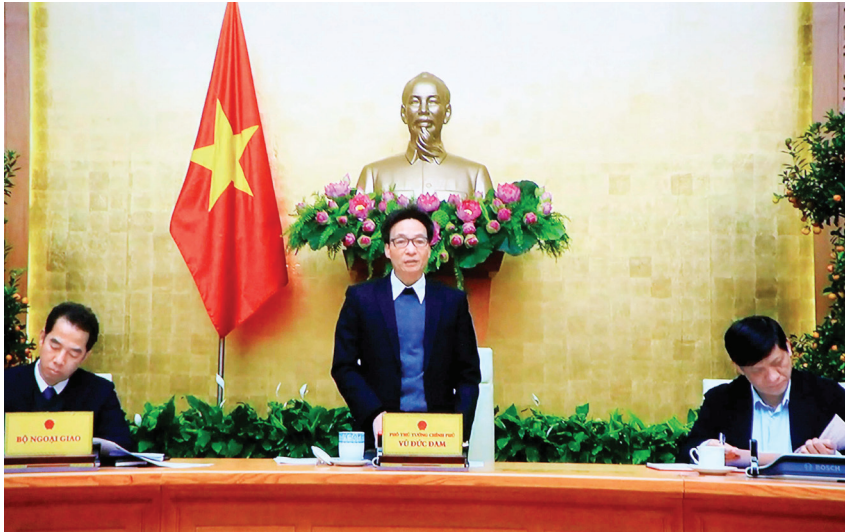
Thứ hai, toàn cầu hóa đứng trước những rào cản, đặc biệt là sự gia tăng của chủ nghĩa dân tộc, chủ nghĩa đơn phương, bảo hộ, cạnh tranh nước lớn, các vấn đề về môi trường, biến

đổi khí hậu, dịch bệnh, khủng bố, di cư, tội phạm xuyên quốc

gia. Các thể chế đa phương quản trị toàn cầu, nhất là WTO,



*Nhân viên y tế di chuyển một bệnh nhân nhiễm Covid-19 ở Florida, Mỹ.
Ảnh: K.T*



Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam chỉ đạo phòng chống dịch Covid-19. Ảnh: K.T

WHO, UNESCO, Hội đồng Bảo an Liên Hợp quốc suy giảm vai trò, ảnh hưởng. Trong bối cảnh đó, các nước lớn có những động thái điều chỉnh chính sách nhất định. Đáng chú ý, Mỹ thực hiện chủ trương “nước Mỹ trên hết”, xem xét lại nhiều thỏa thuận thương mại song phương và đa phương, hỗ trợ và khuyến khích các doanh nghiệp trở về đầu tư, sản xuất trong nước; Ấn Độ, Nhật Bản, Hàn Quốc...; nhiều nước tỏ ra thận trọng hơn trong tham gia các Hiệp định Thương mại tự do (FTA) song phương và đa phương.

Thứ ba, trong quan hệ giữa các nước lớn, mặt cạnh tranh, kiểm chế chiến lược ngày càng quyết liệt, phức tạp. Năm 2020, Cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung được đẩy lên một mức độ cao mới với tính chất của một cuộc “tranh giành ngôi vị”; đối đầu gia tăng mạnh và toàn diện trên tất cả các lĩnh vực, từ kinh tế, chính trị, quân sự, khoa học - công nghệ, tiền tệ đến ý thức hệ; quan hệ rơi xuống mức thấp nhất kể từ sau chiến tranh Lạnh. Quan hệ Mỹ - Nga chưa có dấu hiệu cải thiện; Mỹ tiếp tục xác định Nga là mối đe dọa an ninh hàng đầu, mâu thuẫn sâu sắc hơn trong kiểm soát vũ

khí chiến lược. Quan hệ Trung - Nga tiếp tục thắt chặt trong bối cảnh cùng phải đối phó với sự gia tăng kiểm chế chiến lược từ Mỹ, song tính bền vững không cao do khác biệt về lợi ích chiến lược căn bản. Quan hệ Trung Quốc - Nhật Bản tuy có động thái cải thiện nhằm tranh thủ lẫn nhau, nhất là về kinh tế, song bao trùm vẫn là trạng thái căng thẳng và nghi ngại ý đồ chiến lược...

Thứ tư, các điểm nóng vẫn “tăng nhiệt”: Mâu thuẫn, tranh chấp chủ quyền phức tạp ở Biển Hoa Đông giữa Trung Quốc với Nhật Bản và ở Biển Đông giữa Trung Quốc với một

số nước ASEAN đe dọa an ninh, hòa bình, ổn định và hợp tác ở khu vực. Xung đột biên giới Trung - Ấn, xung đột Nagorny - Karabakh ảnh hưởng lớn tới quan hệ giữa các nước. Tình hình Trung Đông năm 2020 diễn ra đầy kịch tính khi Mỹ phối hợp với Israel tiến hành các hoạt động quân sự ngăn chặn tiềm năng phát triển vũ khí hạt nhân của Iran...

Thứ năm, khu vực châu Á - Thái Bình Dương tiếp tục là trọng tâm cạnh tranh chiến lược của các nước lớn, chứng kiến sự can dự ngày càng sâu, mở rộng trên nhiều vấn đề. Đông Nam Á ngày càng trở thành địa bàn trọng điểm tranh chấp, can dự chiến lược và tập hợp lực lượng. ASEAN được các nước lớn coi trọng, tăng cường liên kết nội khối, cơ bản phát huy được vai trò song cũng đang đứng trước những thách thức lớn trong việc đảm bảo vai trò trung tâm và sự đoàn kết, đồng thuận do sự lôi kéo, chia rẽ, can dự của các nước lớn cũng như việc triển khai các sáng kiến, chiến lược của các nước lớn.

Trên cơ sở tình hình chính trị - an ninh thế giới năm 2020, các chuyên gia dự báo, tình hình an ninh - chính trị thế giới năm



Lễ ký kết Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực. Ảnh: K.T

2021 có những nét chính sau:

(1) Đại dịch Covid-19 và suy thoái kinh tế toàn cầu vẫn tiếp diễn, mặc dù một số nước đã sản xuất vaccine và đưa vào tiêm chủng rộng rãi trong năm 2021, nhưng công suất chỉ đáp ứng một phần nhu cầu thế giới. Hơn nữa, sự xuất hiện những biến thể mới của virus SARS-CoV-2 sẽ gây thêm khó khăn cho công tác phòng, chống đại dịch.

(2) Chính sách đối ngoại của Tổng thống Mỹ Joe Biden sẽ ảnh hưởng mạnh mẽ đến an ninh - chính trị thế giới. Thông điệp của ông Joe Biden là đưa nước Mỹ “trở lại”, “sẵn sàng lãnh



Trump và Biden chia rẽ về chính sách đối ngoại. Ảnh: K.T

sẽ thực thi chính sách cứng rắn với Trung Quốc và Nga.

(4) Trung Đông - Bắc Phi

vẫn là “điểm nóng” trong năm 2021. Khu vực này năm 2021 vẫn sẽ bị ảnh hưởng bởi những “di sản của năm 2020”, bao gồm: đại dịch Covid-19 đang tiếp diễn, cuộc khủng hoảng kinh tế chưa có dấu hiệu chững lại, xung đột địa chính trị có khả năng bùng nổ thành các cuộc chiến tranh thực sự.

(5) Nhu cầu và động lực mới của liên kết đa phương là niềm hy vọng đem lại hòa bình, an ninh, ổn định thế giới trong năm 2021. Đại dịch Covid-19, cùng căng thẳng, đối đầu giữa Mỹ với Trung Quốc, Nga và các thách thức an ninh toàn cầu khác đẩy nhiều nước sát lại gần nhau.

B.B.T



Tổng thống Nga Putin và Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình. Ảnh: K.T

đạo thế giới”, điều này, về lý thuyết đánh dấu chấm hết chính sách “Nước Mỹ trên hết” của ông D.Trump. Tuy nhiên, tân Tổng thống Joe Biden phải vượt qua sự chia rẽ sâu sắc trong xã hội Mỹ, đại dịch, suy thoái kinh tế...

(3) Quan hệ giữa Mỹ với Trung Quốc, Nga vẫn căng thẳng. Hai đảng Dân chủ, Cộng hòa và Tổng thống Joe Biden đều xác định Trung Quốc và Nga là đối thủ, thách thức hàng đầu của Mỹ. Tùy lĩnh vực, địa bàn, thời điểm mà đối tượng này hay đối tượng kia nổi lên. Mỹ vẫn



Hiện trường cảng Beirut sau vụ nổ chiều 4/8/2020. Ảnh: K.T

1. Kết quả đạt được

Thứ nhất, Việt Nam đã giữ vững đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, xử lý hài hòa, khéo léo, cân bằng các mối quan hệ, gia tăng tin cậy chính trị, không để xảy ra hiểu nhầm chiến lược hoặc rơi vào thế “bị kẹt” trong bối cảnh cạnh tranh chiến lược và lôi kéo, tập hợp lực lượng gay gắt của các nước lớn. Việt Nam triển khai linh hoạt nhiều biện pháp trực tuyến, nhất là ở cấp cao, qua đó giúp duy trì, củng cố cục diện quan hệ đối ngoại ổn định và đi vào chiều sâu với các nước lớn, các nước trong khu vực, đối tác quan trọng

và bạn bè truyền thống.

Thứ hai, Việt Nam xử lý hiệu quả các vấn đề liên quan tới độc lập chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, giữ vững an ninh quốc gia. Kiên quyết, kiên trì, ứng phó khéo léo trong vấn đề Biển Đông, chủ động thúc đẩy và khai thác phù hợp các diễn biến có lợi từ sự điều chỉnh chính sách của các nước trong và ngoài khu vực trên vấn đề Biển Đông để thúc đẩy cục diện có lợi cho công tác đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo.

Thứ ba, Việt Nam đã phát huy tốt những lợi thế thành công

trong phòng, chống dịch bệnh Covid-19, thúc đẩy mạnh mẽ vai trò, uy tín và vị thế của ta trên trường quốc tế. Việt Nam đã triển khai tích cực, hiệu quả ngoại giao Covid; khai thác hiệu quả năm đảm nhiệm Chủ tịch ASEAN 2020 và năm đầu đảm nhiệm Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên Hợp quốc, thúc đẩy và khởi xướng nhiều sáng kiến có tầm ảnh hưởng quốc tế, khu vực.

Thứ tư, Việt Nam tiếp tục khai thác, huy động các điều kiện, nguồn lực cho phát triển kinh tế (thúc đẩy phê chuẩn Hiệp định thương mại tự do và hiệp

Công tác đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta năm 2020

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP NĂM 2021

 BAN BIÊN TẬP (Tổng hợp)



Việt Nam: Đối tác tin cậy vì hòa bình bền vững. Ảnh: K&T

định bảo hộ đầu tư Việt Nam - EU; ký kết Hiệp định Đối tác Kinh tế toàn diện khu vực (RCEP...).

Thứ năm, đối ngoại Đảng đã thể hiện tinh thần chủ động, sáng tạo, triển khai nhiều biện pháp linh hoạt, thích ứng hiệu quả với bối cảnh tình hình quốc tế và khu vực. Tuy bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19, song đối ngoại Đảng đã nỗ lực triển khai nhiều biện pháp linh hoạt, đặc biệt tổ chức nhiều cuộc hội đàm, điện đàm trực tuyến và trao đổi thư, điện, góp phần duy trì đà hợp tác (Lãnh đạo Đảng ta đã tiến hành hội đàm, điện đàm với Trưởng Ban Đối ngoại Trung ương Đảng Cộng sản Cu-ba, Đảng Cộng sản Nhật Bản, Đảng Phong trào Cán bộ Thống nhất (MIU) của Đô-mi-ni-ca-na, Đảng Dân chủ Xã hội Đức (SPD), đối thoại chính sách với các đảng chính trị quan tâm tới Việt Nam trong Quốc hội Anh...).

Thứ sáu, công tác đối ngoại Nhân dân được triển khai chủ động, tích cực, hiệu quả, thích ứng nhanh với bối cảnh tình hình thực tế, tiếp tục củng cố, tăng cường quan hệ đoàn kết, hữu nghị, hợp tác với Nhân dân các nước, bạn bè và đối tác quốc tế.

2. Một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm công tác năm 2021

(1) Triển khai tích cực, hiệu quả đường lối đối ngoại của Đại hội XIII.

Kiên trì đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ; ngăn ngừa và ứng phó hiệu quả trước các thách thức do những biến động của môi trường quốc tế gây ra.

(2) Xử lý khôn khéo, hài hoà quan hệ với các nước lớn, đặc biệt là với Mỹ và Trung Quốc. Tích cực triển khai Chỉ thị 25 về đẩy mạnh và nâng tầm đối ngoại đa phương. Tích cực phát huy vai trò, trách nhiệm và giữ thế cân



Xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân vững mạnh. Ảnh: K.T

bằng tại các thể chế quốc tế và khu vực. Tiếp tục đảm nhiệm tốt vai trò Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên Hợp quốc.

(3) Tiếp tục thúc đẩy, phối hợp với các nước, tạo cục diện thuận lợi trên vấn đề Biển Đông; nâng cao cảnh giác, chủ động có các phương án đối phó với các khả năng diễn biến của tình hình Biển Đông trong thời gian tới.

(4) Chủ động khai thác xu hướng chuyển dịch chuỗi cung ứng toàn cầu về cả quy mô và chất lượng. Nâng cao hiệu quả thu hút đầu tư nước ngoài có trọng tâm, trọng điểm, có chọn lọc, ưu tiên các dự án có hàm lượng công nghệ tiên tiến, công nghệ mới, công nghệ cao, quản trị hiện đại, thân thiện với môi trường, phục vụ cho chiến lược phát triển bền vững của Việt Nam.

Để lan tỏa những thành tựu nổi bật đạt được trong công tác đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta năm 2020, công tác tuyên truyền cần chú trọng một số nội dung sau:

Một là, tuyên truyền những thành tựu nổi bật trong công tác đối ngoại Việt Nam năm 2020, trong đó đặc biệt nhấn mạnh, mặc dù bị ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 nhưng các hoạt

động đối ngoại của Việt Nam năm 2020 vẫn được triển khai ở cả bình diện đối ngoại song phương lẫn đối ngoại đa phương; tiếp tục khẳng định vị thế quan trọng của Việt Nam đối với khu vực và thế giới.

Hai là, tuyên truyền nhấn mạnh việc Việt Nam đã hoàn thành xuất sắc vai trò Chủ tịch ASEAN 2020, Chủ tịch AIPA 41, Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên Hợp quốc, trong đó chú trọng tuyên truyền các dấu ấn nổi bật thông qua các hoạt động do Việt Nam đăng cai, chủ trì tổ chức và bài học kinh nghiệm.

Ba là, tuyên truyền việc Việt Nam tham gia ký kết thành công các hiệp định thương mại tự do và tiếp tục sẽ có các hiệp định thương mại tự do được phê chuẩn. Vì vậy, chúng ta cần tận dụng được các cơ hội của các hiệp định thương mại tự do mang lại để phát triển kinh tế đất nước.

Bốn là, tuyên truyền các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm của công tác đối ngoại Việt Nam năm 2021, trong đó nhấn mạnh nhiệm vụ tiếp tục duy trì được môi trường hòa bình, ổn định, bảo vệ vững chắc toàn vẹn lãnh thổ và chủ quyền biển, đảo thiêng liêng của Tổ quốc.

B.B.T

LÂM ĐỒNG

NHỮNG THÀNH QUẢ NỔI BẬT NĂM 2020

 LÊ VĂN (Tổng hợp)

Năm 2020, bên cạnh những thời cơ, thuận lợi, tỉnh ta đã gặp không ít khó khăn, thách thức từ trong nước, khu vực và tỉnh. Tình hình dịch bệnh, thiên tai, biến đổi khí hậu ảnh hưởng lớn đến toàn bộ nền kinh tế; nhất là đại dịch Covid-19 ảnh hưởng đến mọi mặt của đời sống xã hội. Song, với phương châm “Chỉ đạo quyết liệt, hành động mạnh mẽ hoàn thành toàn diện mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI”; Đảng bộ, chính quyền, hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân nỗ lực, quyết tâm cao, lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về phát triển kinh tế- xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh và đạt được những thành tựu nổi bật trên các mặt.



Toàn cảnh Đại hội XI, Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng. Ảnh: K.T.

1. Tổ chức thành công Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 diễn ra từ ngày 14 đến ngày 16/10/2020 đã thành công tốt đẹp. Tham dự Đại hội có 320 đại biểu chính thức, đại diện cho 46.281 đảng viên trong toàn Đảng bộ

Đại hội xác định chủ đề: *“Tăng cường xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân; đẩy mạnh đổi mới sáng tạo; giữ vững quốc phòng, an ninh; tiếp tục phát triển nhanh, toàn diện, bền vững và trở thành tỉnh khá của cả nước”*. Qua 03 ngày làm

việc, Đại hội đã hoàn thành các nội dung theo chương trình, kế hoạch đề ra. Đại hội đã biểu quyết thông qua các chỉ tiêu chủ yếu về phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2020 - 2025, xác định 05 nhiệm vụ trọng tâm và Đại hội đã quyết định 04 khâu đột phá và chỉ đạo triển khai đầu tư các công trình trọng điểm.

Thành công của Đại hội là cơ sở vững chắc để cán bộ, đảng viên và Nhân dân các dân tộc trong tỉnh tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng bộ; là nguồn cổ vũ, động viên to lớn trong toàn Đảng bộ, toàn quân, toàn dân, tạo nên sức mạnh tổng hợp của khối đại đoàn kết toàn dân; tạo tiền đề để Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XI đưa ra những quyết sách đúng đắn, mạnh mẽ, hợp lý, tận dụng thời cơ, thuận lợi, vượt qua khó khăn, thách thức, lãnh đạo thực

hiện thắng lợi mục tiêu, tiếp tục phát triển nhanh, toàn diện, bền vững và trở thành tỉnh khá của cả nước.

2. Quyết liệt, kiên trì thực hiện “mục tiêu kép”

đúng hướng; GRDP bình quân đầu người 62,9 triệu đồng; tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công ước đạt trên 71,8% kế hoạch. Tổng thu NSNN trên địa bàn 9.430 tỷ đồng, vượt dự toán trung

với số tiền 126,5 tỷ đồng cho người dân gặp khó khăn do dịch Covid-19. Cung ứng hàng hóa cho người dân đầy đủ và kịp thời.

3. Cải cách hành chính được quan tâm, cải thiện

Các cấp, các ngành đã tập trung thực hiện đơn giản hóa, cắt giảm thủ tục hành chính theo quy định. Xây dựng chính quyền điện tử được triển khai mạnh mẽ; tăng cường hợp làm việc trực tuyến, xử lý hồ sơ trên môi trường mạng. Trung tâm phục vụ hành chính công tiếp tục duy trì, hoạt động có hiệu quả. Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2019 xếp thứ 22/63 tỉnh, thành phố, tăng 5 bậc so với năm 2018. Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh năm 2019 xếp thứ 40/63 tỉnh, thành; tăng 07 bậc so với năm 2018. Lâm Đồng là một trong những địa phương trong cả nước thực hiện mạnh mẽ ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý nhằm cải cách hành chính, tạo môi trường làm việc hiện



Đà Lạt vẫn là nơi du lịch an toàn, thu hút nhiều du khách trong năm 2020. Ảnh: K.T.

Năm 2020, tình hình dịch bệnh Covid-19 đã tiếp tục lây lan với tốc độ nhanh trên diện rộng tại nhiều nước trên thế giới. Đối với Lâm Đồng, thực hiện chỉ đạo của Trung ương, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo Trung ương và Bộ Y tế, toàn tỉnh đã tập trung triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời nên tỉnh đã kiểm soát tốt tình hình, chưa ghi nhận trường hợp nào nhiễm vi rút SARS-Cov-2.

Song song với công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19, các cấp, các ngành, địa phương, đơn vị tập trung chỉ đạo thúc đẩy phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh; kiên trì thực hiện “mục tiêu kép” và nỗ lực phấn đấu hoàn thành ở mức cao nhất các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2020 đã đề ra. Tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt 2,01%; cơ cấu kinh tế chuyển dịch

ương, bằng 99,4 % dự toán địa phương và tăng 8,59% so với năm 2019. Công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân, bảo đảm an sinh xã hội được chú trọng. Đã hỗ trợ 126.622 đối tượng



Giải quyết thủ tục hành chính ở phường 1 Đà Lạt. Ảnh: K.T.

đại, chuyên nghiệp, xây dựng chính quyền hiệu lực, hiệu quả hơn, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh và tạo môi trường thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương. Đến nay, tỉnh Lâm Đồng đã cung cấp 276 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 190 dịch vụ công mức độ 4 cho người dân và doanh nghiệp. Sử dụng dịch vụ công trực tuyến là bước tiến mới trong cải cách thủ tục hành chính, giúp người dân, doanh nghiệp có thể giải quyết thủ tục hành chính ở mọi lúc, mọi nơi, không phụ thuộc địa giới hành chính, tiết kiệm chi phí và thời gian, tăng tính công khai, minh bạch của thủ tục hành chính. Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) cũng xác định việc triển khai dịch vụ công trực tuyến là một trong những nội dung quan trọng để đánh giá chất lượng điều hành kinh tế của địa phương, liên quan trực tiếp đến 4 tiêu

chí thành phần của chỉ số PCI (Gia nhập thị trường; Chi phí thời gian; Chi phí không chính thức và Cạnh tranh bình đẳng). Chính vì vậy, UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo, ban hành danh mục dịch vụ công trực tuyến của tỉnh, phân công nhiệm vụ cụ thể trong năm 2020 cho từng sở, ban, ngành và UBND cấp huyện, cấp xã; theo đó, yêu cầu các đơn vị phải thường xuyên rà soát, chuẩn hóa các quy trình, xây dựng dịch vụ công theo đúng quy định và đảm bảo 50% số dịch vụ công tỉnh cung cấp phải phát sinh hồ sơ trực tuyến, 20% số hồ sơ trực tuyến được phát sinh, đồng thời Lâm Đồng đã xây dựng lộ trình tích hợp dịch vụ công trực tuyến của tỉnh lên Cổng dịch vụ công quốc gia.

4. Nhôm Lâm Đồng, sản lượng Alumin tăng 3,1%

Năm 2020, mặc dù đối diện với nhiều khó khăn, thách thức nhưng Công ty Nhôm Lâm

Đồng đã không ngừng nỗ lực để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2020. Trong năm, Công ty Nhôm Lâm Đồng đã duy trì dây chuyền hoạt động ổn định, tối ưu hóa các khâu, các công đoạn sản xuất, công suất tiếp tục tăng... Kết quả sản lượng sản xuất dự kiến đạt 707.200 tấn alumin quy đổi, tăng 3,1% so với thực hiện năm 2019, chất lượng sản phẩm đạt yêu cầu. Quản trị công nghệ ngày càng có bước tiến mới, mang lại hiệu quả cao tại một số khu vực nhiệt điện, khí hóa than, xử lý nước dư hồ bùn đỏ, khu kết tinh. Kết thúc năm 2020, tổng doanh thu dự kiến là 2.736 tỷ đồng, đạt 103,7% kế hoạch đầu năm, bằng 84,6% so với thực hiện năm 2019; tổng lợi nhuận 62,2 tỷ đồng, đạt 435,9% kế hoạch, bằng 103,2% thực hiện năm 2019; tổng giá trị nộp NSNN dự kiến 241,1 tỷ đồng, đạt 98,7% kế hoạch.

L.V



Sản xuất Alumin ở Lâm Đồng. Ảnh: K.T

MÓN QUÀ ĐẦU NĂM ẤM ÁP TÌNH NGƯỜI

Ngày 16/1/2021, Hội Nhà báo tỉnh Lâm Đồng đã vận động nhà hảo tâm là các ông: Phùng Hữu Việt Anh (Hà Nội), Quách Việt Dũng (TP Hồ Chí Minh), Phạm Quang Bửu (TP Hồ Chí Minh) phối hợp cùng với Huyện ủy, UBND huyện Đam Rông tổ chức trao 40 chiếc “xe đạp tình thương” cho các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn huyện Đam Rông.



Cương trình xe đạp tình thương do Hội Nhà báo tỉnh khởi động từ năm 2004 theo gợi ý của Phó Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng lúc bấy giờ - ông Nguyễn Đình . Sau hơn 15 năm thực hiện, Hội Nhà báo tỉnh Lâm Đồng đã trao gần 1.500 xe đạp tình thương cho các em học sinh nghèo ở tất cả các huyện, thành phố trong tỉnh. Đến nay, chương trình này đã thực sự lan tỏa trong đời sống xã hội và trở thành một hoạt động từ thiện của nhiều cơ quan, ban ngành, các tổ chức đoàn thể, hướng tới các em học sinh nghèo ở xa trường, không có phương tiện đi lại.

Đợt này, Hội Nhà báo Tỉnh Lâm Đồng đã vận động các nhà hảo tâm trao 40 chiếc xe đạp,

mỗi chiếc trị giá 1,3 triệu đồng đến các em học sinh của các xã: Phi Liêng, Đạ K'Nàng, Đạ M'Rông, Đạ Tông, Đạ Long, Đạ R'sal... Đây là những học sinh vùng đồng bào dân tộc thiểu số, học sinh có hoàn cảnh khó khăn, neo đơn, gia đình chính sách, học sinh vượt khó vươn lên học tập tại các trường tiểu học, trung học trên địa bàn huyện Đam Rông.

Em Lữ Thị Nguyên - Lớp 9A5, Trường THCS Lê Hồng Phong (xã Đạ R'sal) chia sẻ: Phần quà lần này hết sức ý nghĩa với em, kể từ nay khoảng cách đến trường được rút ngắn bằng những vòng xe. Chúng em không còn cảnh phải đi bộ đến trường trong những ngày nắng gắt hay mưa gió nữa.

Ông Liêng Hót Ha Hai - Phó Chủ tịch UBND huyện Đam Rông thay mặt lãnh đạo huyện trân trọng cảm ơn Hội Nhà báo và các nhà tài trợ. Ông nhấn mạnh: Những chiếc xe đạp tình thương này không chỉ là món quà đầu năm mới, đầu xuân mới mà quan trọng hơn là các nhà hảo tâm đã cho các em thêm “nhiều bước chân” để các em đến trường, không còn cảnh các em phải đi bộ nhiều cây số, góp phần cùng huyện khắc phục dần tình trạng các em bỏ học do xa trường.

Tại buổi lễ trao xe đạp, ông Lê Văn Tòa - Chủ tịch Hội Nhà báo tỉnh Lâm Đồng cho biết: Đam Rông là một huyện còn khó khăn, trước tình hình đó, để động viên, khích lệ tinh thần học tập, phấn đấu, rèn luyện của các em học sinh trong độ tuổi tiểu học, trung học; Hội đã vận động các nhà hảo tâm góp sức, giúp đỡ, nâng bước em đến trường bằng những chiếc xe đạp. Hy vọng rằng phần quà nhỏ bé này sẽ tiếp thêm động lực để các em càng ngày càng vững tin hơn trên con đường học tập, phấn đấu rèn luyện để sau này trở thành những người con ưu tú, góp sức mình xây dựng quê hương đất nước ngày càng giàu đẹp.

Năm Sửu

với những sự kiện trọng đại

CẢNH VIỆT

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Lâm Đồng

“

Lịch sử dân tộc Việt Nam là cả kho tàng sự kiện lịch sử trọng đại đã khắc sâu trong ký ức của Nhân dân ta với những mốc son chói lòa. Nhân dịp đầu Xuân Tân Sửu, Bản tin thông tin nội bộ xin điểm lại những sự kiện đáng nhớ diễn ra trong năm Sửu.

1. Năm Đinh Sửu 217 trước công nguyên (TCN): Cuộc kháng chiến của quân và dân ta chống lại sự xâm lược của nhà Tần (Trung Quốc). Sau một năm tổ chức kháng chiến, quân dân Văn Lang đã làm chậm bước tiến, tiêu hao sinh lực và phá hỏng âm mưu đánh nhanh, thắng nhanh của quân Tần. Sau 10 năm (218-208 TCN) cuộc chiến kết thúc, Nhân dân ta giành được độc lập.

2. Năm Ất Sửu 965: Triều đình nhà Ngô mâu thuẫn và suy yếu, các lãnh chúa địa phương tiến hành cát cứ, đánh dẹp lẫn nhau, gây nên tình trạng “*Loạn 12 sứ quân*”. Đến năm 968, Đinh Bộ Lĩnh dẹp loạn và lên ngôi vua lập ra nhà Đinh.

3. Năm Kỷ Sửu 1049: Chùa Một Cột được triều Lý cho xây dựng như một biểu tượng độc đáo của nghệ thuật quốc gia và thể hiện tinh thần trọng

đạo thời đó. Chùa Một Cột có tên ban đầu là Liên Hoa Đài, tức là Đài Hoa Sen với lối kiến trúc độc đáo: một điện thờ đặt trên một cột trụ duy nhất. Liên Hoa Đài là công trình nổi tiếng nhất nằm trong quần thể kiến trúc Chùa Diên Hựu.

4. Năm Kỷ Sửu 1289: Sau ba lần xâm lược bị thất bại thảm hại (vào các năm 1258, 1285, 1287-1288), đế quốc Mông - Nguyên buộc phải công nhận nền độc lập hoàn toàn của nước ta.

5. Năm Đinh Sửu 1397: Tháng 7, Hồ Quý Ly ban hành chính sách hạn điền hạn nô nhằm phân chia lại ruộng đất giữa các tầng lớp xã hội, hạn chế đặc quyền của giới thượng lưu. Tháng 11, Ông quyết định cho xây dựng thành Tây Đô và quyết định chuyển Thủ đô từ Thăng Long (Hà Nội) vào Tây Đô (Thanh Hoá).

6. Năm Quý Sửu 1613: Tàu thuyền nhiều quốc gia Tây Âu (Hà Lan, Anh, Pháp...) vào các cảng biển nước ta giao lưu



Đền thờ Đinh Bộ Lĩnh. Ảnh: K.T.



Chùa Một cột. Ảnh: K.T.

và buôn bán, trao đổi hàng hoá mở ra thời kỳ hưng thịnh.

7. Năm Quý Sửu 1673:

Sau 7 lần giao tranh với 45 năm nội chiến đẫm máu gây bao đau khổ cho Nhân dân, chúa Nguyễn và chúa Trịnh buộc phải hoà hoãn, lấy sông Gianh ở Quảng Bình làm giới tuyến phân chia đất nước thành hai Đàng “Đàng trong, Đàng ngoài” và tích cực chấn hưng lại đất nước.

8. Năm Ất Sửu 1865:

Ngày 15 tháng 4, Gia Định báo - Tờ báo quốc ngữ Việt Nam đầu tiên - ra mắt bạn đọc. Ngày 26 tháng 5, triều Nguyễn mở Khoa thi Tiến sĩ võ đầu tiên. Tháng 11, cho lập Nhà Thủy học để đào tạo người lái tàu thuyền đi biển.

9. Năm Ất Sửu 1925:

Tháng 6, Nguyễn Ái Quốc tới Quảng Châu (Trung Quốc) tập hợp những người yêu nước, thành lập Việt Nam Thanh niên Cách mạng Đồng chí hội - tổ chức tiền thân của Đảng Cộng sản Việt Nam.

10. Năm Tân Sửu 1961:

Tại miền Bắc, bắt đầu Kế hoạch 5 năm lần thứ nhất với những mục tiêu quan trọng về chính trị, quân sự, kinh tế, văn hoá, xã hội. Ở miền Nam, ngày 15 tháng 2, tiến hành thống nhất các lực

lượng vũ trang Nhân dân Giải phóng thành “*Giải phóng quân miền Nam Việt Nam*”.

11. Năm Quý Sửu 1973:

Ngày 27 tháng 1, Hiệp định Paris về chấm dứt chiến tranh và lập lại hoà bình ở Việt Nam được ký kết, tạo nền tảng pháp lý cho hoà bình dân tộc và thống nhất lãnh thổ Việt Nam.

12. Năm ất Sửu 1985:

Từ ngày 21 đến 27 tháng 6, Quốc hội họp và quyết định bãi bỏ cơ chế tập trung quan liêu bao cấp, chuyển sang hạch toán kinh tế kinh doanh.

13. Năm Đinh Sửu 1997:

Ngày 14 tháng 5, đại sứ đặc mệnh toàn quyền đầu tiên của Hoa Kỳ tại Việt Nam trình quốc thư. Ngày 9 tháng 6, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp bàn, quyết định hai vấn đề quan trọng: phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, xây dựng Nhà nước trong sạch, vững mạnh và chiến lược cán bộ của thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Ngày 19 tháng 6, Việt Nam được bầu làm Phó Chủ tịch Đại hội đồng Liên hợp quốc khoá 52.

14. Năm Tân Sửu 2021:

Cả nước bước vào Xuân mới với nhiều thành tựu to lớn về chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, khoa học công nghệ đạt được trong năm 2020... nhưng cũng tiềm ẩn nhiều nguy cơ mất an toàn như dịch bệnh, các thế lực thù địch tăng cường chống phá ta trên nhiều mặt. Năm 2021 cũng là năm diễn ra sự kiện chính trị vô cùng quan trọng - Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng diễn ra từ ngày 25/01/2021 đến ngày 02/02/2021.

C.V



Cách đây 48 năm, ngày 27/1/1973, Hiệp định Paris được ký kết.

Ảnh: K.T.



Tet Sầu

đàm chuyện trâu

THANH DƯƠNG HỒNG

Con trâu trong đời sống, văn hóa

Việt Nam là quốc gia nông nghiệp, diện tích sản xuất nông nghiệp chiếm 80,4% diện tích cả nước; 70% dân số sinh sống ở nông thôn và miền núi. Trừ những ai sinh ra, lớn lên ở thị thành, phần lớn xuất thân từ nông thôn. Đã sống, gắn bó, hay “dính dáng” nông thôn (sinh ra ở nông thôn, nhưng lập nghiệp thành phố), chắc chắn đều “lưu lại” trong ký ức những kỷ niệm đẹp về miền quê, những năm tháng “cắt cỏ, chăn trâu” và một thời “Tuổi thơ khuyết mòn ngày tháng lưng trâu” (PV)...

Đối với người nông dân Bắc, Trung, Nam, “con trâu là đầu cơ nghiệp”; “tậu trâu cưới vợ, làm nhà...”, “chín đụn mười trâu”... Con trâu vừa là người

bạn thiết thân sớm hôm cùng nông dân ra đồng cày bừa, gieo cấy; gắn bó với đói, no, buồn, vui, sướng, khổ... con trâu là tài sản lớn. Không ngẫu nhiên mà người ta xếp “tậu trâu” trước tiên - quan trọng nhất rồi mới đến cưới vợ, làm nhà (3 việc hệ trọng của người đàn ông)?! Bởi vậy từ xưa, những câu ca dao, tục ngữ, thành ngữ về con trâu được các thế hệ nông dân thuộc nằm lòng từ lúc con người nằm trên nôi cho đến khi “nhắm mắt” và được truyền lại cho hậu thế:

*Trâu ơi ta bảo trâu này
Trâu ra ngoài ruộng trâu
cày với ta...*

*Trên đồng cạn, dưới đồng
sâu.*

*Chông cày vợ cấy con
trâu đi bừa...*

*Cấy cày vốn nghiệp nông
gia*

*Ta đây trâu đấy ai mà
quản công.*

Ngoài giúp người nông dân cày bừa, kéo xe vận chuyển vật tư, nông cụ, nông sản...; đặc biệt, ở những nơi có địa hình phức tạp (vùng cao, hay suối, sông khó di chuyển), con trâu là phương tiện rất hữu dụng; con trâu còn là biểu tượng văn hóa, con vật thiêng trong tín ngưỡng dân gian của người Việt và một số nước.

Xa dần chuyện “con trâu là đầu cơ nghiệp”

Việt Nam đang bước vào thời kỳ hội nhập và phát triển; thực hiện mạnh mẽ công nghiệp hóa, hiện đại hóa (CNC-HĐH) đất nước; cùng với cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đã tạo ra cuộc sống giàu có, hiện đại cho Nhân dân từ thành thị đến các vùng nông thôn. Thực tiễn 35 năm đổi mới đất nước đã mang lại những thành tựu vượt bậc trên các lĩnh vực của đời sống xã hội; niềm vui của người dân Việt trước đổi thay

Hình ảnh con trâu hiền lành, gắn bó với lũy tre làng, với đời sống người dân ở các vùng quê Việt. Con trâu biểu tượng của nền văn minh nông nghiệp lúa nước không chỉ của Việt Nam mà với các quốc gia châu Á, Đông Nam Á. Xuân Tân Sửu, đôi dòng mạn đàm về loài động vật từng là “đầu cơ nghiệp” của người nông dân Việt Nam...

của đất nước được cố nhà thơ Tố Hữu khắc họa qua những vần thơ: “*Núi rừng có điện thay sao/ Nông thôn có máy làm trâu cho người*”.

Ảnh điện - CNH sáng bừng trên những buôn làng xa lắc... thay ngọn đèn dầu hiu hắt một thời khó khăn, lam lũ; cơ khí hóa với các thiết bị máy móc hiện đại được áp dụng vào sản xuất nông nghiệp thay cho sức người, sức vật đã nâng năng suất, giá trị sản xuất gấp hàng chục lần; nông nghiệp Việt Nam phát triển và hội nhập là quy luật tất yếu.

Cùng với CNH-HĐH, Đảng và Nhà nước ta đã ban hành các nghị quyết, chương trình lớn tập trung phát triển nông thôn, miền núi: Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 5/8/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa X) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; các Chương trình 30a, 134, 135... ; Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới; “*Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững*” của Chính phủ... đã “*thổi*” vào nông thôn Việt Nam luồng sinh khí mới làm cho nông thôn phát triển vượt bậc, phồn thịnh, thực sự trở thành “*những miền quê đáng sống*”.

Một thực tế dễ hiểu, dễ nhận diện là đi cùng với CNH-HĐH; việc “*dồn điện đổi thửa*” để tạo ra những cánh đồng mẫu, cánh đồng lớn phục vụ sản xuất nông nghiệp hiện đại là sự thừa dần, vắng hẳn hình ảnh con trâu trên những cánh đồng; thay vào đó là những con “*trâu sắt*” với nhịp điệu lao động cao, năng suất nâng lên gấp nhiều lần...

Tuy nhiên, phát triển không

đồng nghĩa với sự “*quay lưng*” với những giá trị có tính trường tồn; càng không “*bội bạc*” quá khứ một thời vàng son; đặc biệt, người Việt có đức tính thủy chung với những gì đã gắn gũi, gắn bó từ thuở cơ hàn ! Có lẽ vậy, con trâu thừa vắng ở những vùng nông thôn miền xuôi, vùng sản xuất lớn nhưng vẫn “*lên ngôi*” ở các tỉnh miền núi, vùng cao.

Tác giả Nguyễn Quang trong bài: Con trâu “*đầu cơ nghiệp*” viết: “*Dù có công nghiệp hoá đến bao nhiêu, nhưng để phát triển nông nghiệp ở một tỉnh miền núi như Hà Giang, những ruộng bậc thang chỉ bằng một đường bừa, thì con trâu vẫn “lên ngôi”, vẫn là đầu cơ nghiệp trong mỗi gia đình nông dân và nếu muốn giải phóng con trâu, thì chỉ bằng cách không làm nông nghiệp nữa... Người Mông, Dao, Mường, Thái, Tày, Nùng... sống ở núi cao đất dốc, canh tác chủ yếu là nương rẫy và ruộng bậc thang thì không thể thay thế con trâu... Nói đúng hơn, không chỉ Hà Giang, các tỉnh phía Bắc mà hầu hết các tỉnh có địa hình núi cao, vùng sâu, vùng DTTS ở nước ta hiện nay con trâu vẫn hiện hữu trong đời sống lao động, trong tín ngưỡng, văn hóa và trong... ẩm thực.*”

Theo thống kê, tỉnh Hà Giang hiện có đàn trâu khoảng 200.000 con, sản lượng trâu thịt hơn 1.000 tấn/năm; tỉnh Yên Bái có 103.900 con trâu; tỉnh Bắc Cạn có 75.000 con trâu... Ngoài góp phần tạo nên những tuyệt phẩm ruộng bậc thang nổi tiếng làm ngấn ngơ cả thế giới trong những “*mùa vàng*”; thịt trâu còn là sản phẩm hàng hóa, trở thành đặc sản mang lại nguồn thu cho ngân sách của các địa phương này.

Riêng Lâm Đồng, hiện

khá nhiều huyện chăn nuôi trâu, Đơn Dương có 2.584 con; Di Linh: 825 con; Bảo Lâm: 325 con; Đam Rông: 163 con... Năm 2016, toàn tỉnh có 16.000 con trâu; song, gần đây, bò sữa và bò thịt phát triển mạnh làm giảm tổng đàn trâu, toàn tỉnh hiện còn 14.578 con...

Ngày nay, luận về giá trị tài sản thì con trâu xa dần “*đầu cơ nghiệp*”; song, trong ký ức, lòng thủy chung của người nông dân Việt vẫn yêu quý, dành cho loài động vật này tình cảm đặc biệt. Đối với người dân ở miền núi, vùng cao, vùng đồng bào các DTTS thì con trâu vẫn hiện hữu với giá trị đích thực vốn có của nó...

Còn nhớ, năm 2003, Trâu Vàng được chọn làm linh vật của SEA Games 22 tổ chức tại Việt Nam. Ban tổ chức đã thuyết minh: “*Biểu tượng vui của SEA Games 22 là Trâu Vàng. Với bản chất hiền lành, hòa đồng và chăm chỉ, hình ảnh con trâu gắn gũi, thân mật với người dân trong nền văn minh lúa nước của Việt Nam và các nước Đông Nam Á. Trâu Vàng (còn gọi Kim Ngưu) gắn với sự tích Hồ Tây của Thủ đô Hà Nội. Trâu Vàng tượng trưng cho ước vọng về mùa màng tốt đẹp, ấm no, hạnh phúc, sức mạnh và tinh thần thượng võ của người Việt*”.

Và, Tết Tân Sửu này, Royal Gift (thương hiệu chế tác Quà tặng cao cấp của Việt Nam) cho ra mắt bộ sưu tập Tượng trâu mạ vàng - linh vật năm 2021 làm quà tặng may mắn cho khách hàng. Đủ thấy, hình tượng con trâu vẫn đậm nét trong văn hóa Việt !

“*Xuân Tân Sửu*” mạn đàm chuyện con trâu trong đời sống, văn hóa, tín ngưỡng của người Việt cũng khá nhiều điều thi vị...

T.D.H

Mỗi dịp Tết đến Xuân về, người Việt dù có đi đâu, ở đâu cũng sẽ quay về sum họp với gia đình và cùng nhau gói những chiếc bánh chưng, bánh tét trong mâm cỗ Tết để cúng gia tiên.

Bánh chưng, bánh tét trong tiềm thức người Việt là món ăn đặc trưng của dân tộc, là cảm giác háo hức ngồi canh nồi bánh đầy ắp cúng, hay đơn giản chỉ là bữa cơm gia đình ấm áp trong ngày đầu năm mới.

Nếu bánh chưng là nét văn hóa lâu đời của người miền Bắc, bánh tét lại được người dân miền Nam ưa chuộng hơn. Còn người miền Trung dùng cả bánh chưng và bánh tét, tùy theo khu vực.

Nhắc đến bánh chưng, bánh tét trong ngày tết, lại chợt nhớ đến thương hiệu “*Nếp Quýt*

Đạ Tẻh”. Ngày Tết cổ truyền của dân tộc, hương vị thơm, dẻo của bánh chưng xanh, bánh tét được làm từ hạt Nếp Quýt Đạ Tẻh khiến người ta bồi hồi nhớ tới một miền quê dung dị, bình yên trên vùng đất Nam Tây Nguyên này. Hằng năm, kết thúc vụ mùa, bắt đầu vụ đông - xuân cũng là thời điểm cận Tết Nguyên đán cổ truyền của người Việt. Chính vì lẽ đó, hương vị Nếp Quýt lại vươn mình bay xa đến với mọi nhà, mọi người. Và điều đặc biệt hơn, Nếp Quýt đã chính thức được xuất khẩu sang Mỹ, góp phần khẳng định thương hiệu gạo Việt Nam trên thị trường quốc tế.

Đạ Tẻh được biết đến là vùng sản xuất lương thực trọng điểm của tỉnh Lâm Đồng với diện tích trồng lúa khoảng 2.300 ha. Trong những năm qua, huyện Đạ Tẻh tập trung xây dựng cánh

đồng lớn, tổ chức sản xuất đồng trà, đồng vụ, ứng dụng công nghệ cao ở các khâu sản xuất then chốt tại các xã: An Nhơn (650 ha), Thị trấn Đạ Tẻh (1.000 ha), Đạ Kho (200ha), Triệu Hải (150ha). Tại vùng sản xuất đã ứng dụng có hiệu quả các tiến bộ kỹ thuật vào các khâu sản xuất nhằm tăng năng suất, chất lượng, hiệu quả như: Áp dụng cơ giới trong khâu làm đất và thu hoạch đạt 100% diện tích; sử dụng giống lúa có năng suất cao, chất lượng gạo thơm, dẻo vào sản xuất đại trà như: Nếp Quýt, ST24, Việt Đài, RVT, OM 4900, OM 5451...

Đặc biệt, nơi đây chính là vùng chuyên canh sản xuất lúa Nếp Quýt với diện tích 450ha nằm trong vùng lúa ứng dụng công nghệ cao của huyện, toàn bộ diện tích tổ chức sản xuất và được cấp giấy chứng nhận

BÁNH CHƯNG, BÁNH TÉT và Nếp Quýt Đạ Tẻh

 HỒNG VINH



VietGAP, GlobalGAP, hữu cơ tại khu vực xã An Nhơn, thị trấn Đạ Tẻh với diện tích hơn 450 ha (riêng tại xã An Nhơn có tới 375 ha, trong đó có 05 ha sản xuất hữu cơ).

Được biết, Nếp Quýt được thầy giáo Ma Ngọc Thanh đưa từ Cao Bằng vào vùng đất An Nhơn, trồng thử nghiệm trên diện tích 800 m², với 15 kg lúa giống tại thôn 3 (vào năm 2007). Từ lúc gieo mạ cho đến khi lúa trổ hạt, đều đặn hằng ngày cả sáng và chiều, ông Thanh đều ra thăm đồng. Phát hiện có sâu rầy, ông đến nhà cán bộ khuyến nông trao đổi cách phòng chống... Cây lúa nếp không phụ công chăm sóc, bén duyên với vùng đất mới đã cho một vụ bội thu hơn các giống lúa nếp khác trong vùng. Vụ ấy, ông lựa những bông lúa chuẩn để làm giống cho gia đình và vận động một số bà con trong thôn trồng thử. Sau mấy vụ, Nhân dân trong thôn so sánh thấy trồng Nếp Quýt cho năng suất, chất lượng, giá bán cao nên đã trồng “thử nghiệm” giống nếp mới. Rồi người đi trước truyền kinh nghiệm cho người đi sau. Đến nay, nếp Quýt đã trở thành một trong những giống lúa được người dân trong xã lựa chọn để sản xuất và phát triển kinh tế.

Trong tất cả các giống

lúa mà người dân Đạ Tẻh đang trồng thì Nếp Quýt là giống lúa có thời gian sinh trưởng dài nhất. Giống nếp này có đặc điểm là cây cao, thân nhỏ, bông to, hạt bầu tròn, ngắn, có màu trắng đục, không bị biến màu. Đặc biệt, nếp có mùi vị thơm ngon, dẻo và hàm lượng dinh dưỡng cao, vị ngọt đặc trưng... Mặc dù đây là loại nếp khó trồng và tốn công chăm sóc, nhưng nhờ có lợi thế về thổ nhưỡng và khí hậu, mỗi năm, người nông dân có thể sản xuất được 3 vụ Nếp Quýt thu nhập bình quân trên 120 triệu/ha.

Để nâng cao năng suất và chất lượng, năm 2019, Trung tâm Nông nghiệp huyện Đạ Tẻh cùng Công ty Cổ phần Phát triển xanh thành phố Hồ Chí Minh (đơn vị thu mua) đã đề xuất với Ủy ban nhân dân huyện Đạ Tẻh xây dựng mô hình sản xuất Nếp Quýt hữu cơ quy mô 5 ha theo tiêu chuẩn TCVN 11041-2.2017 (tiêu chuẩn hữu cơ Việt Nam cho hoạt động trồng và thu hoạch lúa).

Mô hình sản xuất lúa hữu cơ được cho là phức tạp hơn cả mô hình sản xuất theo tiêu chuẩn GlobalGAP, VietGAP, bởi điều kiện về môi trường đất, nước rất khắc khe, không sử dụng phân bón và thuốc bảo vệ thực vật hóa học... nhưng sau

khí sản xuất ra thì chất lượng và giá thành cao hơn. Theo ông Hoàng Văn Lù ở xã An Nhơn, huyện Đạ Tẻh, nông hộ tham gia mô hình thì: “Năng suất thu được từ lúa nếp Quýt hữu cơ tương đương với lúa VietGAP, xấp xỉ 6 tấn/ha, nhưng giá bán cùng thời điểm thu hoạch cao hơn khoảng 50%, mà giá cả lại ổn định”.

Ông Phạm Xuân Tiệp, Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Đạ Tẻh cũng cho biết: Sản phẩm Nếp Quýt có thị trường tiêu thụ khá ổn định, hầu hết, sản phẩm của nông dân được tiêu thụ nhanh chóng ngay sau mùa vụ. Riêng sản phẩm sản xuất theo quy trình hữu cơ được hợp đồng bao tiêu sản phẩm với doanh nghiệp.

Nếp Quýt Đạ Tẻh được cục Sở hữu trí tuệ Bộ Công thương cấp giấy chứng nhận nhãn hiệu năm 2016; 02 năm sau (năm 2018) gạo nếp Quýt Đạ Tẻh đã được ghi tên trong bản đồ các loại gạo đặc sản ở Việt Nam và năm 2019 được Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng công nhận là sản phẩm OCOP đạt tiêu chuẩn 4 sao.

Người dân An Nhơn nói riêng và người dân Đạ Tẻh nói chung vẫn luôn tự hào về cây Nếp Quýt. Chính vì lẽ đó, Nếp Quýt được người dân Đạ Tẻh ví như hạt ngọc, là đại sứ nông nghiệp của vùng đất này.

Bất kỳ ai khi đã được thưởng thức xôi, bánh chưng, bánh tét... được làm từ hạt gạo Nếp Quýt đều cảm nhận được khá rõ ràng độ thơm, dẻo và ngon. Chỉ cần một lần sử dụng những sản phẩm được làm từ Nếp Quýt thì chắc hẳn sẽ không thể quên được hương vị đặc biệt này.

H.V

Miền Tơ Lụa

THANH DƯƠNG HỒNG

Mỗi chiếc cà vạt lụa tơ tằm có giá gần 1 triệu đồng. Ảnh T.D.H

Hiện nay, Bảo Lộc có hơn 2.000 ha trồng các giống dâu mới có chất lượng như S7-CB; VA-201; TBL-03; TBL-05, các giống dâu này chiếm trên 60% tổng diện tích cây dâu toàn tỉnh. Các giống dâu mới chọn tạo thích ứng tốt với điều kiện sinh thái và điều kiện sản xuất tại Lâm Đồng cho năng suất cao, trung bình khoảng trên 30 tấn/ha. Về giống tằm, qua nghiên cứu, lai tạo ngày nay đã tạo ra nhiều giống tằm mới đang được nuôi tại các hộ dân ở Bảo Lộc như: LTQ, TQ112, TN1278, LB - 09.

Ngành ươm tơ, dệt lụa “bắt nhịp” và phát triển khá mạnh; trên địa bàn TP. Bảo Lộc hiện có 30 doanh nghiệp: Công ty CP Tơ lụa Bảo Lộc, Công ty CP Tơ tằm Á

Châu, Công ty TNHH Dệt tơ tằm Vietsilk, Công ty CP tơ lụa Đông Lâm, Công ty TNHH xe tơ dệt lụa Hà Bảo, Công ty TNHH tơ tằm Phú Cường... Năm 2020, hình thành thêm các doanh nghiệp ươm tơ dệt lụa mới như: Công ty Minh Thành, Công ty Toàn Silk... Trong đó, có 10 doanh nghiệp ươm tơ, 12 doanh nghiệp dệt, 5 doanh nghiệp kinh doanh tơ lụa, 3 doanh nghiệp sản xuất trứng giống tằm, 01 doanh nghiệp in, chải, nhuộm, 01 doanh nghiệp kinh doanh trứng giống tằm và gần 30 cơ sở ươm tơ, dệt lụa hộ gia đình.

Các sản phẩm tơ lụa Bảo Lộc gồm tơ xe từ tơ cấp A đến tơ cấp 5A; vải lụa tơ tằm các loại: Satin (dùng may áo kimono), lụa Yozu (may khăn choàng), vải lụa Habutae, lụa CDC, lụa GGT, lụa

Jacquarol... (may áo dài, quần áo cao cấp, caravat, trang trí nội thất xe hơi, nội thất nhà)... Lụa Bảo Lộc hiện chiếm trên 80% sản lượng lụa toàn quốc và khẳng định trên thị trường quốc tế. Hàng năm, các doanh nghiệp ở Bảo Lộc sản xuất khoảng 1.000 tấn tơ các loại và khoảng 3 - 4 triệu m² lụa.

Nhằm quảng bá và khẳng định thương hiệu Tơ lụa, năm 2017, UBND TP. Bảo Lộc xây dựng nhãn hiệu chứng nhận “Tơ lụa Bảo Lộc” và đã được Cục Sở hữu trí tuệ cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu: “Sợi tơ tằm, vải lụa tơ tằm Bảo Lộc”.

Ngoài 4 cửa hàng giới thiệu và bán sản phẩm tơ lụa tại Bảo Lộc và Đà Lạt, Công ty TNHH SilkHouse đã mở cửa hàng bán và ký gửi sản phẩm tại các tỉnh, thành phố lớn như: Hà Nội, TP.HCM, Quảng Nam, Quảng Ninh... và xuất khẩu đi nhiều nước trên thế giới: Nhật Bản, Ấn Độ, Hàn quốc, Ý, Pháp, Thái Lan, Lào, Campuchia, Banladet, Apganistan. Kim ngạch xuất

Gần một thế kỷ qua, Bảo Lộc được biết đến là “thủ phủ” nghề ươm tơ dệt lụa nổi tiếng của Việt Nam. Dù trải qua những thăng trầm của cái nghề “ăn cơm đứng” trong cơ chế thị trường với nhiều biến động... Song, hơn 10 năm trở lại đây, Tơ lụa Bảo Lộc đã “hồi sinh” và tìm chỗ đứng mới trên thị trường trong và ngoài nước...

khẩu tơ lụa hàng năm đạt từ 16 - 18 triệu USD. Đặc biệt, tháng 10/2019, “Lụa tơ tằm Bảo Lộc” đã tham gia triển lãm tại Thủ đô Moscow (LB Nga) với sự ra mắt bộ sưu tập thời trang “*Bí ẩn chim Phượng*” của nhà thiết kế Minh Hạnh đã để lại ấn tượng đẹp trong lòng bạn bè quốc tế...

“Tơ lụa Bảo Lộc” không chỉ là niềm tự hào của Bảo Lộc, của Lâm Đồng mà của Việt Nam! Sự “*hồi sinh*” và phát triển mạnh mẽ ngành ươm tơ dệt lụa Bảo Lộc hơn một thập niên qua đã thúc đẩy ngành công nghiệp may mặc đậm nét văn hóa Việt; đã mang thương hiệu Việt đến với các thị trường khó tính trên thế giới...

Quảng bá và tôn vinh nghề trồng dâu nuôi tằm và Tơ lụa Bảo Lộc đã và đang là sự quan tâm của lãnh đạo tỉnh và TP. Bảo Lộc. Nhìn lại 5 kỳ tổ chức “*Tuần văn hóa Trà Bảo Lộc*” (tổ chức riêng trước đây), ngay tên gọi, Tơ lụa dường như bị “*lãng quên*”, “*lép*” về trước thương hiệu trà B’lao nổi

tiếng. Song, Festival Hoa Đà Lạt lần thứ VII năm 2017, lần đầu tiên “*Tuần văn hóa Trà và Tơ lụa*” đã được bố trí trong 16 Chương trình chính thức của Festival. Và, lần đầu tiên, du khách trong và ngoài nước ngỡ ngàng trước sự xuất hiện sản phẩm Tơ lụa mượt mà, nền nã trong đêm Hội “*Bảo Lộc ngày mới, óng ánh sắc tơ*” khiến nhiều nghệ nhân gấn bó cả đời với nghề trồng dâu nuôi tằm trên thành phố trẻ hạnh phúc trước sự “*hồi sinh*”, tìm lại vị thế mới!..

Festival Hoa Đà Lạt lần thứ VIII - 2019, “*Tuần văn hóa Trà và Tơ lụa Lâm Đồng*” tiếp tục đưa vào chương trình chính thức. “*Bảo Lộc - Thành phố hương Trà - sắc Tơ*” với 3 Chương trình chính: “*Lung linh đêm hội B’Lao*”; “*Trình diễn thời trang Tơ lụa Bảo Lộc*”; “*Bay cao - Vươn xa*” và 10 Chương trình hưởng ứng tôn vinh các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trồng, sản xuất và kinh doanh Trà, Tơ lụa đã làm cho 02

sản phẩm đặc thù, nổi tiếng của Bảo Lộc thực sự “*bay cao, vươn xa*”!...

Trong báo cáo Chính trị và Chương trình Hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ TP. Bảo Lộc lần thứ VI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã nêu: “*Tiếp tục xây dựng, quảng bá thương hiệu sản phẩm Tơ lụa Bảo Lộc, Trà B’lao; khuyến khích phát triển diện tích cây dâu, mở rộng hợp tác nhằm chủ động trúng giống tằm, tạo ổn định sản xuất nguyên liệu kén tằm chất lượng cao cung ứng công nghiệp chế biến. Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư, khai thác và liên kết sử dụng nguồn nguyên liệu tại chỗ... gấn phát triển, quảng bá, nâng tầm thương hiệu Trà B’lao, Tơ lụa Bảo Lộc...*”.

Với tinh thần nỗ lực của Bảo Lộc và sự quan tâm chỉ đạo của tỉnh Lâm Đồng, Tơ tằm Bảo Lộc sẽ tiếp tục phát triển mạnh mẽ, vươn xa trong thời gian tới...

T.D.H



Trong 3 dân tộc thiểu số (DTTS) bản địa sống lâu đời nhất ở Lâm Đồng, có lẽ phong tục, tập quán, văn hóa... của người Mạ tiến bộ nhất; Đặc biệt, nghi thức cưới, đời sống hôn nhân gia đình của người Mạ rất độc đáo, “tiệm cận” với người Kinh...

HÔN NHÂN Của Người Mạ ở Lâm Đồng

THANH DƯƠNG HỒNG

Văn hóa của người Mạ

Theo báo thống kê, hiện nay người Mạ ở Lâm Đồng có 40.000 người, chiếm tỷ lệ khoảng 3% dân số toàn tỉnh, là DTTS có dân số đứng thứ 2 sau người Kơ Ho (152.098 người). Người Mạ sống tập trung ở các huyện phía Nam của tỉnh Lâm Đồng: Bảo Lộc, Bảo Lâm, Đạ Tẻh, Đạ Huoai, Cát Tiên và rải rác ở một số địa phương khác.

Điểm đặc biệt, có lẽ là yếu tố cơ bản làm cho đời sống, nếp sinh hoạt, phong tục, tập quán, văn hóa của người Mạ khá “gần” với người Kinh đó là người Mạ theo chế độ phụ hệ (khác với người Kơ Ho và người Churu - theo chế độ mẫu hệ). Toàn bộ quyền hành trong gia đình do người đàn ông định đoạt; theo đó, vai trò người đàn ông trong gia đình người Mạ được tôn trọng cao nhất. Người đàn ông Mạ biểu thị cho niềm tin cậy, sức mạnh và ý chí của tộc người này. Tuy nhiên, vai trò của người phụ nữ trong gia đình người Mạ cũng được tôn trọng và được đối xử bình đẳng, bình quyền...



Nghi thức Chạm trán trong hôn nhân của người Mạ ở Lâm Đồng.
Ảnh T.D.H

Theo nhiều nghiên cứu, qua quá trình sinh tồn và phát triển, dù bị tác động bởi sự “chung đụng” của các nền văn hóa và văn hóa của các dân tộc khác. (Bởi các DTTS ở Lâm Đồng sống đan xen) là yếu tố tạo ra sự giao lưu, tiếp biến văn hóa giữa các dân tộc; tuy nhiên, nét văn hóa riêng của từng tộc người trên vùng đất Cao nguyên

này vẫn được bảo lưu, gìn giữ; đặc biệt, văn hóa Mạ còn được lưu giữ khá nguyên vẹn.

Theo ông K’Wi (dân tộc Mạ) - nguyên Phó Bí thư Huyện ủy Bảo Lâm, hiện nay trong vùng đồng bào dân tộc Mạ ở Lâm Đồng nói chung ở huyện Bảo Lâm nói riêng còn lưu giữ nhiều lễ hội văn hóa đặc sắc. Người Mạ có nghề dệt thổ cẩm

được lưu truyền từ đời này qua đời khác. Đặc biệt, một số lễ hội dân gian gắn với nông nghiệp và vòng đời được tổ chức hàng năm như: Nhô Rôhe (Lễ mừng lúa mới); Nhô năng brê (lễ xem rừng xem đất), Nhô tằm sơm (lễ xin thần linh giúp cho hạt lúa lên đều, trở nhiều bông); Nhô rômul (lễ xin tuốt lúa); Nhô ndan mắt kòn (lễ đặt tên cho đứa trẻ mới sinh).v.v... Người Mạ còn lưu giữ vốn di sản văn hóa khá phong phú; đó là văn hoá công chiêng, văn hoá đàn đá B'Đạ; chuyện cổ tích, sử thi Mạ, dân vũ, dân ca: K'Dùng-K'Làng; Sêm N'Drao... Ông K'Wi cho biết thêm, đoàn nghệ nhân người Mạ của xã Lộc Bắc (huyện Bảo Lâm) đã ra tận Hà Nội biểu diễn phục vụ sự kiện Hội đồng Văn hóa - Giáo dục - Khoa học UNESCO chính thức công nhận "*Không gian văn hóa Công chiêng Tây Nguyên*" là "*Kiệt tác di sản truyền khẩu và phi vật thể của nhân loại*" ngày 15/11/2005. Bên cạnh đó, Đội Công chiêng xã Lộc Tân hoạt động khá chuyên nghiệp, được mời lưu diễn, biểu diễn tại nhiều nơi trong nước đã được UBND tỉnh Lâm Đồng và Bộ VH,TT,DL tặng nhiều Bằng khen...

Nét độc đáo trong hôn nhân của người Mạ

Nói đến sự tiến bộ, hay lạc hậu của một bộ phận dân cư, tộc người, ngoài căn cứ vào lối sống, nếp sống, tập quán... thì hệ thống các lễ hội, các nghi thức biểu thị rõ nét nhất. Trong đó, Nghi thức cưới của người Mạ ở Lâm Đồng đã thể hiện rất rõ sự tiến bộ về nhận thức, nếp sống của người Mạ.

Như đã nói trên, ngoài sự giao lưu, tiếp xúc thường xuyên với người Kinh, và từ việc duy trì

chế độ "*phụ quyền*" đã tác động lớn đến hôn nhân của người Mạ. Dù vai trò của người đàn ông được khẳng định; song, trong quá trình sinh sống, những việc gì hệ trọng đều có sự bàn bạc với các thành viên trong gia đình trước khi người đàn ông quyết định. Con cái người Mạ khi đủ tuổi lập gia đình, tự do tìm hiểu và yêu đương (như người Kinh). Khi hai trẻ "*thích*" nhau, người con trai về thưa với cha mẹ và nhờ người mai mối, tiến hành hôn nhân. Đám cưới và các nghi thức cưới hỏi của người Mạ ít "*rườm rà*", tốn kém hơn các DTTS khác; nhất là tục "*thách cưới*" đã bị xóa bỏ...

Đám cưới của người Mạ diễn ra vài ngày và tổ chức tại nhà gái, thường vào cuối năm, thời điểm thu hoạch xong mùa màng. Ngày cưới, cô dâu, chú rể mặc bộ trang phục truyền thống mới nhất với nhiều hoa văn rất đẹp đặc trưng văn hóa của người Mạ, đeo những đồ trang sức như chiếc vòng đeo tay bằng kim loại và ở cổ là những chuỗi cườm ngũ sắc...

Nghi thức đầu tiên là lễ cúng Yàng (Trời) xin cho đôi trai gái được thành vợ, thành chồng. Lễ vật là một chóc rượu cần, một con gà luộc và những chiếc bánh được làm bằng bột nếp. Thịt gà được giã nhỏ gói vào lá chuối, đĩa tiết gà, cơm nếp (xôi), hoặc những chiếc bánh được làm bằng bột nếp (tượng trưng sự gắn bó giữa cô dâu và chú rể). Đây là lễ thức rất quan trọng, ngoài sự có mặt đông đủ mọi người trong họ hàng thân thiết của hai gia đình, có sự hiện diện của Già làng làm chứng.

Điều thú vị và được xem là quan trọng nhất trong lễ cưới của người Mạ là nghi thức

"*chạm trán*" của cô dâu, chú rể. Đôi trai gái đứng trước bàn thờ tổ tiên, người chủ hôn bôi máu con vật hiến tế lên trán cô dâu và trán chú rể để cầu mong sự may mắn cho cặp vợ chồng mới. Sau đó, cô dâu, chú rể quỳ gối, đối mặt nhau để chủ hôn trùm lên đầu hai người một tấm thổ cẩm mới dệt. Cặp vợ chồng trẻ trong tấm đắp phải chạm trán với nhau lần lượt 7 cái. Quan niệm của người Mạ đây là sự thể hiện "*tâm đầu ý hợp*" của đôi vợ chồng trẻ, nghi thức thiêng liêng, như một lời thề thủy chung của đôi trai gái thể sống trọn đời trước sự chứng kiến của thần linh, dòng họ và dân làng...

Sau phần nghi lễ chính, họ hàng, người thân, bạn bè của hai gia đình, của cô dâu, chú rể tặng quà cho đôi trẻ và chung vui với rượu cần, thịt trâu, thịt lợn nướng, các món ăn đặc trưng của người Mạ và nhảy múa, ca hát mừng cho đôi trẻ nên duyên...

Đức chung thủy trong đời sống hôn nhân của người Mạ được xem là quan trọng và danh giá nhất. Bởi vậy, việc ly hôn, nhất là "*ngoại tình*" đối với người Mạ được cho là sự xấu hổ, sự xúc phạm lớn nhất. Hiện nay, vẫn tồn tại việc phạt "*tội*" ngoại tình trong đời sống hôn nhân người Mạ như: dền trâu, bò, chum, ché... cho làng, cho người bị "*phản bội*"!

Tuy nhiên, chuyện ly hôn do những nguyên nhân khác nhau vẫn diễn ra trong đời sống hôn nhân của người Mạ, nhưng rất hiếm. Trong cuộc sống hiện đại ngày nay, hôn nhân và đời sống chồng vợ của người Mạ khiến chúng ta cũng cần suy ngẫm!...

T.D.H

Tết của sự “vận động”

Tết Nguyên đán là ngày lễ cổ truyền lớn nhất, tưng bừng và nhộn nhịp nhất, là thời khắc quan trọng nhất trong năm của dân tộc Việt. Những người trong gia đình thường quây quần bên nhau, nhất là bên mâm cơm tất niên chiều 30 Tết, bên nhau đón giao thừa, và rồi cùng nhau chúc Tết... Những người đi làm ăn nơi xa, dù khó khăn đến mấy, cũng cố gắng về sum họp với gia đình, người thân. Hình ảnh bập bùng bếp lửa bánh chưng, bánh tét, mùi hương trầm ngan ngát, chợ Tết... cũng làm lòng người thấy xôn xao. Trong cuộc sống hiện đại hối hả, Tết vẫn mãi là dịp sum vầy để các thành viên trong gia đình trao nhau những lời chúc tốt đẹp cho năm mới. Tết, là sự trở về với gia đình, với nguồn cội.

Nhưng với giới trẻ, Tết không còn nặng về sự sum vầy, đoàn viên nhiều nữa; du lịch đúng vào dịp Tết Nguyên đán đang là một xu thế. Nhiều gia đình cúng tất niên sớm, để chiều 30 cả gia đình cùng lên đường. Nếu không đi du lịch, người ta cũng dành thời gian cho các hoạt động vui chơi, giải trí ở nơi công cộng nhiều hơn.

Hay như, một số người đi làm ăn nơi xa, cộng với “giá cả đắt đỏ” hơn thường lệ nên đành “xa quê đón Tết”; Đặc biệt, Tết Nguyên đán Tân Sửu - 2021, chắc chắn mọi người sẽ phải nỗ lực thích nghi với Tết truyền thống trong trạng thái “cơn bão Covid-19” vẫn chưa tan.

Năm 2020 - đạt “mục tiêu kép”

Ngay từ khi dịch xâm nhập vào Việt Nam trong những ngày đầu Xuân Canh Tý - 2020, lãnh đạo Đảng, Nhà nước đã xác định “*chống dịch như chống giặc*” và kiên định thực hiện phương châm “*ngăn chặn; phát hiện; cách ly; khoanh vùng dập dịch; điều trị hiệu quả*” nhằm “*bảo vệ sức khỏe, tính mạng của Nhân dân*”. Với sự đồng lòng, quyết tâm của cả hệ thống chính trị và người dân, Việt Nam cơ bản đạt “*mục tiêu kép*”: Kiểm soát tốt đại dịch Covid-19, bảo đảm an sinh xã hội, phục hồi, duy trì tăng trưởng kinh tế đạt mức cao - được thế giới ghi nhận như một điểm sáng.

Và Đà Lạt - Lâm Đồng, một địa danh du lịch nổi tiếng cũng không là ngoại lệ. Với sự vào cuộc quyết liệt, đồng bộ, mạnh mẽ, kịp thời của cả hệ thống chính trị, đến nay Lâm Đồng chưa ghi nhận trường hợp nhiễm vi-rút SAR-

Tết THỜI COVID

 VINH QUANG

“ Cùng với thời gian, Tết truyền thống cũng đã đổi thay rất nhiều. Tết cũng đang “vận động” để thích nghi với cuộc sống mới. Tết Nguyên đán Tân Sửu - 2021 có lẽ là “Tết đặc biệt” khi mà dịch bệnh tiếp tục diễn biến hết sức phức tạp trên thế giới và xuất hiện biến thể mới của virus SARS-CoV-2. Tất cả các biện pháp phòng chống dịch phải được nâng lên một mức để đón “Tết an lành”.



Cov-2 trên địa bàn tỉnh và kết thúc năm 2020, Lâm Đồng đã đạt “mục tiêu kép”.

Để giữ vững an toàn cho cộng đồng, ngăn dịch xâm nhập vào địa phương, ngay từ Tết Nguyên đán Canh Tý - 2020, đội ngũ cán bộ y tế ở các tuyến đã giám sát chặt chẽ tình hình dịch bệnh; đã “tận tâm, tận tụy”, là “Tấm chắn vững chắc” trong phòng chống Covid-19 tại địa phương cả năm qua. Và không thể không nói đến sự phối hợp, trong đó ngành Công an, quân đội, ngành Văn hóa Thể thao và Du lịch... đã cung cấp thông tin rất có giá trị cho ngành Y tế giám sát cao nghi nhiệm; kể cả giao thông đường bộ - “Đường bộ là dòng di chuyển của hành khách dễ lây lan dịch bệnh, đặc biệt đối với du khách đến Lâm Đồng”.

Vui Tết thời Covid

Tết Nguyên đán năm nay trong thời điểm tình hình dịch Covid-19 đang tiếp tục lây lan với tốc độ nhanh trên diện rộng tại nhiều nước trên thế giới, đặc biệt đã xuất hiện chủng virus mới có khả năng lây lan mạnh hơn virus

SARS-CoV-2 tại nhiều quốc gia. Do đó, nguy cơ dịch bệnh xâm nhập và lây lan ở Việt Nam vẫn rất cao, nhất là từ người nhập cảnh từ các nước dịch bệnh đang bùng phát và nhập cảnh trái phép không được kiểm soát qua đường mòn, lối mở... và trong cộng đồng vẫn còn tình trạng chủ quan, lơ là, không thực hiện nghiêm các biện pháp phòng chống dịch. Vì vậy, vui Tết Tân Sửu 2021 sẽ khác, mỗi người dân, mỗi cơ quan, tổ chức, đơn vị cần nâng cao ý thức trách nhiệm với tinh thần “chống dịch như chống giặc”, để thành quả của đại đa số người dân, những cán bộ, chiến sĩ thức thâu đêm khoanh vùng, dập dịch, những tháng ngày dầm sương gió của các chiến sĩ Bộ đội Biên phòng nơi biên giới, những tháng ngày xa gia đình làm việc trong khu cách ly hay làm việc quá sức đến mức ngất xỉu của các cán bộ y tế... “không trở nên vô ích”. Bởi chỉ để 1 trường hợp F1 không kịp thời kiểm soát trong cộng đồng thì cái giá phải trả là rất nghiêm trọng, thậm chí còn có thể ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng của nhiều người...

“Đón Tết an lành cùng gia đình” sẽ bằng nhiều cách khác nhau nhưng vẫn phải luôn “nhớ” thực hiện nghiêm khuyến cáo của Bộ Y tế, nghiêm túc thực hiện Thông điệp 5K, có chế độ sinh hoạt lành mạnh giúp nâng cao sức đề kháng của cơ thể, không nghe theo hoặc phát tán các thông tin chưa được kiểm chứng, tác động tiêu cực tới xã hội... Và cũng “không quên” vận động người thân không nhập cảnh trái phép, thực hiện nghiêm quy định về cách ly tập trung, chủ động khai báo với cơ quan chức năng khi phát hiện trường hợp nhập cảnh trái phép.

Hy vọng, với sự chủ động các phương án, sẵn sàng đối phó các tình huống xảy ra của cả hệ thống chính trị, ý thức, tinh thần trách nhiệm, thực hiện nghiêm các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 của mọi người, với sự chủ đạo “Tấm chắn vững chắc” của Ngành y tế, Tết truyền thống này sẽ khác mọi năm nhưng chắc chắn là một cái Tết đáng nhớ - cái Tết chung tay giữ thành quả phòng chống dịch để đón Tết Tân Sửu an lành. **V.Q**





Hạnh phúc của đôi vợ chồng trẻ ở xã Lộc Bắc khi có được ngôi nhà mới khang trang. Ảnh: VĂN TÒA

Xây dựng Nông thôn mới thành công là ở lòng dân

 KIỀU NINH

Với sự chỉ đạo quyết liệt của các cấp ủy đảng, vai trò điều hành của chính quyền; sự vào cuộc tích cực, đồng bộ của cả hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở; đặc biệt sự đồng thuận cao của Nhân dân, việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới (NTM), đã tạo ra “bộ mặt mới” nông thôn Lâm Đồng...

Có thể thấy, với quyết tâm chính trị cao, sự đồng thuận “vào cuộc” của Nhân dân cùng với việc lồng ghép các chương trình 30a, 134, 135, chương trình giảm nghèo nhanh và bền vững của Chính phủ, hơn 10 năm qua (2010 - 2020), bộ mặt mới nông thôn Lâm Đồng đã thay đổi toàn diện. Kết cấu hạ tầng nông thôn, nhất là giao thông nông thôn, giao thông nội đồng; hệ thống điện - đường - trường - trạm được

đầu tư xây dựng và nâng cấp đồng bộ; đời sống vật chất và tinh thần của người dân ở các vùng nông thôn trong tỉnh nâng lên vượt bậc; văn hóa, môi trường nông thôn chuyển biến tích cực.

Năm 2020, nguồn vốn huy động thực hiện chương trình NTM của tỉnh gần 5,3 nghìn tỷ đồng, trong đó vốn ngân sách nhà nước 1,9 nghìn tỷ đồng, vốn tín dụng 2,9 nghìn tỷ đồng. Số còn lại là vốn các tổ chức, doanh nghiệp, vốn đóng góp của cộng đồng dân cư. Ngoài ra, Nhân dân còn hiến

đất, hỗ trợ cây trồng và ngày công làm đường bê tông, trồng những đường hoa, cây xanh ở các khu dân cư... Toàn tỉnh có 104/111 xã đạt chuẩn NTM (tăng 62 xã so với năm 2015), chiếm tỷ lệ 94% tổng số xã; 04 huyện đạt chuẩn NTM (Đơn Dương, Đức Trọng, Đạ Tẻh, Cát Tiên); thành phố Đà Lạt và Bảo Lộc hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM; huyện Đơn Dương đang triển khai xây dựng NTM kiểu mẫu, phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo hướng thông minh.

Các công trình thiết yếu phục vụ đời sống, sản xuất của người dân tại các xã NTM được ưu tiên đầu tư, phát triển để nâng cao chất lượng và hoàn thành các tiêu chí NTM theo kế hoạch. Các địa phương đã thực hiện và phát huy hiệu quả các cơ chế đầu tư trong Đề án phát triển đường giao thông nông thôn; Đề án phát triển hệ thống ao, hồ nhỏ theo nhóm hộ; Đề án xã hội hóa, khuyến khích đầu tư, khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn...; đã có nhiều giải pháp về huy động nguồn lực, phương thức thực hiện thi công và giám sát thi công đảm bảo nâng cao hiệu quả đầu tư và chất lượng công trình.

Ở các xã, công trình hạ tầng thiết yếu phục vụ đời sống, sản xuất của người dân được ưu tiên đầu tư, phát triển. Riêng năm 2020, toàn tỉnh đã khởi công xây dựng mới, nâng cấp 110 công trình đường giao thông với tổng chiều dài 140,25 km, 15 công trình cầu cống được hoàn thiện; hoàn thành, nâng cấp 26 công trình trường học các cấp; 32 nhà văn hóa xã, thôn và nhiều công trình phúc lợi công cộng trên địa bàn các xã. Đẩy mạnh phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp thông minh và hữu cơ. Diện tích sản xuất nông

nghiệp ứng dụng công nghệ cao toàn tỉnh đạt 60.228 ha, tăng 2.571 ha so với thời điểm cuối năm 2019. Giá trị sản xuất nông, lâm thủy tăng nhanh, giá trị sản xuất công nghệ cao bình quân đạt khoảng 400 triệu đồng/ha/năm, đặc biệt có nhiều mô hình sản xuất đạt trên từ 1 tỷ đồng/ha/năm. Mặt khác, các tiêu chí về văn hóa, xã hội, môi trường và an ninh quốc phòng được tập trung phát triển và đã đạt hiệu quả cao.

Toàn tỉnh có 05 Liên hiệp Hợp tác xã và 306 Hợp tác xã nông nghiệp đang hoạt động. Các HTX hoạt động dịch vụ là chủ yếu, doanh thu bình quân khoảng 3.000 triệu đồng/HTX/năm; lợi nhuận bình quân khoảng 600 triệu đồng/HTX/năm; thu nhập bình quân đầu người toàn tỉnh năm 2020: 71,2 triệu đồng. Ngoài ra có 300 Tổ hợp tác với 6.947 tổ viên, hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực trồng trọt và chăn nuôi. Có 165 chuỗi liên kết từ sản xuất, sơ chế, chế biến đến tiêu thụ với sự tham gia liên kết 16.621 hộ dân tham gia, tổng diện tích đạt 24.104 ha sản lượng đạt trên 337.683 tấn; chăn nuôi tổng đàn tham gia chuỗi đạt 855.399 con, tổng sản phẩm đạt trên 143.252 tấn. Phần lớn nông dân đã liên kết với doanh nghiệp theo chuỗi khép kín từ sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm, trong đó có 68 chuỗi liên kết đã được các tổ chức trong nước và quốc tế chứng nhận về chất lượng sản phẩm.

Cơ sở vật chất y tế, trường học các cấp trên địa bàn các xã được quan tâm đầu tư xây dựng, cơ bản đáp ứng được yêu cầu phục vụ Nhân dân. Tính đến nay toàn tỉnh có 636 trường mầm non, phổ thông công lập các cấp, trong đó có 393 trường đạt chuẩn quốc gia. Thực hiện tốt chính sách bảo hiểm y tế, 100% hộ nghèo, hộ

cận nghèo được cấp thẻ BHYT. Tỷ lệ người tham gia BHYT đạt 86,89%; tỷ lệ hộ nghèo đa chiều 1,35%; tỷ lệ hộ dân sử dụng nước hợp vệ sinh 90%.

Có được kết quả trên là nhờ sự vào cuộc đồng bộ, bền bỉ của cả hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở, sự chỉ đạo sát sao, tháo gỡ kịp thời các vướng mắc để công tác xây dựng NTM đi đúng định hướng, đạt hiệu quả. Và hơn hết, đó là Nhân dân đồng thuận, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, tin vào chính sách pháp luật của Nhà nước, từ đó hưởng ứng tích cực, chủ động tham gia đóng góp công sức, tiền của để tạo ra nguồn lực to lớn hoàn thành mục tiêu của Chương trình.

Trong thời gian tới tỉnh Lâm Đồng tiếp tục thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM theo bộ tiêu chí NTM nâng cao, kiểu mẫu; phát huy vai trò chủ thể của người dân; huy động hợp lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ phù hợp với từng khu vực nông thôn. Thí điểm xây dựng mô hình “Làng đô thị xanh” tại các khu dân cư nông thôn có điều kiện thuận lợi. Lồng ghép với Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững để nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực, đẩy mạnh phát triển sản xuất, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân.

Giai đoạn 2021 - 2025, tỉnh đã đặt ra mục tiêu cao hơn, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI xác định, đến trước năm 2025, Lâm Đồng đạt tiêu chí tỉnh Nông thôn mới; trong đó có 50% số xã đạt chuẩn NTM nâng cao, có từ 10-15% số xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu; Đơn Dương và Đạ Tẻh là huyện đạt chuẩn NTM kiểu mẫu. Đồng thời, nâng cao chất lượng các tiêu chí ở các xã đã đạt chuẩn...

K.N

Hội đồng nhân dân (HĐND) huyện Đức Trọng khóa XI đã ban hành Nghị quyết số 35-NQ-HĐND thông qua “Đồ án Quy hoạch chung đô thị Đức Trọng, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng đến năm 2035”. Phát triển thành Thị xã là mong ước của Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân các dân tộc toàn huyện; Đức Trọng đã và đang nỗ lực tạo sự “chuyển mình” mạnh mẽ cho một đô thị mới...

Chủ trương của Đảng, Nhà nước

Đồ án được Viện Quy hoạch xây dựng miền Nam lập, UBND huyện Đức Trọng làm chủ đầu tư với tổng diện tích 90.362 ha; dân số hiện trạng hơn 187.000 người (thời điểm năm 2019). Mục tiêu: Quy hoạch và phát triển Đô thị Đức Trọng trở thành đô thị loại IV giai đoạn 2020-2025 và đủ điều kiện

thành lập thị xã trước năm 2025; đạt tiêu chí đô thị loại III vào giai đoạn 2030 - 2035.

Tính chất: Đức Trọng là đô thị loại III của tỉnh Lâm Đồng, là Trung tâm TM-DV tổng hợp; Trung tâm văn hóa - Thể thao; Trung tâm công nghệ cao và khu phi thuế quan; Trung tâm dịch vụ du lịch hỗn hợp cấp vùng; Trung tâm NNCNC; chia sẻ chức năng với TP. Đà Lạt;

Trung tâm chính trị - Hành chính huyện Đức Trọng; đô thị của Thị xã Đức Trọng trong tương lai. Đức Trọng còn là cửa ngõ giao thương quốc tế vùng Tây Nguyên và quốc gia, có vị trí quan trọng về an ninh quốc phòng của vùng Tây Nguyên.

Đồ án Quy hoạch dự báo phát triển: quy mô dân số năm 2025 khoảng 205.000 người; đến năm 2035 khoảng 250.000

ĐỨC TRỌNG

Bước *chuyển mình* lên thị xã

 HỒNG THANH

Một góc Thị trấn Liên Nghĩa - Đức Trọng. Ảnh: K.T

người; quy mô đất đai, định hướng phát triển không gian đô thị (06 hạng mục); phân vùng phát triển với 07 khu vực: Khu vực phát triển đô thị tập trung; khu vực phát triển đô thị phân tán; khu vực phát triển kinh tế; khu vực sinh thái bảo vệ; khu vực bảo tồn cảnh quan; khu vực phát triển nông nghiệp. Định hướng phát triển không gian các khu đô thị (KĐT): KĐT Trung tâm Liên Nghĩa; các KĐT: Liên Hiệp, Hiệp Thạnh, Hiệp An, N'Thôn Hạ, Bình Thạnh, Tân Hội, Phú Hội và KĐT Ninh Gia. Định hướng phát triển các trung tâm chuyên ngành, các công trình hành chính cấp huyện và Trung tâm VH-TD-TT; Trung tâm TM-DV; các Trung tâm chuyên ngành cấp đô thị và Trung tâm TM-DV; các dịch vụ công: Trường học, bệnh viện, VH -TD -TT và các công trình dịch vụ công cộng... tổng diện tích 263 ha. Về định hướng phân bố dân cư đô thị và nông thôn; định hướng phát triển không gian cây xanh cảnh quan - không gian mở; định hướng phát triển không gian các khu công nghiệp và đầu mối hạ tầng kỹ thuật; định hướng quy hoạch sử dụng đất các KĐT đến năm 2035 (tương ứng 10 KĐT); định hướng thiết kế đô thị; định hướng quy hoạch hạ tầng giao thông (các tuyến cao tốc Dầu Giây - Đà Lạt; đoạn cao tốc Liên Khương - chân đèo Prenn; các tuyến QL 20, 27, 28 B; đường tỉnh, đường huyện...); hệ thống cấp nước, cấp điện, xử lý nước thải, chất thải...

Đồ án cũng đã xác định các dự án ưu tiên đầu tư: Giai đoạn 2020 - 2025, phát triển không gian Thị trấn Liên Nghĩa và 14 xã. Trước năm 2025 hình thành Thị xã Đức Trọng đô thị loại IV, gồm 8 phường nội thị và 7 xã ngoại thị. Giai đoạn 2025 - 2035, mở rộng

vùng nội thị, Thị xã Đức Trọng sẽ có 10 phường và 5 xã...

Nỗ lực cho đô thị mới

Xây dựng, phát triển Đức Trọng thành thị xã, ngoài sự quan tâm chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh, sự nỗ lực và quyết tâm chính trị của Đảng bộ, chính quyền, các ban, ngành đoàn thể và Nhân dân huyện Đức Trọng là yếu tố trực tiếp, quyết định. Bên cạnh chỉ đạo hoàn thiện, thông qua Đồ án; Ban Thường vụ (BTV) Huyện ủy Đức Trọng đã ban hành Quyết định "*Thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng huyện Đức Trọng thành đô thị và thị xã*" gồm 10 thành viên, do Bí thư Huyện ủy - Nguyễn Ngọc Phúc làm Trưởng ban; trực tiếp chỉ đạo, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các kế hoạch, chương trình, đề án, dự án xây dựng huyện Đức Trọng thành đô thị loại IV và thị xã đảm bảo tiến độ, chất lượng. Huyện ủy Đức Trọng cũng đã cử 02 đoàn cán bộ của huyện đi học tập kinh nghiệm về xây dựng đô thị tại tỉnh Khánh Hòa và Bình Phước...

Dưới sự chỉ đạo của BTV Huyện ủy, điều hành của UBND, sự "*vào cuộc*" trách nhiệm của các ban, ngành, đoàn thể và Nhân dân Đức Trọng, đến nay, một số hạng mục của Đồ án đã được triển khai. Đức Trọng đã đẩy mạnh thu hút đầu tư và tập trung các nguồn lực phát triển hạ tầng đô thị: Xây dựng, nâng cấp hệ thống giao thông, hệ thống điện chiếu sáng, trồng hoa, cây xanh, chỉnh trang các công viên, khu vực công cộng; xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao... từng bước tạo "*bộ mặt mới*" đô thị Đức Trọng khá khang trang, hiện đại.

Về giao thông, Đức Trọng đã đầu tư hơn 300 tỷ đồng xây

dựng các tuyến đường: ĐH1 (Liên Nghĩa - N'Thôn Hạ), đường ĐH2 (Tân Hội - N'Thôn Hạ - Bình Thạnh), xây dựng đường dọc bờ sông Đạ Nhim (đoạn từ cầu sắt Phú Hội đến thác Liên Khương; nâng cấp mở tuyến đường từ Phú Hội đến QL20, các tuyến đường khác...

Công tác chỉnh trang đô thị, hệ thống thoát nước, (lát gạch vỉa hè, lắp đặt đèn chiếu sáng, trồng hoa, cây phân tán trên các tuyến đường... được tiến hành. Huyện đã đầu tư 194 tỷ đồng lắp đặt 1.694 trụ đèn với 400 bộ đèn led chiếu sáng trên các tuyến đường địa bàn Thị trấn Liên Nghĩa và các tuyến đường: Từ cầu Bồng Lai - chùa Bà Cha xã Hiệp Thạnh; đoạn từ hồ Nam Sơn - ngã 3 xóm Trung, ngã 3 Tân Hội, xã Phú Hội; đoạn qua địa bàn xã Ninh Gia; đoạn qua xã Hiệp An... tổng chiều dài 33,9 km.

Từ năm 2019, Đức Trọng cũng đã tập trung cải tạo cảnh quan, trồng cây xanh, hoa, thảm cỏ, chỉnh trang công viên Kim Đồng, xây dựng công viên Lê Quý Đôn, công viên 2/4 lô Thanh Thanh, công viên Finôm; xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao, y tế, giáo dục; đầu tư hệ thống thoát nước khu vực Thị trấn Liên Nghĩa... Kết quả bước đầu "*khởi động*" Đồ án đã tạo ra những "*điểm nhấn*" rõ nét về một đô thị mới.

Bước sang năm mới 2021, với khí thế mới, quyết tâm chính trị cao, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân toàn huyện sẽ cụ thể hóa, thực hiện đạt hiệu quả Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XIII và Nghị quyết Đại hội lần thứ XI Đảng bộ tỉnh; tiếp tục đầu tư, xây dựng, phát triển để trở thành Đô thị loại IV - Thị xã Đức Trọng.

H.T

Học và làm theo gương Bác

ĐỂ DẠY TỐT - HỌC TỐT

 KIỀU NINH



Phong trào đọc sách giờ ra chơi tại Trường TH Nam Hồ. Ảnh: KIỀU NINH

Xác định “Học tập và làm theo Bác” là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, những năm qua, Trường Tiểu học Nam Hồ, TP Đà Lạt đã đa dạng, cụ thể hóa việc làm theo Bác, tạo khí thế thi đua sôi nổi trong tập thể nhà trường.

Thấm nhuần lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh “*Vì lợi ích mười năm trồng cây, vì lợi ích trăm năm trồng người*”, các năm học qua, cán bộ, đảng viên, giáo viên Trường Tiểu học Nam Hồ không ngừng phấn đấu học tập, rèn luyện, luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Hàng năm, cấp ủy chi bộ luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị

về “*Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”, đưa nội dung học và làm theo gương Bác vào sinh hoạt chi bộ hàng tháng trở thành nề nếp và xem đây là tiêu chí đánh giá, xếp loại đảng viên vào cuối năm. Từ đầu năm, Chi bộ, Ban Giám hiệu nhà trường cụ thể hóa, lựa chọn những nội dung trọng tâm và yêu cầu mỗi thầy, cô giáo đăng ký thực hiện các nội dung cụ thể gắn với công tác chuyên môn. Đồng thời hàng tháng, nhà trường tổ chức biểu dương những cá nhân tiêu biểu. Từ đó, đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên phát huy dân chủ, sức mạnh tập thể, đoàn kết, hỗ trợ nhau hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Năm học 2020 - 2021, Trường Tiểu học Nam Hồ có 10 lớp với gần 400 học sinh theo học; toàn trường có 20 cán bộ, giáo viên, công nhân viên, tất cả đều đạt và vượt chuẩn đào tạo. Chi bộ Trường Tiểu học Nam Hồ nhiều năm liền đạt trong sạch, vững mạnh. Hiện nay, chi bộ có 13 đảng viên. Tất cả đảng viên luôn gương mẫu và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Chi ủy, Ban Giám hiệu nhà trường luôn gắn việc học tập và làm theo

gương Bác với các phong trào: Thi đua dạy tốt, học tốt; Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực; Đổi mới sáng tạo trong dạy và học; phong trào nói lời hay, làm việc tốt... Qua mỗi phong trào đều mang lại hiệu quả thiết thực, giúp đội ngũ giáo viên trong trường có thêm nhiều kinh nghiệm trong công tác giảng dạy và niềm đam mê với công việc; biểu dương khen thưởng kịp thời những mô hình hay, cách làm sáng tạo để nhân rộng, tạo hiệu ứng lan tỏa trong toàn thể cán bộ, giáo viên của nhà trường. Đồng thời, nhà trường thường xuyên tổ chức cho giáo viên dự giờ, đăng ký tiết học tốt, tổ chức các chuyên đề, hội thảo, thi giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường nhằm giúp đội ngũ giáo viên có cơ hội học tập kinh nghiệm, rèn luyện về chuyên môn, nghiệp vụ. Bên cạnh đó, khuyến khích giáo viên tham gia viết sáng kiến phục vụ công tác dạy và học ngày càng tốt hơn.

Cô Phạm Thị Thảo, Bí thư Chi bộ, Hiệu trưởng nhà trường cho biết: *“Việc thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”* được trường thực hiện nghiêm túc với những việc làm cụ thể, mang lại hiệu quả thiết thực. Mỗi cán bộ, giáo viên và học sinh luôn nêu cao tinh thần, trách nhiệm trong công tác dạy và học, trong hoạt động của trường. Thời gian tới, trường tiếp tục đổi mới công tác dạy và học, nhân rộng thêm nhiều mô hình mới để việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh ngày càng lan tỏa, có chiều sâu.

Việc đẩy mạnh học tập và làm theo gương Bác trong nhà

trường những năm qua đã có tác động tích cực đến tư tưởng, tình cảm, đạo đức, lối sống của đội ngũ giáo viên; giúp học sinh ý thức rèn luyện, tu dưỡng đạo đức hàng ngày, thực hiện tốt 5 điều Bác Hồ dạy. Những chuyển biến về nhận thức và hành động của cán bộ, giáo viên, học sinh đã góp phần tích cực vào thực hiện tốt phong trào thi đua *“Dạy tốt, học tốt”*. Năm học 2019 - 2020, trường có 11/11 giáo viên dạy giỏi cấp trường, 2 giáo viên dạy giỏi cấp thành phố. Hàng năm, nhà trường chú trọng việc bồi dưỡng cho học sinh tham gia các hội thi cấp thành phố, cấp tỉnh và đều đoạt giải thưởng cao như: Hội thi Tin học trẻ; hội thi English in you life; thi vẽ tranh theo sách; Vui hội trăng rằm; hội thi Aerobic cấp tỉnh...

Triển khai thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, dạy học theo chương trình giáo dục phổ thông 2018, dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng và điều chỉnh tài liệu hướng dẫn học một cách hiệu quả. Thực hiện tích hợp giáo dục đạo đức, kỹ năng sống và các nội dung yêu cầu tích hợp, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy và quản lý luôn được chú trọng.

Cô giáo Lương Thị Minh Huyền (chủ nhiệm lớp 5) tâm sự: Trong quá trình dạy học, tôi đã lựa chọn những phương pháp dạy học tích cực; nghiên cứu, đưa ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy để học sinh dễ tiếp thu; lồng ghép môn học đạo đức; sưu tầm hình ảnh và kể những câu chuyện về cuộc đời hoạt động cách mạng của Bác Hồ để học sinh hiểu biết sâu sắc về Bác, học tập, rèn luyện và làm theo tấm gương đạo đức của Bác Hồ. Nhà trường lấy học

sinh làm trung tâm, phát huy tính tích cực của học sinh, luôn quan tâm đến tất cả học sinh trong lớp, giúp đỡ để các em cùng tiến bộ.

Để việc học và làm theo gương Bác được lan tỏa sâu rộng đến toàn thể học sinh, chi ủy, Ban Giám hiệu nhà trường tổ chức nhiều hoạt động sôi nổi, thiết thực như: chú trọng giáo dục lý tưởng, động cơ, thái độ học tập, giá trị nhân văn, lòng nhân ái, nếp sống văn hóa trong trường học; xây dựng Quỹ giúp đỡ học sinh nghèo vượt khó, quyên góp ủng hộ người nghèo, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, các hoạt động *“Đền ơn đáp nghĩa”*; tổ chức Cuộc thi *“kể chuyện Bác Hồ”*; phát động học sinh tham gia bảo vệ môi trường, tạo cảnh quan xanh, sạch, đẹp; bảo vệ cơ sở vật chất trường, lớp học; tăng cường giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh...

Việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đã thực sự tạo chuyển biến trong đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh toàn trường từ nhận thức đến hành động, chất lượng dạy và học nâng cao. Nhờ đó, tập thể nhà trường được công nhận Tập thể Lao động xuất sắc nhiều năm liền (9 năm liên tục từ năm 2011-2020); năm học 2015 và 2017 được UBND tỉnh tặng bằng khen đạt thành tích toàn diện; năm 2019 được UBND tỉnh tặng cờ thi đua vì đã có thành tích xuất sắc dẫn đầu các cụm, khối thi đua và được Bộ Giáo dục - Đào tạo tặng bằng khen về thành tích toàn diện. Ban Giám hiệu Trường Tiểu học Nam Hồ đã làm hồ sơ đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng bằng khen...

K.N

Lộc Tiến

VƯỜN VAI PHỤ ĐỒNG

NGUYỄN THƯỢNG THIÊM

Đường phố ở phường Lộc Tiến, Bảo Lộc. Ảnh: K.T

Chúng tôi về phường Lộc Tiến, nơi đã và đang từng ngày góp sức mình cho Bảo Lộc làm nên những điều kỳ diệu. Phường Lộc Tiến được thành lập năm 1994, diện tích 12,65 km², dân số khoảng trên 13 ngàn người.

Ông Nguyễn Tấn Huy - Bí thư Đảng ủy phường Lộc Tiến chia sẻ:

- Phường chúng tôi đã và đang thực hiện các mô hình đô thị văn minh, như: “*Xây dựng giáo xứ sáng - xanh - sạch - đẹp*”, “*Cải tạo Nghĩa trang Giáo xứ Thánh Tâm trở thành một công viên nghĩa trang hiện đại, văn minh*”...

Để minh chứng cho kết quả hai mô hình trên, ông Huy trở nên sôi nổi hơn.

- Trước hết, giáo dân Giáo xứ Thánh Tâm tích cực đóng góp sức người, sức của để thảm nhựa 8 tuyến đường trong giáo xứ, với tổng chiều dài hơn 4,5 km và kinh phí lên tới trên 8 tỷ

đồng. Tiếp đến là việc cải tạo, nâng cấp Nghĩa trang Giáo xứ Thánh Tâm trở nên cấp bách. Tính từ khi thành lập đến nay, nghĩa trang của giáo xứ đã trên 60 năm sử dụng. Quỹ đất thì ngày một hạn hẹp, trong khi đó lại không đảm bảo cảnh quan môi trường, nhất là không phù hợp với xu thế phát triển.

Còn Ông Huỳnh Văn Lợi, Chủ tịch UBND phường Lộc Tiến, cũng rất tâm đắc về mô hình làm đẹp thành phố này:

- Năm 2016, phường Lộc Tiến chúng tôi được công nhận phường đạt chuẩn văn minh đô thị. Góp phần làm nên những công trình này, có sự góp sức của bà con giáo dân, mà đặc biệt

là Linh mục Dương Công Hồ.

Như để đánh giá thật đầy đủ những công hiến của vị linh mục, ông Lợi chậm chậm, rành rề từng lời:

- Giáo xứ Thánh Tâm có một con suối chảy ngang qua đã bị quá tải và ô nhiễm bởi nước thải và rác thải sinh hoạt, ảnh hưởng xấu đến đời sống người dân. Thấy cần phải làm cho con suối trở nên trong sạch hơn, Linh mục Hồ đã chủ động trao đổi với chính quyền địa phương, và chúng tôi ủng hộ hết mình trong việc giải phóng mặt bằng, và tổ chức nạo vét. Trong thời gian gần hai tháng, với 120 công nạo vét, dòng suối đã thông thoáng, thoát nước nhanh

hơn và môi trường xung quanh cũng trở nên trong lành và đáng sống hơn.

Bất giác, trong vị đặc trưng của cà phê xứ sở B'Laos, hương thơm lan tỏa, len sâu vào từng giác quan, chúng tôi lại nhớ câu nói của đồng chí Nguyễn Minh Châu - Trưởng ban Tuyên giáo Thành ủy, khi tiếp chúng tôi thức uống đặc biệt - Cà phê:

- Bảo Lộc sẽ phát triển theo chiến lược tăng trưởng xanh, trở thành một đô thị sinh thái hiện đại, với các làng đô thị xanh và đặc thù cảnh quan của xứ B'Laos với những đồi chè, nương dâu và hồ nước mát lành...

Còn ông Hoàng Bảo Nguyên - Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Thành phố, thì:

- Nói như cụ Tố Như: *"Người buồn cảnh có vui đâu bao giờ"* thì thánh thật.

Từ một con suối, một nghĩa trang đã bao năm đượm cảnh buồn vì sự ô nhiễm, lộn xộn, nay nhờ những con người năng động, sắp xếp lại, trong tâm thức lúc nào cũng lo cho niềm vui chung... như Linh mục Dương Công Hồ, thì còn lo gì Bảo Lộc không về đích sớm theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ VI nhiệm kỳ 2020 - 2025 trong vài năm tới.

Tôi biết Linh mục Dương Công Hồ từ năm 1994 hồi còn ở huyện Đạ Tẻh. Chỉ trong hơn hai thập kỷ, ông đã để lại cho mảnh đất này những công trình rất nhân văn, với những dấu ấn sâu đậm trong lòng giáo dân và con người nơi đây: Đó là thành lập Hợp tác xã Sản xuất và Kinh doanh mặt hàng thủ công mỹ nghệ Hiệp Nhất; tạo công ăn việc làm thường xuyên cho hàng trăm lao động; thành lập và xây dựng Trường Tiểu học Tư thực Việt Anh, nơi dạy dỗ hàng trăm

trẻ thơ, đa số là con em người dân tộc Mạ, dân tộc Tày; phát triển mô hình trồng chuối giúp đồng bào dân tộc thiểu số ở Đạ Nhai hàng chục hecta, vừa để bà con không phá rừng vừa có thêm việc làm và tăng thu nhập. Thế nên, khi về Lộc Tiến (Bảo Lộc), dù chỉ mấy năm, bằng trách nhiệm một công dân yêu nước, Linh mục được chính quyền và Nhân dân tin yêu, ủng hộ, tất cả vì một thành phố trẻ phát triển bền vững, hướng tới văn minh. Lĩnh vực mà Linh mục chọn để đột phá là: Xây dựng trật tự văn minh đô thị, trước hết phải xây dựng được nếp sống văn hóa - văn minh đô thị với các chuẩn mực giá trị của văn hóa, đáp ứng yêu cầu tổ chức cuộc sống của cộng đồng trong môi trường sinh hoạt đô thị. Nếp sống văn hóa - văn minh đô thị không chỉ tạo ra môi trường văn hóa, bộ mặt văn hóa cho đô thị mà còn góp phần xây dựng con người mới với tác phong và cốt cách văn minh, hiện đại. Bằng chất giọng trầm ấm, truyền cảm, Linh Mục Dương Công Hồ trải lòng:

- Khu nghĩa trang này là địa điểm tâm linh và tồn tại hơn 60 năm, nên việc tu sửa theo

hướng trật tự mới, văn minh, hiện đại gặp không ít khó khăn. Ông cha ta vẫn nói: "Giang sơn dễ đổi, bản tính khó dời", nhưng được sự ủng hộ của chính quyền địa phương và giáo hội, tôi đã kiên trì vận động, thuyết phục bà con, khi thì trên giáo đường, hoặc lúc đến từng nhà giáo dân để bàn bạc thực hiện việc tu sửa, xây dựng lại nghĩa trang.

Thân mật đặt tay lên vai tôi, Linh mục chỉ về phía trước:

- Như anh thấy đấy, sự kiên trì đã được đền đáp, khu nghĩa trang được cải tạo trông như công viên giữa lòng thành phố. Giờ đây, hình hài của nó đã trở nên gọn gàng, hiện đại chia làm hai khu vực với công năng khác nhau. Được người dân hài lòng về một cảnh quan hiện đại, văn minh. Tạo thuận lợi cho giáo dân cũng như người thân qua lại viếng thăm.

Mười năm, một thời gian không dài, một bước đi ban đầu cho sự phát triển của một thành phố trẻ. Nhưng những điều mắt thấy, tai nghe đã cho chúng tôi niềm tin về Lộc Tiến nói riêng và Bảo Lộc nói chung, sẽ vươn vai Phù Đổng trên con đường phát triển.

N.T.T



Đường phố đẹp và nhà cũng đẹp. Ảnh: K.T

Là địa phương có lợi thế về phát triển nông nghiệp, năm qua ngành nông nghiệp của huyện tiếp tục được duy trì và phát triển; phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; chuyển đổi cơ cấu cây trồng, xây dựng các hợp tác xã, mô hình liên kết sản xuất nhằm tìm kiếm đầu ra ổn định cho nông sản của địa phương. Năm 2020, giá trị sản xuất nông nghiệp của huyện tăng 20,8%; diện tích canh tác và sản lượng một số cây trồng chính như rau, hoa cơ bản đều đạt kế hoạch

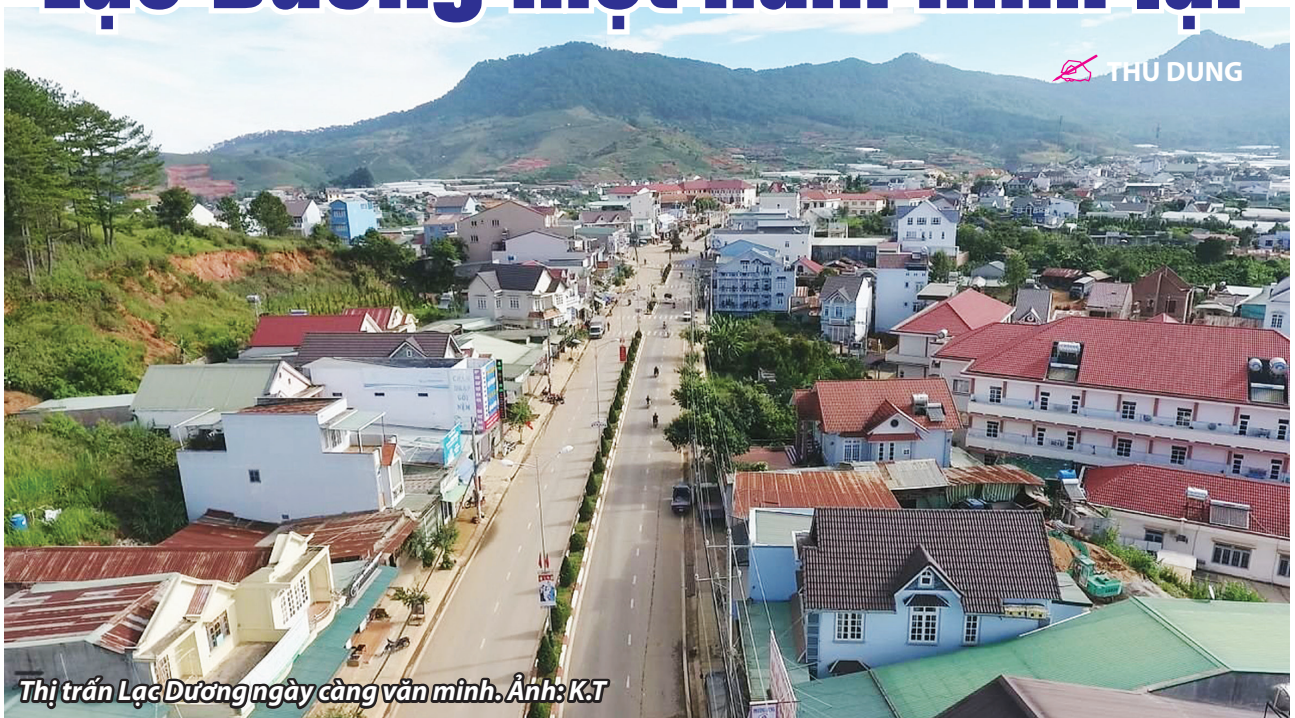
đề ra và có sự tăng trưởng so với cùng kỳ. Với tổng diện tích gieo trồng khoảng 14.232 ha, tăng 0,9% so với kế hoạch và 8,2% so với cùng kỳ.

Ngoài thế mạnh về phát triển nông nghiệp thì huyện Lạc Dương còn đẩy mạnh phát triển về du lịch. Năm 2020, mặc dù bị ảnh hưởng do dịch bệnh COVID-19 nhưng huyện kịp thời xây dựng và triển khai nhiều chương trình kích cầu du lịch nội địa, phát triển sản phẩm du lịch. Năm 2020, huyện Lạc Dương đã thu hút khoảng 800 ngàn lượt khách với doanh thu đạt 83

tỷ đồng, tạo việc làm mới cho 812 lao động. Nhiều hoạt động thương mại, dịch vụ cơ bản vẫn đáp ứng được yêu cầu phục vụ sản xuất và tiêu dùng của người dân; số lượng, chất lượng và giá cả hàng hóa được kiểm soát chặt chẽ; các dịch vụ ngân hàng, bưu chính, viễn thông tiếp tục được duy trì ổn định. Trong lĩnh vực công nghiệp, xây dựng đã có những tín hiệu khởi sắc, tổng vốn xây dựng cơ bản năm 2020 trên địa bàn huyện đến ngày 04/12/2020 là 321,3 tỷ đồng, đầu tư cho 127 công trình, hạng mục.

Năm 2020, với bao khó khăn do sự tác động của đại dịch Covid - 19, thiên tai song dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ, chính quyền các cấp, sự đồng thuận, nỗ lực của Nhân dân, huyện Lạc Dương đã đạt được những kết quả quan trọng trên các lĩnh vực, tạo đà để huyện nhà vững tin bước vào năm 2021, năm đầu tiên thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội theo tinh thần Nghị quyết đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XI (nhiệm kỳ 2020 – 2025) đã đề ra.

Lạc Dương một năm nhìn lại



Thị trấn Lạc Dương ngày càng văn minh. Ảnh: K.T



Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đã giúp Lạc Dương thoát khỏi huyện nghèo. Ảnh: K.T

Chính nhờ việc giữ cơ bản sự phát triển của hai ngành kinh tế mũi nhọn nên Lạc Dương đã có những tín hiệu khởi sắc. Thu nhập bình quân đầu người ước đạt 45,9 triệu đồng; tổng nguồn vốn đầu tư toàn xã hội ước thực hiện 1.950 tỷ đồng; tổng thu ngân sách nhà nước ước thực hiện 127,67 tỷ đồng; tỷ lệ hộ nghèo giảm 1,4%. Duy trì tỷ lệ che phủ rừng 85%. Xã Đưng K'Nó đạt 14/19 tiêu chí Nông thôn mới; các xã: xã Lát, Đạ Sar, Đạ Nhim, Đạ Chais tiếp tục củng cố, nâng cao các tiêu chí đã đạt được, tiến tới xây dựng xã Nông thôn mới nâng cao.

Chương trình xây dựng Nông thôn mới thường xuyên được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện và thu được những kết quả tích cực; các nguồn vốn được đầu tư thực hiện có trọng tâm, trọng điểm, phát huy tốt hiệu quả trong thực tế.

Công tác xây dựng Đảng được quan tâm, các cấp ủy Đảng tiếp tục triển khai hiệu quả Chỉ thị số 05 của Bộ chính trị về đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Năm 2020, có từ 80 - 90% tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó có từ 15 - 20% hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; từ 10 - 20% tổ chức cơ sở đảng hoàn thành nhiệm vụ; không có tổ chức cơ sở đảng không hoàn thành nhiệm vụ. Kết nạp được 31 đảng viên, trong đó có 12 đảng viên là người đồng bào dân tộc thiểu số.

Bên cạnh những kết quả đạt được, huyện cũng nghiêm túc kiểm điểm những khuyết điểm, yếu kém để tìm cách khắc phục và tiếp tục vững bước tiến lên trong thời gian tới, đó là: Việc xây dựng và nhân rộng một số mô hình liên kết sản xuất có nơi, có lúc

còn có mặt bất cập, chưa phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương; một số hợp tác xã hoạt động thiếu hiệu quả, chưa thu hút được nhiều nông dân tham gia. Tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất lâm nghiệp, san ủi đất đai trái pháp luật vẫn còn xảy ra nhưng chưa được phát hiện và ngăn chặn kịp thời, đặc biệt là để xảy ra một số vụ vi phạm Luật Lâm nghiệp có tính chất nổi cộm được dư luận quan tâm.

Một mùa xuân mới lại về, tin rằng với chỉ đạo kịp thời của cấp ủy, chính quyền địa phương cùng sự nỗ lực của Nhân dân các dân tộc, huyện Lạc Dương sẽ vượt qua mọi khó khăn, tiếp tục thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, phấn đấu đến năm 2025 đưa huyện Lạc Dương trở thành huyện phát triển khá của tỉnh.

T.D

ĐẠ TÊH

Chuyện người trồng rau hữu cơ

NGUYỄN THƯỢNG THIÊM



Tôi đi quanh vườn rau rộng 3000m², nhìn từng luống rau, từng loại: Cải ngọt, mồng tơi, rền đỏ, rau muống, rau lang, cải cúc... đều xanh tốt mà thấy vui lây, lòng trào dâng một cảm xúc khó tả... Đó là vườn rau hữu cơ của gia đình anh Vũ Danh Long.

Từ mảnh đất Quốc Oai - Hà Tây (nay là Hà Nội), vùng đất văn hiến, nơi có bề dày truyền thống văn hóa - lịch sử. Năm 1977, bố mẹ Long xung phong vào xây dựng vùng kinh tế mới tại nông trường Hà Lâm (Lâm

Đồng). Một năm sau, anh ra đời từ tình yêu của bố mẹ trên vùng đất mới, khi đất nước thống nhất, quy về một mối được ba năm. Hai mươi năm sau, 1998, anh lập gia đình rồi sinh cơ lập nghiệp ở thôn Một (Thạch Thất xã Đạ Kho huyện Đạ Tẻh bây giờ).

Ba mươi năm, từ 1998 đến 2018, Long bươn trải kiếm sống bằng nhiều công việc khác nhau. Từ làm thuê, trồng lúa, lên rừng, khai thác vật liệu xây dựng... rất vất vả nhưng chỉ giúp gia đình anh đủ ăn. Long nghĩ, mình có đất, làm gì trên mảnh đất ấy để cho sinh hoa đậu quả? Từ ý chí

vươn lên làm giàu, lại gặp được chương trình khuyến nông của Nhà nước, anh như mở cờ trong bụng. Sau khi bàn với vợ, Long quyết định tập trung trồng rau theo hướng sạch, an toàn. Anh chia sẻ về các điều kiện như: Tài nguyên thiên nhiên (nhiệt độ, độ ẩm, ánh sáng, lượng mưa). Tài nguyên sinh vật (Tình trạng sinh trưởng, phát triển, năng suất. Các loài cây hoang dại, cỏ dại. Các loài động vật thường gặp. Đặc biệt cần nắm được tình hình phát sinh và phát triển của các loài sinh vật gây hại như sâu, bệnh, chuột)... Tài nguyên đất (diện

tích, thành phần cấu tạo, các đặc tính nông hóa, thổ nhưỡng và sinh học của đất, địa thế của khu đất dự định xây dựng vườn). Và sau cùng là các tiến bộ khoa học, công nghệ có liên quan đến trồng rau hữu cơ mà mình đã có sẵn thì không lý gì không làm.

Như sợ tôi không hiểu giữa rau sạch, rau an toàn và rau hữu cơ, anh giải thích: *“Rau hữu cơ phải đáp ứng bắt buộc 5 tiêu chí, không phân bón hóa học, không chất diệt cỏ, không thuốc trừ sâu độc hại, không chất biến đổi gen, không chất kích thích sinh trưởng. Anh thấy đấy, riêng chuyện phân chuồng, được chuyển từ bên ngoài trang trại về, em phải ủ nóng trước khi dùng bón lót và bón thúc cho rau”*.

Từ khi rau cho thu hoạch, nhiều ngày trong tháng vợ anh không phải ra chợ mà rau vẫn bán hết. Người tiêu dùng biết chuyện, một truyền mười, mười truyền trăm, nên đến tận vườn để mua. Có ngày nhà anh như một chợ rau thu nhỏ. Với giá bán: Rau khoai lang: 15.000 đồng/kg. Rau mồng tơi: 27.000 đồng/kg. Rau cải ngọt: 26.000 đồng/kg. Cà tím: 22.000 đồng/kg. Dọc mùng: 30.000 đồng/kg... mỗi buổi sáng, anh chị thu về từ bảy trăm ngàn đến hơn một triệu đồng. Bình quân một tháng trừ chi phí còn cho thu lãi từ mười lăm đến hơn hai mươi triệu đồng.

Ông Hồ Văn Chảnh, người hàng xóm, từ khi anh Long có rau hữu cơ, con cháu không phải đi chợ xa, hàng ngày ăn rau, cứ tấm tắc:

- Tôi đã sống trên bảy mươi năm. Được ăn rau muống nhà anh Long, thấy khác hẳn rau đi mua trôi nổi trước đây. Ôi, ngon, ngọt, mềm, thơm, ăn vào thấy khỏe cả người.

Ông cười, rồi buông một câu:

- Chả kém gì rau muống tiến vua ngày xưa đâu!

Để có vườn rau như mong đợi, anh Long đã không ngại đầu tư công sức, tiền của. Ngoài việc Phòng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện hỗ trợ phân bón và giống rau, trị giá 700.000 đồng một tháng; anh mua hàng trăm mét vuông lưới nilon, cột sắt làm lồng bảo vệ, quây quanh vườn. Lắp đặt hệ thống phun sương trị giá gần một trăm triệu đồng. Long khoe:

- Việc sử dụng hệ thống máy phun sương để tưới rau, không chỉ giúp làm giảm nhiệt độ một cách an toàn, mà nó còn tăng độ ẩm không khí trong điều kiện thời tiết nóng nực như ở Đạ Tẻh. Mặt khác nó rất tốt cho sức khỏe vì những hạt sương li ti sẽ gom các hạt bụi lại, thanh lọc và làm sạch không khí. Không những vậy nó còn tiết kiệm chi phí, thời gian và lao động rất nhiều.

Anh Long cho biết, vườn rau hữu cơ được khai thác ba năm nay. Mỗi năm trừ chi phí còn thu hơn hai trăm triệu đồng. Số tiền đủ trang trải cho một cháu đang học Đại học Tài chính - Ngân hàng tại Hà Nội, một cháu đang ôn luyện, quyết tâm đạt ước mơ thi đỗ Đại học ngành Công an Nhân dân.

Ngoài vườn rau hữu cơ, với phương châm sản xuất *“đa cây, đa con”*, cái nọ hỗ trợ cái kia, vợ chồng anh Long lập trang trại trồng sấu riêng và bơ. Trong diện tích gần 7 heta, anh trồng ba trăm cây sấu riêng Moon thon (Thái Lan). 4,5 heta giống bơ 34, loại bơ cho năng suất, chất lượng cao. Năm 2020 cho thu vụ đầu tiên, với 8 tấn quả, bình quân mỗi quả nặng từ 700 gram đến 1 kg.

Giá bán 60 ngàn một kg, đã thu về 480 triệu đồng.

Cùng với trồng rau hữu cơ, mở trang trại cây ăn trái, anh Long còn chăn nuôi heo rừng - thực phẩm đang được người tiêu dùng ưa chuộng hiện nay. Để chủ động về giống, anh nuôi một cặp heo bố, mẹ. Điều ít người biết mà anh Long làm được là làm sao trong môi trường không có rừng mà cặp heo vẫn sinh sản bình thường.

Từ 3 năm nay, cặp heo rừng bố mẹ cứ mỗi năm đều đẻ cho hai lứa, mỗi lứa từ 11 đến 16 con. Anh Long chia từng chuồng nuôi heo con và heo thịt. Heo trưởng thành từ 20kg đến 30kg là cho xuất chuồng. Mỗi kg hơi giá 150 ngàn đồng. Một con heo giống từ 5 đến 6kg giá một triệu năm trăm ngàn đồng. Gia đình lại có thêm khoản thu không nhỏ.

Ông Đặng Văn Đĩnh, ở thôn Phú Hòa xã Mỹ Đức, người cùng huyện, được anh Long chia sẻ lợi ích của việc trồng rau hữu cơ, đã lập 6000m² vườn. Mặc dù mới cho thu hai vụ, nhưng hiệu quả về kinh tế gần với cân bằng sinh thái, đa dạng và bảo tồn sinh học thì không chê vào đâu được.

Việc trồng rau hữu cơ có ý nghĩa quan trọng trong đời sống và đối với thiên nhiên. Hàm lượng dinh dưỡng trong rau hữu cơ cao hơn các loại rau cùng loại, không độc hại cho sức khỏe con người, mang lại lợi ích cho môi trường và có lợi cho sức khỏe đến những người mua để sử dụng.

Với những lợi thế hơn hẳn, chắc chắn trong tương lai gần, huyện Đạ Tẻh không chỉ có vài người trồng rau hữu cơ như anh Vũ Danh Long (xã Đạ Kho) và anh Đặng Văn Đĩnh (xã Mỹ Đức) hôm nay.

N.T.T

Mô hình nuôi lươn không bùn ở Cát Tiên

 THÚY NGÀ


Nuôi lươn không bùn nhanh cho thu hoạch, không chiếm nhiều diện tích, giúp người nuôi tiết kiệm chi phí thức ăn, thuốc thú y, phù hợp với nhu cầu tiêu thụ lươn sạch, mang lại hiệu quả kinh tế cao. Ông Hà Văn Lựu ở thôn Tân Xuân, xã Gia Viễn, huyện Cát Tiên sau nhiều năm vất vả với nghề nuôi heo nhưng kinh tế gia đình

không khá hơn vì heo bị dịch bệnh và giá cả bấp bênh. Sau một thời gian tìm tòi học hỏi kinh nghiệm nghề nuôi lươn, năm 2020, ông quyết định đầu tư 200 triệu đồng xây dựng 14 bể và nuôi thử nghiệm 16.000 con giống lươn.

Ông Lựu cho biết nuôi lươn trong bể không cần bùn khá đơn giản, bể nuôi có diện tích khoảng 60m², chiều cao từ 0,8 - 1m, đáy

bể, thành bể phải láng và đáy nghiêng 30 về hướng cống để nước thoát ra dễ dàng; dưới đáy bể có ống thoát nước, trên có gắn đường nước vào để thuận lợi cho việc thay nước. Sau khi xây bể xong, cần vệ sinh bể cho sạch bằng cách bơm nước vô ngâm bể 1 tuần rồi rửa sạch, xả hết nước và bơm nước mới vào. Để lươn có chỗ trú ẩn và thả mồi cho lươn ăn, trong bể đặt các chùm dây

nilon... Thức ăn cho lươn là cám công nghiệp bằng viên trộn với trùn quế. Mỗi ngày cho lươn ăn hai lần, vào buổi sáng và chiều. Vì lươn rất mẫn cảm với môi trường sống, nên phải thay nước trong bể lươn mỗi ngày hai lần sau khi lươn ăn 2 - 3 giờ để giữ cho bể lươn sạch. Bên cạnh đó, ông còn xử lý mầm bệnh và cung cấp thêm vitamin, men tiêu hóa theo định kỳ 7 ngày/lần. Nước xả ra từ các bể nuôi lươn được cho xuống một cái hồ ngầm.

Điều quan trọng, muốn lươn nhanh lớn và có tỷ lệ sống cao, khâu quan trọng nhất là phải bảo đảm nguồn con giống có xuất xứ rõ ràng, không xây xát, kích cỡ đồng đều. Tiếp đến, nguồn nước nuôi phải sạch, nếu nước bẩn lươn dễ bị mắc bệnh và chết.

Theo tính toán của Ông Lưu, với 16.000 con giống, sau 10 tháng chăm sóc lươn phát triển tốt, trọng lượng bình

quân đạt 200 - 300g/con, sản lượng đạt hơn 4 tấn lươn thương phẩm, với giá bán khoảng 200.000 đồng/kg, tùy vào từng thời điểm. Dù chưa xuất bán lứa nào nhưng các thương lái đã đến tận nơi đặt hàng và bao tiêu sản phẩm.

Ngoài ra, ông còn tận dụng chuồng heo cũ với diện tích 250m² để nuôi trùn quế làm thức ăn cho lươn và bán cho người dân, mỗi tháng thu hoạch 2 lần, sản lượng đạt hơn 2 tấn; giá mỗi kg trùn quế 50.000 ngàn. Bên cạnh đó, Ông còn khai thác và bán phân trùn (hữu cơ) với sản lượng hàng năm gần 100 tấn, tổng giá trị thu về gần 300 triệu đồng.

Trong thời điểm này, ông nhập thêm 24.000 con lươn giống về thả nuôi để có thu hoạch gối đầu và tiếp tục nghiên cứu, đầu tư xây dựng các bể, mua con giống tiến hành nuôi cả lươn giống và lươn thương

phẩm bằng mô hình nuôi lươn không bùn này.

Ông Lưu cho biết thêm: *“Nuôi lươn vốn đầu tư không cao, tận dụng tối ưu diện tích quanh vườn, nên thời gian tới gia đình tôi sẽ mở rộng quy mô lên thêm 12 bể nuôi và mong muốn nhân rộng mô hình, thành lập hợp tác xã để vươn xa ra thị trường ngoài tỉnh. Đoàn viên, thanh niên, người dân trong và ngoài xã có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn kỹ thuật nuôi lươn, tôi sẵn sàng hỗ trợ”.*

Thành công của Ông Hà Văn Lưu không những tạo nguồn thu nhập hiệu quả cho gia đình mà còn mở ra một hướng đi mới trong phát triển kinh tế, khích lệ tinh thần ham học hỏi đối với nhiều người dân, đoàn viên, thanh niên trong và ngoài xã; góp phần vào việc xóa đói, giảm nghèo, phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

T.N





“Vựa” rau rộ rạng mùa Tết

Về Đơn Dương những ngày giáp tết Đinh Sửu, bất cứ ai cũng đều nhận diện một màu xanh non tơ của những “vựa” rau mênh mông và nối dài tít tắp. Một khung cảnh lao động khẩn trương, hồ hởi của công nhân trong các doanh nghiệp cho đến nông dân trên các cánh đồng gấp rút tập trung cho mùa thu hoạch nông sản Tết với những niềm vui sảng khoái trên những nụ cười...

 Ghi chép: THANH HỒNG

Phát huy thế mạnh địa phương

Huyện đầu tiên khu vực Tây Nguyên và huyện thứ 6 cả nước “về đích” nông thôn mới (NTM); địa bàn sản xuất rau lớn nhất cả nước, Đơn Dương “hội tụ” đủ các điều kiện thuận lợi đã và đang vươn lên để trở thành một vùng quê giàu, đẹp dựa vào phát triển nông nghiệp, đặc biệt nông nghiệp công nghệ cao (NNCNC).

Khép lại năm 2020, một năm đầy khó khăn bởi thiên tai, đại dịch Covid-19 làm cho nền kinh tế cả thế giới rơi vào khủng

hoảng chưa từng có. Trong bối cảnh đó, Việt Nam (trong đó có tỉnh Lâm Đồng) tự hào số ít quốc gia và địa phương vẫn giữ mức tăng trưởng dương. Đặc biệt, huyện Đơn Dương đã nỗ lực “vượt khó”, tập trung đẩy mạnh phát triển KT-XH dựa vào thế mạnh của địa phương...

Đánh giá phát triển KT-XH huyện Đơn Dương năm 2020 với những gam màu sáng: Kinh tế tiếp tục phát triển, hầu hết các chỉ tiêu chủ yếu đều đạt và vượt; trong đó, một số chỉ tiêu vượt cao hơn chỉ tiêu chung toàn tỉnh: Tổng giá trị

sản xuất ngành nông, lâm, thủy sản đạt 9.060,4 tỷ đồng, tăng 5,9%; tổng giá trị sản xuất ngành công nghiệp 595,486 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch, tăng 7,1%; doanh thu ngành dịch vụ 7.285,4% tỷ đồng, tăng 10,3%; tổng thu ngân sách trên địa bàn 183 tỷ 963 triệu đồng, đạt 122% dự toán, bằng 101,9% so với cùng kỳ. Cuối năm 2020, huyện Đơn Dương chỉ còn 0,41% hộ nghèo; hộ nghèo vùng DTTS còn 0,84% - thấp hơn tỷ lệ chung toàn tỉnh; thu nhập bình quân đầu người đạt gần 72 triệu đồng/người/năm...

Ngành nông nghiệp với 02 “trụ cột” là trồng trọt và chăn nuôi là thế mạnh của Đơn Dương. Tổng diện tích gieo trồng năm 2020 là 34.834,3 ha, đạt 100,44% kế hoạch; trong đó, diện tích các loại rau, củ, quả thương phẩm 27.060 ha; diện tích rau, hoa ứng dụng CNC là 10.785 ha/20.303,4 ha diện tích nông nghiệp trong toàn huyện (gồm 220 ha sản xuất rau, hoa trong nhà kính, 2.100 ha rau, hoa trong nhà lưới, 5.983 ha tưới tự động, 2.385 ha tưới nhỏ giọt, 29 ha sản xuất theo hướng hữu cơ...).

Đến nay, diện tích sản xuất NNCNC của Đơn Dương chiếm 91,7% diện tích canh tác toàn huyện. Đơn Dương có 02 vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng CNC đối với 02 sản phẩm chủ lực là rau, hoa là xã Lạc Lâm và xã Lạc Xuân đã được UBND tỉnh công nhận. Toàn huyện đã được cấp 116 Giấy chứng nhận VietGap với 608 ha sản xuất rau; năm 2020, có thêm 09 cơ sở với 50 ha rau được cấp chứng nhận VietGap, tạo điều kiện xuất khẩu rau sạch đi các thị trường khó tính trong và ngoài nước khá thuận lợi...

Và, hiện nay đang tiếp tục đầu tư “Xây dựng Đơn Dương đạt chuẩn NTM kiểu mẫu về nông nghiệp công nghệ cao theo hướng thông minh giai đoạn 2019 - 2025” (theo tinh thần Nghị quyết số 13-NQ/HU, ngày 12/4/2019 và Đề án của Huyện ủy đã được UBND tỉnh Lâm Đồng phê duyệt).

Mùa rau Tết

Có thể thấy, tiềm năng, lợi thế về phát triển nông nghiệp ở Đơn Dương đang mở ra khá nhiều cơ hội thuận lợi; đặc biệt, để “vựa” rau lớn nhất nước tiếp

tục phát triển, chiếm lĩnh thị trường trong và ngoài nước, những năm qua, Huyện ủy, UBND huyện Đơn Dương đã có những chủ trương, quyết sách đúng đắn, tạo điều kiện, cơ hội khá thuận lợi cho các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp; đồng thời đã có cơ chế hỗ trợ, khuyến khích các cơ sở, hộ nông dân đẩy mạnh sản xuất, làm giàu.

UBND huyện Đơn Dương đã phê duyệt hạng mục và phân bổ nguồn kinh phí hỗ trợ phát triển sản xuất NNCNC theo hướng thông minh 12 tỷ 682 triệu đồng để các doanh nghiệp, hộ nông dân đầu tư hệ thống tưới thông minh, tưới nhỏ giọt, mua sắm máy trộn thức ăn cho gia súc, máy vắt sữa, trang bị giải pháp IOT về quản lý khí hậu, nhiệt độ trong nhà kính, nhà màng, thiết bị giám sát độ ẩm tại các vườn rau, hoa qua mạng Internet, kết nối vạn vật, góp phần nâng cao chất lượng, năng suất sản phẩm.

Năm 2021, Đơn Dương đặt ra nhiều chỉ tiêu phát triển KT-XH. Nghị quyết số 02-NQ/HU, ngày 08/12/2020 của Ban Thường vụ Huyện ủy Đơn Dương xác định mục tiêu tổng quát trong năm 2021: “...*Đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, xây dựng huyện NTM kiểu mẫu về nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo hướng thông minh*”. Huyện ủy cũng sẽ ban hành nghị quyết về phát triển nông nghiệp toàn diện, bền vững giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng thông minh...

Trong nhiệm vụ, giải pháp phát triển KT-XH năm 2021, UBND huyện Đơn Dương

chỉ đạo các ban, ngành địa phương tập trung phát triển nông nghiệp; quy hoạch phát triển NNCNC trên địa bàn; đẩy mạnh sản xuất rau, hoa và công nghiệp chế biến sau thu hoạch nhằm nâng cao giá trị nông sản xuất khẩu. Tăng cường phòng, chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi, nhất là đợt rau, hoa phục vụ Tết Tân Sửu...

Ngoài duy trì diện tích các loại rau đang canh tác tại 10 xã, thị trấn hàng năm theo kế hoạch do Phòng Nông nghiệp huyện phân bổ, nông dân các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Đơn Dương cũng đã “*xuống giống*” đợt rau cao điểm phục vụ Tết Tân Sửu với diện tích hơn 5.400 ha. Trong đó, chủ yếu tập trung các loại rau, củ, quả ngắn ngày như: các loại rau ăn lá, cà chua, hành tây, bắp cải, su hào, đậu, ớt ngọt, ớt sừng...

Một doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh nông sản tại Đơn Dương cho biết, giá các loại rau màu hiện tại khá ổn định; cà chua từ 15 - 18 ngàn đồng/kg; rau xà lách: 20 - 25 ngàn đồng/kg; đậu cô-ve: 12 - 14 ngàn đồng/kg; ớt ngọt màu: 25 - 35 ngàn đồng/kg; ớt sừng: 20 - 40 ngàn đồng/kg; hành tây từ 5 - 7 ngàn đồng/kg... Nếu thời tiết trong vài tuần lễ tới thuận lợi; dịch Covid-19 tiếp tục được kiểm chế tốt, thị trường nông sản ổn định, giá các loại rau, củ, quả (nói riêng) vào dịp tết năm nay chắc chắn sẽ còn tăng cao hơn...

Các doanh nghiệp, cơ sở và nông dân trên “vựa” rau Đơn Dương đang rộn ràng vào vụ rau cao điểm và khắp khờ chờ đợi một vụ thu hoạch rau tết bội thu, niềm vui theo đó sẽ nhân đôi...

T.H

Mai vàng Cát Tiên

 MINH THÁI

Tết đến Xuân về, khắp miền phương Bắc đỏ hồng sắc đào thì miền Nam lại nhuộm rực màu vàng của hoa mai. Đối với người dân Cát Tiên, hoa mai là biểu tượng của sự sung túc; mai vàng nở rộ vào ngày mùng một Tết là một điều tuyệt diệu, hứa hẹn một năm mới nhiều may mắn, hạnh phúc, thành công. Vì vậy, hoa mai không thể thiếu trong những ngày Tết cổ truyền của người dân nơi đây.

Mang ý nghĩa tốt đẹp như vậy nên ngày Tết ở Cát Tiên hầu như nhà nào cũng có hoa mai; dù nghèo hay giàu, dù ở phố thị hay vùng quê người ta đều kiếm cho bằng được hoa mai để chưng Tết, từ một vài cành nhỏ bày lên bàn thờ tổ tiên hay là chậu mai thật đẹp đặt ở một nơi trang trọng nhất trong nhà, cho đến những cây mai

lớn được trồng ở trước sân nhà. Ngày Tết mà thiếu hoa, đặc biệt là hoa mai trong nhà sẽ trở nên nhạt nhẽo, cảm giác như chưa được đủ đầy. Ngoài ra, hoa mai còn là món quà tặng đầu xuân vô cùng ý nghĩa với mong muốn mang lại điều may mắn, hạnh phúc cho người thân, bạn bè.

Đến Cát Tiên trong những ngày Tết cổ truyền sẽ thấy khắp mọi nhà, quán xá, sân chùa, công viên cho đến

trụ sở cơ quan, trường học... đâu đâu cũng rực lên ánh vàng của hoa mai. Những cây mai được trang trí bằng câu đối đỏ, lộc, tài và những đèn nhấp nháy đủ sắc màu.

Cây mai vốn là một loại cây rừng, hoa có năm cánh, nở vào dịp Tết như hoa đào, được con người mang về trồng dùng làm cây cảnh chưng Tết như ngày nay. Cây hoa mai có nhiều loại, phổ biến nhất là mai vàng

(thuộc họ Hoàng mai), sau đó là mai tứ quý (ra hoa quanh năm), rồi đến mai trắng và mai chiếu thủy. Qua bao thời gian, hoa mai trở thành văn hóa Tết, vì vậy cây mai được bà con ưu ái chăm sóc kỹ lưỡng suốt năm để có sức bung nở vào ngày Tết. Có người còn dày công uốn nắn tỉ mỉ từ khi cây còn nhỏ để tạo dáng thế đẹp cho cây mai, dùng kỹ thuật ghép từ nhiều loại khác nhau để tạo ra những cây mai cho hoa to, nhiều cánh, lâu tàn, thậm chí còn có nhiều màu hoa trên cùng một cây.

Cách chăm sóc hoa mai không quá phức tạp. Hoa mai ưa ánh nắng, độ ẩm vừa phải, có thể được trồng trong chậu hoặc tại vườn. Vào khoảng rằm tháng Chạp thì người trồng phải tưới lá cho cây mai, sau đó giảm tưới nước và bón thúc cho cây nảy nụ. Chỉ sau một vài tuần, nụ từ các cành nhú ra chi chít, kết thành từng chùm có cuống dài, bên cạnh mỗi chùm là những lá non màu tím nhạt. Trước Tết vài ngày, hoa mai lác đác nở, sáng mừng một Tết cả cây mai bừng lên một sắc vàng tươi, vô cùng rực rỡ.

Trong nhịp sống tất bật ngày nay, nhiều người có nhu cầu chơi mai Tết nhưng không có thời gian trồng, chăm sóc thì đã có những nghệ nhân chuyên trồng, chăm sóc để cung cấp mai Tết ra thị trường. Ở Cát Tiên cũng có một số nghệ nhân như vậy, trong đó có anh Lê Hữu Quốc (1986), quê Nhơn Hòa, An Nhơn, Bình Định, là người có vườn mai với số lượng mai khá nhiều. Anh Quốc sinh ra trong một gia đình có truyền thống trồng và cung cấp mai cho thị trường An Nhơn - "thủ phủ" mai vàng miền Trung. Có lẽ vậy mà anh sớm có niềm

đam mê với cây mai, anh yêu thích công việc chăm sóc, tạo dáng cho cây mai từ lúc anh còn rất trẻ. Vào Cát Tiên lập nghiệp năm 2008, anh không quên mang theo mai giống từ Bình Định vào chăm sóc, đến năm 2011 vườn mai của anh đã đạt về số lượng và hình dáng để cung cấp ra thị trường, phục vụ nhu cầu chơi mai Tết của người dân địa phương. Đến nay, niềm đam mê của anh đã trở thành "nghề tay trái hái ra tiền". Hiện tại, vườn mai của anh có khoảng 1.200 chậu mai, trong đó giá trị thấp nhất là 1 triệu đồng/chậu, cao nhất là 20 triệu đồng/chậu.

Anh Quốc cho biết: "Trước kia ở Cát Tiên người dân chỉ chơi giống mai cổ (mai rừng, hoa nhỏ, có 5 cánh), ngày nay nhiều người chuộng giống mai có hoa to, nhiều cánh, lâu tàn. Trong vườn của tôi có hoa mai 8, 12, 24 cánh, đặc biệt có cây hoa mai 100 cánh. Có khoảng 30% chậu mai (hầu hết là chậu mai có giá trị cao) được mua làm quà tặng và các doanh nghiệp. Các cơ quan cũng thuê về trang trí ngày Tết cho nơi làm việc; một số ít người dân mua về chơi Tết xong gửi lại vườn nhờ tôi chăm sóc cho những mùa Tết sau; còn lại tôi bán ra thị trường địa phương, Đạ Tẻh, Madaguôi, Vũng Tàu và Bình Phước. Sau Tết tôi lấy thêm mai giống từ vườn mai giống ở quê Bình Định lên chăm sóc để xuất bán cho mùa sau. Năm nay thời tiết rất thuận lợi, tôi hy vọng sẽ có một mùa mai đẹp và được giá".

Xuân Tân Sửu đã rất cận kề, những nụ mai chúm chím đang chờ đón những vệt nắng vàng ấm áp để bung nở khoe sắc chào đón nàng Xuân.

M.T



Năm 2020, đại dịch Covid-19 tác động không nhỏ đến tình hình phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố, nhưng với sự đoàn kết, chung sức, đồng lòng, quyết tâm cao, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân thành phố Đà Lạt đã đạt được nhiều kết quả quan trọng trong năm 2020. Đặc biệt đã tổ chức thành công Đại hội Đảng các cấp từ thành phố đến cơ sở nhiệm kỳ 2020 - 2025. Từ đó tạo đà cho sự phát triển của thành phố Đà Lạt trong năm 2021 và cả những năm tiếp theo.

Những kết quả ấn tượng
Bám sát phương châm: “Chỉ đạo quyết liệt, hành động mạnh mẽ hoàn thành toàn diện mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XI”, với sự quyết liệt và triển khai đồng bộ của cả hệ thống chính trị từ Thành phố đến cơ sở, trong năm 2020 kinh tế tiếp tục tăng trưởng; chương trình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tiếp tục được đẩy mạnh. Năm 2020, diện tích sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn thành

phố là 6.730ha, tăng 200ha so với cuối năm 2019, chiếm 64% tổng diện tích đất sản xuất nông nghiệp. Công tác quản lý bảo vệ rừng được tăng cường thực hiện, độ che phủ rừng được ổn định ở mức 51,2%. Công tác đầu tư công được thường xuyên kiểm tra, đôn đốc triển khai các công trình chuyển tiếp theo tiến độ đã được phê duyệt. Tổng thu ngân sách nhà nước năm 2020 đạt 105% kế hoạch. Đến cuối năm 2020, thành phố Đà Lạt cơ bản không còn hộ nghèo. Đề án xây dựng Đà Lạt trở thành thành phố thông minh đã xây

THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT: VỮNG BƯỚC VÀO NĂM MỚI

 **TRẦN ĐỨC NAM**
UVBTV - Trưởng BTG Thành ủy Đà Lạt

Kiến trúc độc đáo Quảng trường Đà Lạt. Ảnh: K.T

dựng hoàn thiện và đưa vào vận hành dữ liệu ở 16 phường xã và được công bố trên Cổng thông tin công bố quy hoạch thành phố; triển khai sử dụng và đưa vào sử dụng cổng thông tin du lịch và phần mềm ứng dụng Đà Lạt City.

Công tác xây dựng chính quyền, cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính tiếp tục được nâng cao. Đã áp dụng các phần mềm nghiệp vụ trong giải quyết thủ tục hành chính, đặc biệt đối với lĩnh vực đất đai, cấp phép xây dựng nhằm hạn chế việc trễ hạn trong giải quyết thủ tục hành chính; đồng thời thực hiện xin lỗi người dân do chậm trễ trong giải quyết thủ tục hành chính. Năm 2020, tổng số hồ sơ thành phố giải quyết so với hồ sơ tiếp nhận đạt 99,71%, tăng 0,71% so với năm 2019.

Bên cạnh những kết quả đạt được, tình hình kinh tế xã hội thành phố Đà Lạt vẫn còn nhiều khó khăn trên lĩnh vực kinh tế, việc phát triển một số loại hình kinh tế tập thể có mặt còn hạn chế, hoạt động của một số hợp tác xã chưa thực sự bền vững. Tình trạng vi phạm Luật Lâm nghiệp còn diễn biến phức tạp, thực hiện các quy hoạch chi tiết, quy hoạch phân khu chưa đạt tiến độ theo kế hoạch. Một số quy hoạch dân cư triển khai chậm tiến độ ảnh hưởng đến đời sống của người dân, vi phạm trật tự xây dựng còn xảy ra...; trật tự an toàn xã hội còn tiềm ẩn yếu tố phức tạp, tội phạm ma túy tăng và còn trễ hạn trong giải quyết thủ tục hành chính trên lĩnh vực đất đai, xây dựng.

Mục tiêu trọng tâm trong năm 2021

Năm 2021 có ý nghĩa đặc



Nắng sớm phố hoa Đà Lạt. Ảnh: K.T

biệt quan trọng, là năm tổ chức Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; bầu cử đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026; là năm đầu tiên thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố Đà Lạt lần thứ XII. Dự báo tình hình dịch bệnh Covid-19 vẫn còn diễn biến phức tạp và ảnh hưởng đến phát triển KTXH. Ban thường vụ Thành ủy xác định chủ đề năm 2021 là: *“Đẩy mạnh đổi mới, sáng tạo, hành động quyết liệt, biến thách thức thành cơ hội, tạo tiền đề thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XII”*. Với ý nghĩa đó, thành phố Đà Lạt đã xây dựng nhiệm vụ cụ thể trong năm 2021.

Tiếp tục đẩy mạnh phát triển du lịch chất lượng cao; triển khai các biện pháp kích cầu du lịch, xúc tiến thương mại, quảng bá thương hiệu sản phẩm, du lịch Đà Lạt; tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động thương mại - du lịch - dịch vụ, phòng chống gian lận thương mại, quản lý thị trường, giá cả, kiểm tra, xử lý nghiêm tình trạng tiếp thị không lành

mạnh, bán hàng không niêm yết giá,... xây dựng môi trường kinh doanh an toàn, văn minh, thân thiện; vận động các tổ chức, cá nhân đầu tư cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng dịch vụ.

Đẩy mạnh phát triển nông nghiệp công nghệ cao trên địa bàn; chú trọng phát triển nông nghiệp công nghệ cao hướng tới nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ; phát triển nông nghiệp bền vững gắn với bảo vệ môi trường sinh thái, đẩy mạnh tuyên truyền quảng bá, sử dụng thương hiệu *“Đà Lạt- Kết tinh kỳ diệu từ đất lành”* và các thương hiệu thế mạnh khác của thành phố.

Huy động nguồn lực tập trung đầu tư xây dựng, phát triển đồng bộ hạ tầng, hiện đại, xanh, thân thiện với môi trường. Tập trung xây dựng các công trình trọng điểm. Triển khai chỉnh trang đô thị hướng đến tổ chức Festival hoa Đà Lạt lần thứ 9 năm 2021.

Với quyết tâm và những nỗ lực lớn, năm 2021, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân thành phố Đà Lạt sẽ vững bước vào mùa xuân mới, xuân Tân Sửu với niềm tin, khát vọng mới trong chặng đường xây dựng thành phố Đà Lạt, văn minh, hiện đại.

T.Đ.N

CẦU NÓI

NHỮNG TẮM LÒNG NHÂN ÁI

 THÚY NGÀ

Trong những năm qua, Hội Chữ thập đỏ Lâm Đồng đã phát huy vai trò là cầu nối giữa những tấm lòng nhân ái với người có hoàn cảnh khó khăn; giúp đỡ, tạo điều kiện cho nhiều hộ nghèo vươn lên trong cuộc sống, góp phần thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội trên địa bàn.

Xác định công tác từ thiện, nhân đạo có vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ, giúp đỡ các gia đình chính sách, đối tượng yếu thế trong xã hội với bất khó khăn, từng bước ổn định cuộc sống, các cấp Hội đã tăng cường phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể đẩy mạnh tuyên truyền, vận động hội viên và Nhân dân cùng tham gia vào các hoạt động nhân đạo; chủ động xây dựng kế hoạch, triển khai các phong trào nhân đạo, từ thiện; thường xuyên khảo sát, lập danh sách các đối tượng có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn cần sự trợ giúp của cộng đồng để vận động các nhà hảo tâm hỗ trợ, giúp đỡ. Nhờ đó, Hội Chữ thập đỏ đã vận động được đông đảo Nhân dân cùng tham gia các phong trào, cuộc vận động trợ giúp nhân đạo trong cộng đồng

như phong trào “Tết vì người nghèo và nạn nhân chất độc da cam”, cuộc vận động “*Mỗi tổ chức, mỗi cá nhân gắn với một địa chỉ nhân đạo*”...

Năm 2020, các cấp Hội đã tiếp nhận hơn 500 lượt đoàn từ thiện đến địa phương tặng quà cho 183.000 lượt người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn; xây dựng 10 công trình nhân đạo và vận động hỗ trợ xây dựng hơn 40 căn nhà tình thương, tổng trị giá 188 triệu đồng, sửa chữa 3 căn nhà cho hộ nghèo; giúp đỡ gần 83.000 lượt người nghèo vui xuân đón Tết với tổng trị giá hơn 31 Tỷ đồng; vận động và tiếp nhận 37 đoàn bác sỹ đến khám bệnh, cấp thuốc miễn phí cho 16.000 lượt người tại các xã vùng sâu, vùng xa của tỉnh, tổng trị giá trên 2,486 triệu đồng.

Trong năm qua, hạn hán, dịch bệnh cũng đã diễn ra trên địa bàn một số huyện trong tỉnh, Hội Chữ thập đỏ cũng đã chủ động vận động nguồn lực để giúp đỡ cho các hộ có hoàn cảnh khó khăn, cụ thể giúp đỡ cho hơn 16.000 lượt trường hợp bị đuối nước, hỏa hoạn, tai nạn, dịch bệnh,... Ủng hộ đồng bào miền Trung bị thiệt hại do bão lụt trị giá gần 16,5 tỷ đồng. Trong thời gian xảy ra dịch

bệnh Covid-19, các cấp Hội đã vận động được 5 tấn gạo cho Bếp ăn tình thương Chữ thập đỏ, trao hơn 12.000 phần quà gồm nhu yếu phẩm, gạo dầu ăn, tiền mặt cho hơn 20.000 lượt người và vận động chuyển 2 tấn gạo về cho 4 đơn vị để phục vụ công tác phòng chống dịch Covid-19, tổng trị giá trên 3 tỷ đồng.

Với việc làm ý nghĩa, ấm áp tình người, Hội Chữ thập đỏ đã đóng góp có hiệu quả, phát huy vai trò nòng cốt trong việc đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động nhân đạo, từ thiện, chăm lo cho các đối tượng chính sách, người nghèo, gia đình có hoàn cảnh khó khăn góp phần thực hiện nhiệm vụ an sinh xã hội, giảm nghèo, nâng cao chất lượng cuộc sống. Thời gian tới, các cấp Hội tiếp tục huy động các nguồn lực để hỗ trợ những đối tượng khó khăn và kịp thời cứu trợ những nạn nhân do thiên tai, thảm họa gây ra; tích cực vận động hội viên tham gia các cuộc vận động, các phong trào, các chương trình của Hội như: “*Mỗi tổ chức, mỗi cá nhân gắn với một địa chỉ nhân đạo*”, hiến máu tình nguyện, chăm sóc sức khỏe vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh phòng bệnh.

T.N

Ngày 12/1/2021, Phó Thủ tướng Trịnh Đình Dũng đã ký quyết định công nhận huyện Đạ Tẻh đạt chuẩn Nông thôn mới năm 2019. Đây là niềm vui của Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân các dân tộc huyện Đạ Tẻh trước ngày Đại hội lần thứ XIII của Đảng. Một món quà vô cùng ý nghĩa trước thềm Xuân mới Tân Sửu – 2021.

Đây là thành quả tuyệt vời sau 10 năm Đạ Tẻh khởi động, triển khai thực hiện xây dựng Nông thôn mới (NTM), đô thị văn minh. Dù gặp không ít khó khăn, trở ngại nhưng với quyết tâm cao của toàn hệ thống chính trị và sự đồng thuận của Nhân dân, mọi khó khăn đã được vượt qua. Sự thành công của ngày hôm nay trong xây dựng NTM, đô thị văn minh ở Đạ Tẻh đã minh chứng một điều rõ ràng rằng:

Chủ trương đúng, lộ trình đúng, phương pháp đúng, trên đồng thuận, dưới đồng tâm, Nhân dân hiệp lực đồng lòng, tạo nên hành động thống nhất và quyết liệt.

Nhớ thời 5 năm trước, Huyện ủy, UBND, UBMTTQVN huyện Đạ Tẻh và các tổ chức đoàn thể đã nỗ lực xây dựng NTM bằng các phong trào thi đua. Lãnh đạo Huyện ủy, UBND huyện thường xuyên thân chinh vi hành; các đoàn thể, ban ngành cũng không ngồi chờ báo cáo. Kế hoạch đi cơ sở dày đặc trong

chương trình công tác tháng, quý, năm và gần như thường trực trong các chương trình nghị sự của Huyện ủy, HĐND, UBND huyện. Công tác kiểm tra, giám sát; tự phê bình và phê bình đối với cơ quan và những người có trách nhiệm cũng không tách rời với việc xây dựng NTM, đô thị văn minh.

Để có được kết quả mỹ mãn này, cán bộ, viên chức, đặc biệt là cán bộ lãnh đạo các cấp trên địa bàn huyện đã trải qua nhiều nỗ lực, nhiều cung bậc

Được công nhận Nông thôn mới Đạ Tẻh vui như tết

VĂN TÒA



Đạ Tẻh chào mừng Đại hội lần thứ XIII của Đảng. Ảnh: VĂN TÒA.



Người dân Đạ Tẻh tự hào trước sự phát triển không ngừng của huyện nhà.
Ảnh: K.T

cảm xúc, để hôm nay có quyền tự hào với những con số “tung tăng”: Tổng nguồn lực huy động thực hiện Chương trình xây dựng NTM giai đoạn 2010 - 2019 đạt khoảng 2.870 tỷ đồng, trong đó vốn ngân sách Nhà nước gần 816 tỷ đồng. Kết cấu hạ tầng nông thôn được đầu tư cơ bản đồng bộ; kinh tế - xã hội phát triển; đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân được nâng lên; diện mạo nông thôn ngày càng khởi sắc; 8/8 xã đạt chuẩn xã nông thôn mới, thị trấn Đạ Tẻh đạt chuẩn đô thị văn minh.

Chỉ tính riêng giai đoạn 5 năm (2015 - 2020), vốn ngân sách Nhà nước đầu tư, tác động trực tiếp đến chương trình xây dựng NTM là 431 tỷ đồng, chiếm 31,1 % tổng vốn (Ngân sách đầu tư trực tiếp: 180,6 tỷ đồng, vốn lồng ghép từ các chương trình dự án: 250,4 tỷ đồng); vốn

vay tín dụng 680 tỷ đồng, chiếm 49,1%; vốn huy động từ các tổ chức, DN, HTX: 25 tỷ đồng, chiếm 1,8%; vốn huy động từ cộng đồng dân cư 120 tỷ đồng, chiếm 8,7%; vốn huy động từ nguồn khác 130 tỷ đồng, chiếm 9,3%. Huyện đã đầu tư 39 tuyến đường giao thông nông thôn và 29 tuyến đường điện “*chiếu sáng đường quê*” theo phương thức “*nhà nước hỗ trợ vật tư, Nhân dân làm công trình*” với tổng kinh phí 40,617 tỷ đồng; trong đó, ngân sách huyện hỗ trợ 26,366 tỷ, Nhân dân đóng góp 14,251 tỷ đồng; đời sống, sinh hoạt của Nhân dân được nâng cao.

Trong năm 2020, dù bị tác động không hề nhỏ bởi đại dịch Covid-19, nhưng kinh tế, xã hội Đạ Tẻh vẫn đạt những thành quả không ngờ với 18/18 chỉ tiêu đều đạt và vượt, thu nhập bình quân đầu người đạt 46,38 triệu đồng,

tăng 2,85% so với năm ngoái; tổng giá trị sản xuất đạt hơn 3.470 tỷ đồng, tăng gần 10%; tổng nguồn vốn đầu tư toàn xã hội đạt 1.084 tỷ đồng, vượt hơn 19% so với kế hoạch...; hộ nghèo còn 1,3%, giảm 1,06%... Việc ứng dụng khoa học - công nghệ trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp không những đã tạo sự đột phá cho ngành nông nghiệp mà còn tác động qua lại, góp phần làm nên thành công cho trong xây dựng NTM ở Đạ Tẻh. Nhiều mô hình trồng trọt, chăn nuôi ứng dụng công nghệ, kỹ thuật cao đã được đầu tư. Đến nay, Đạ Tẻh có 05 sản phẩm nông nghiệp công nghiệp nông thôn cấp huyện được công nhận, gồm: gạo nếp Quýt, tơ lụa Minh Quân, né tầm, tranh bút lửa, bộ điêu khắc, trong đó có 4/5 sản phẩm được công nhận cấp tỉnh.

Được Chính phủ công nhận huyện đạt chuẩn Nông thôn mới, Đạ Tẻh vui như Tết, hay cũng có thể nói năm Canh Tý 2020, Đạ Tẻh có 3 cái tết, đó là Tết - mừng xuân mới Canh Tý; Tết - mừng Đại hội Đảng bộ huyện thành công và Tết - mừng huyện đạt chuẩn Nông thôn mới.

Xin chúc mừng Đảng bộ, chính quyền và toàn hệ thống chính trị huyện Đạ Tẻh; chúc mừng Nhân dân huyện Đạ Tẻh với thành quả sau 10 năm bền bỉ, phấn đấu không ngừng.

Hãy hoan hỷ, tự hào bước vào năm Tân Sửu 2021 với nhiều niềm vui đang đón chờ phía trước.

V.T

